CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 552/2022/CBTT-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 05 năm 2022*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Mã chứng khoán: TNH

Địa chỉ trụ sở chính: Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0208 628 5658 Email: ctcpbenhvienquoctethainguyen@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin: Người đại diện theo pháp luật - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Ông Hoàng Tuyên

Loại thông tin công bố:

☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ 24h ☐ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Hội đồng quản trị Công ty thông báo về việc ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty và các tài liệu liên quan.

Chi tiết xem tại tài liệu đính kèm gửi kèm Thông báo này.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/05/2022 tại đường dẫn: http://congtycophanbenhvienquoctethainguyen.com/

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Hoàng Tuyên

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu liên quan đến CBTT: Nghị quyết ĐHĐCĐ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 551 /NQ - ĐHĐCĐ	*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 05 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;*
- *Căn cứ vào Biên bản họp số ..550...../BB-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các vấn đề sau sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty lập ngày 28/03/2022 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam tiến hành kiểm toán và cho ý kiến ngày 28/03/2022

2. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 là Công ty TNHH PKF Việt Nam (Mã số thuế: 0313440640, Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội, Việt Nam) và một số vấn đề liên quan theo tờ trình số 41/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT

3. Thông qua tờ trình số 42/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT về việc thông qua Báo cáo KQKD năm 2021, Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty.

4. Thông qua Báo cáo số 43/BC-HĐQT ngày 22/04/2022 về kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

5. Thông qua Báo cáo số 44/BC-BKS ngày 22/04/2022 về việc kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty.

6. Thông qua tờ trình số 45/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT về mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021, dự toán mức thù lao cho năm 2022

7. Thông qua về việc tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 từ 6 lên 7 thành viên, và bầu bổ sung ông Lý Thái Hải làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

8. Thông qua việc miễn nhiệm ông Hoàng Thắng khỏi chức vụ thành viên Ban kiểm soát của Công ty, và bầu bổ sung bà Lê Thị Ánh Hằng làm thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

9. Thông qua việc đầu tư dự án Bệnh viện TNH Việt Yên theo tờ trình số 47/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty.

10. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo tờ trình số 48/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty.

11. Thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nêu tại tờ trình số 514/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 12/10/2021 đã thông qua theo Nghị quyết số 670/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2021 của ĐHĐCĐ Công ty

12. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2022 theo tờ trình số 63/TTr-HĐQT ngày 18/05/2022 của HĐQT Công ty.

13. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 51/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty.

14. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo tờ trình số 64/TTr-HĐQT ngày 18/05/2022 của HĐQT Công ty.

Điều 2: Hiệu lực và tổ chức thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, cùng toàn thể cán bộ, người lao động của Công ty có trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nội dung của Nghị quyết này ./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Hoàng Tuyên

Nơi nhận:
- Các cổ đông công ty;
- HĐQT; BGĐ; BKS;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan được báo cáo;
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ ĐH.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: ..550../BB-ĐHĐCĐ	*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 05 năm 2022*

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

- *Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ vào Điều lệ Công ty;*

Vào hồi 8h00 ngày 20 tháng 05 năm 2022,

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Địa chỉ trụ sở chính: số 328, đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Mã số doanh nghiệp: 4601039023

Tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tại trụ sở chính Công ty, với các nội dung như sau:

I. THÀNH PHẦN DỰ HỌP

1. Về cổ đông: Cuộc họp có sự tham gia của các cổ đông và người đại diện cổ đông theo phụ lục danh sách cổ đông dự họp đính kèm biên bản này.

2. Về ban lãnh đạo Công ty: Cuộc họp có sự tham gia của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, và các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty.

II. PHẦN THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện khai mạc Đại hội.

Ông Đào Mạnh Duy – Phó TGĐ Công ty - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 15/04/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp: Công ty có tổng cộng 5.193 cổ đông sở hữu 51.874.998 cổ phần phổ thông, tương ứng với 51.874.998 phiếu biểu quyết.

- Theo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự Đại hội: Tính đến 8h00 ngày 20/05/2022: Có 141 cổ đông/người đại diện cho cổ đông dự họp; sở hữu hoặc đại diện sở hữu 26.484.413 cổ phần của công ty, tương ứng 51,0543% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa cuộc họp – ông Hoàng Tuyên tuyên bố cuộc họp diễn ra hợp lệ và khai mạc cuộc họp.

2. Tuyên bố chương trình họp.

Chủ tịch HĐQT tuyên bố việc họp Đại hội là cần thiết theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ tọa đề nghị Đại hội thảo luận và thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội và thảo luận, các vấn đề sau *(chi tiết nội dung vấn đề nêu tại tờ trình tương ứng của HĐQT/BKS trong tài liệu đại hội liệu đính kèm)*:

- Thảo luận và thông qua tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty
- Thảo luận và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022
- Thảo luận và thông qua tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021, Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty
- Thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022
- Thảo luận và thông qua tờ trình của Ban kiểm toát về việc thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022
- Thảo luận và thông qua tờ trình của HĐQT về mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021, dự toán mức thù lao cho năm 2022
- Thảo luận và thông qua tờ trình của HĐQT về việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị và giới thiệu 01 ứng viên Hội đồng quản trị
- Thảo luận về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát là ông Hoàng Thắng và giới thiệu ứng viên thay thế.
- Thảo luận và thông qua việc đầu tư Bệnh viện TNH Việt Yên
- Thảo luận và thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
- Thảo luận và thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2022
- Thảo luận và thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu
- Thảo luận và thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)
- Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty
- Bầu lại 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty

3. Chủ tịch HĐQT giới thiệu Ban chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội như sau:

Chủ tọa: ông Hoàng Tuyên – Chủ tịch HĐQT

Chủ tọa Đại hội: Chủ tịch HĐQT Công ty – Ông Hoàng Tuyên

Thành viên thứ nhất: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty - ông Lê Xuân Tân

Thành viên thứ hai: Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ Công ty ông Nguyễn Văn Thủy

Ban thư ký:

Trưởng ban: Lê Thị Thúy An – Kế toán trưởng Công ty

Phó Ban: ông Vũ Vinh Quang – Người phụ trách quản trị Công ty

Thành viên phụ trách công nghệ: Ông Nguyễn Tuấn Phương – Nhân viên Công ty

Thành viên phụ trách truyền thông: Ông Trần Duy Hưng – Nhân viên Công ty

Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu đề nghị Đại hội thông qua gồm:

+ Trưởng Ban: Bà Cao Thị Hồng – Giám đốc Nhân sự và Maketting của Công ty.

+ Phó Ban: Ông Vũ Văn Thành –Trưởng Ban kiểm soát của Công ty.

+ Ủy viên: Bà Lê Thị Hảo – Thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Thảo luận và biểu quyết thông qua thủ tục khai mạc.

Chủ tọa hướng dẫn các cổ đông về việc biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) đối với các vấn đề trong chương trình Nghị sự tại Đại hội thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Cổ đông chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử và nhấn " **Gửi biểu quyết"** để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.

Kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các Cổ đông.

Tiến hành thảo luận và biểu quyết: các cổ đông dự họp không có ý kiến thảo luận và nhất trí tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung trên.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

Biểu quyết Thông qua Ban chủ tọa Đại hội

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	26.525.413	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	26.360.688	99,379%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	164.725	0,621%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,379 % số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Biểu quyết Thông qua Ban kiểm phiếu

Loại phiếu	Số lượng	Tỷ lệ % *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	26.525.413	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	26.360.688	99,379%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	164.725	0,621%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,379 % số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Biểu quyết Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Loại phiếu	Số lượng	Tỷ lệ % *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	26.525.413	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	26.360.688	99,379%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	164.725	0,621%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,379 % số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Biểu quyết Thông qua chương trình Đại hội.

Loại phiếu	Số lượng	Tỷ lệ % *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	26.525.413	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	26.360.688	99,379%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	164.725	0,621%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,379 % số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

Chủ tọa điều hành Ban chủ tọa trình bày từng nội dung chương trình Đại hội để Đại hội thảo luận và cho ý kiến thông qua, gồm:

1. Thảo luận Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty lập ngày 28/03/2022 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam tiến hành kiểm toán và cho ý kiến ngày 28/03/2022

2. Thảo luận việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 là Công ty TNHH PKF Việt Nam (Mã số thuế: 0313440640, Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội, Việt Nam) và một số vấn đề liên quan theo tờ trình số 41/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT

3. Thảo luận tờ trình số 42/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT về việc thông qua Báo cáo KQKD năm 2021, Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty.

4. Thảo luận Báo cáo số 43/BC-HĐQT ngày 22/04/2022 về kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

5. Thảo luận Báo cáo số 44/BC-BKS ngày 22/04/2022 về việc kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty.

6. Thảo luận tờ trình số 45/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT về mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021, dự toán mức thù lao cho năm 2022

7. Thảo luận về việc tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 từ 6 lên 7 thành viên, và giới thiệu ứng viên Lý Thái Hải làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

8. Thảo luận việc miễn nhiệm ông Hoàng Thắng khỏi chức vụ thành viên Ban kiểm soát của Công ty, và giới thiệu ứng viên bà Lê Thị Ánh Hằng làm thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

9. Thảo luận việc đầu tư dự án Bệnh viện TNH Việt Yên theo tờ trình số 47/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty.

10. Thảo luận về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo tờ trình số 48/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty.

11. Thảo luận về việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nêu tại tờ trình số 514/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 12/10/2021 đã thông qua theo Nghị quyết số 670/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2021 của ĐHĐCĐ Công ty

12. Thảo luận về phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2022 theo tờ trình số 63/TTr-HĐQT ngày 18/05/2022 của HĐQT Công ty.

13. Thảo luận về phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 51/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty.

14. Thảo luận về phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo tờ trình số 64/TTr-HĐQT ngày 18/05/2022 của HĐQT Công ty.

15. Thảo luận về việc Bầu ông Lý Thái Hải vào làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025

16. Thảo luận về việc Bầu bà Lê Thị Ánh Hằng vào làm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025

Sau khi nêu nội dung các tờ trình đề nghị Đại hội thông qua, Chủ tọa đề nghị Đại hội thảo luận về các nội dung của các tờ trình trước khi biểu quyết thông qua.

Các ý kiến được đưa ra thảo luận tại chương trình nghị sự gồm:

Các ý kiến về định hướng chiến lược phát triển công ty của cổ đông Nguyễn Thị Thiên Thảo

- Câu hỏi về tiến độ triển khai Bệnh viện Phụ sản TNH Thái Nguyên, Bệnh viện Mắt của cổ đông Nông Mạnh Tú
- Câu hỏi về việc phát triển ra ngoài tỉnh Thái Nguyên của cổ đông Huỳnh Việt Cường
- Câu hỏi về chính sách ưu đãi thuế của cổ đông Vũ Thị Hân
- Câu hỏi về việc cạnh tranh với các bệnh viện tư nhân khác của cổ đông Nguyễn Chí Hưởng
- Câu hỏi về kế hoạch tăng trưởng năm 2022 của cổ đông Vũ Thị Hải Yến, Hồ Lam Sơn
- Câu hỏi về việc mức dự kiến chia cổ tức năm 2022 của cổ đông Lý Thị Thùy Linh
- Các câu hỏi về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch trên 35%, về việc phát hành cổ phiếu ESOP của Quỹ VBF HOLDING AG, KWE BETEILIGUNGEN AG
- Câu hỏi về đối tượng được mua cổ phiếu ESOP của cổ đông Nguyễn Thị Thảo
- Câu hỏi về các ứng viên HĐQT, BKS của cổ đông Lục Ánh Phương

Các câu hỏi nêu trên đều được Ban chủ tọa trả lời thảo luận công khai, và đại hội không có nội dung thảo luận khác.

Sau khi kết thúc thảo luận, Chủ tọa đề nghị đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên.

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT:

NỘI DUNG KIỂM PHIẾU PHẦN 1 CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ:

Kết quả kiểm phiếu phần 1 của chương trình nghị sự như sau:

Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty lập ngày 28/03/2022 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam tiến hành kiểm toán và cho ý kiến ngày 28/03/2022

Loại phiếu	Số lượng	Tỷ lệ %

		(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)
Tổng số phiếu hợp lệ	33.730.163	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	33.565.338	99,5113%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	164.825	0,4887%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,5113% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 là Công ty TNHH PKF Việt Nam (Mã số thuế: 0313440640, Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội, Việt Nam) và một số vấn đề liên quan theo tờ trình số 41/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.730.163	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	26.174.938	77,601%
Tổng số phiếu không tán thành	6.603.450	19,5773%
Tổng số phiếu không có ý kiến	951.775	2,8217%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 77,601% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua tờ trình số 42/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT về việc thông qua Báo cáo KQKD năm 2021, Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.730.163	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	33.565.338	99,5113%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	164.825	0,4887%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,5113% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua Báo cáo số 43/BC-HĐQT ngày 22/04/2022 về kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.719.163	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	33.164.338	98,3546%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	554.825	1,6454%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 98,3546% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua Báo cáo số 44/BC-BKS ngày 22/04/2022 về việc kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.730.163	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	31.595.838	93,6724%
Tổng số phiếu không tán thành	1.579.500	4,6828%
Tổng số phiếu không có ý kiến	554.825	1,6449%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 93,6724% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua tờ trình số 45/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT về mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021, dự toán mức thù lao cho năm 2022

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.721.063	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	32.773.613	97,1903%

Tổng số phiếu không tán thành	76.375	0,2265%
Tổng số phiếu không có ý kiến	871.075	2,5832%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 97,1903% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua về việc tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 từ 6 lên 7 thành viên

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.738.188	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	32.874.313	97,4395%
Tổng số phiếu không tán thành	307.750	0,9122%
Tổng số phiếu không có ý kiến	556.125	1,6484%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 97,4395% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua việc miễn nhiệm ông Hoàng Thắng khỏi chức vụ thành viên Ban kiểm soát của Công ty

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.736.288	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	30.719.263	91,057%
Tổng số phiếu không tán thành	2.404.075	7,1261%
Tổng số phiếu không có ý kiến	612.950	1,8169%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 91,057% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua việc đầu tư dự án Bệnh viện TNH Việt Yên theo tờ trình số 47/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.747.288	100%

Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	33.581.963	99,5101%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	165.325	0,4899%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,5101% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo tờ trình số 48/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.727.188	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	26.971.213	79,9688%
Tổng số phiếu không tán thành	6.190.850	18,3557%
Tổng số phiếu không có ý kiến	565.125	1,6756%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 79,9688% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nêu tại tờ trình số 514/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 12/10/2021 đã thông qua theo Nghị quyết số 670/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2021 của ĐHĐCĐ Công ty

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.736.288	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	33.570.863	99,5097%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	165.425	0,4903%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,5097% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

NỘI DUNG KIỂM PHIẾU PHẦN 2 CỦA CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ:

Kết quả kiểm phiếu phần 2 của chương trình nghị sự như sau:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2022 theo tờ trình số 63/TTr-HĐQT ngày 18/05/2022 của HĐQT Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.759.838	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	31.952.488	94,6464%
Tổng số phiếu không tán thành	1.796.475	5,3213%
Tổng số phiếu không có ý kiến	10.875	0,0322%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 94,6464% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 51/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.759.838	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	33.538.263	99,3437%
Tổng số phiếu không tán thành	210.700	0,6241%
Tổng số phiếu không có ý kiến	10.875	0,0322%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,3437% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo tờ trình số 64/TTr-HĐQT ngày 18/05/2022 của HĐQT Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.754.438	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	27.852.013	82,5136%
Tổng số phiếu không tán thành	5.840.975	17,3043%
Tổng số phiếu không có ý kiến	61.450	0,1821%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 82,5136% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Kết quả bầu dồn phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT như sau.

Stt	Họ và tên ứng viên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số phiếu trúng cử	Tỷ lệ (%)
1	Lý Thái Hải	095003197	28.133.040	99,6246%

Kết luận: Ông Lý Thái Hải đã được bầu vào HĐQT Công ty với tỷ lệ 99,6246% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Kết quả bầu dồn phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát như sau.

Stt	Họ và tên ứng viên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số phiếu trúng cử	Tỷ lệ (%)
1	Lê Thị Ánh Hằng	019166001058	30.724.990	99,6504%

Kết luận: Bà Lê Thị Ánh Hằng đã được bầu vào Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 99,6504% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Sau khi Chủ tọa cuộc họp tuyên bố vấn đề biểu quyết cuối cùng đã được thông qua. Đại hội không có chương trình phát sinh và dự kiến kết thúc tại đây.

Biên bản này đã được Thư ký ghi lại một cách chính xác, trung thực, được đọc lại toàn văn trước Đại hội và được các cổ đông thông qua hồi 13 giờ cùng ngày trước khi kết thúc cuộc họp.

Sau khi thông qua biên bản, Chủ tọa tuyên bố bế mạc cuộc họp.

Phụ lục danh sách cổ đông dự họp; và tài liệu chương trình Đại hội được niêm phong lưu kèm theo bản chính của biên bản này và lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Biên bản này và các tài liệu kèm theo khác sẽ được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và gửi tới các cá nhân, cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI **GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH - KTT**	**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI** **CHỦ TỊCH HĐQT**
Lê Thị Thúy An	**Hoàng Tuyên**
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Vũ Văn Thành	**Lê Xuân Tân**

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Để xác định điều kiện khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tôi - Đào Mạnh Duy – Phó Tổng Giám đốc Công ty - Giám đốc Chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

1. Về số lượng cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

Theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 15/04/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp: Công ty có tổng cộng 5.193 cổ đông sở hữu 51.874.998 cổ phần phổ thông, tương ứng với 51.874.998 phiếu biểu quyết. Công ty không có cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi.

2. Về việc thông báo mời họp.

Trừ các cổ đông là người lao động của Công ty hoặc các cổ đông là người nội bộ, người liên quan của người nội bộ đã nhận thông báo mời họp bằng phương thức trực tiếp, toàn bộ thông báo mời họp đã được Công ty được gửi tới các cổ đông bằng thư tới địa chỉ của cổ đông theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Có nhiều thư mời họp gửi cổ đông đã được chuyển hoàn lại cho Công ty, vì nhiều lý do như địa chỉ của cổ đông không rõ ràng, cổ đông đổi địa chỉ, cổ đông không có số điện thoại nên bưu tá đến nhà phát nhiều lần không gặp ... nên đơn vị vận chuyển là VNPost đã không thể chuyển thư tới tận tay tất cả cổ đông. Việc các cổ đông này không nhận được thông báo mời họp và không tham dự Đại hội hôm nay không thuộc về lỗi của Ban tổ chức.

3. Về thực tế số lượng các cổ đông đến tham dự Đại hội.

Tính đến 8h00 ngày 20/05/2022:

+ Có 135 cổ đông sở hữu 21.779.088 cổ phần phổ thông, tương ứng 41,9838% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty đã tham gia dự họp.

+ Có 6 cổ đông sở hữu 4.705.325 cổ phần phổ thông, tương ứng 9,0705% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty đã ủy quyền hợp pháp cho người khác dự họp.

Như vậy, có 141 cổ đông/người đại diện cho cổ đông dự họp; sở hữu hoặc đại diện sở hữu 26.484.413 cổ phần của công ty, tương ứng 51,0543% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã đủ điều kiện tiến hành.

Kính đề nghị ông Hoàng Tuyên – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty lên phát biểu và tuyên bố khai mạc Đại hội.

T/M. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội.

Đào Mạnh Duy

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 05 năm 2022

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Về việc biểu quyết phần thủ tục khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ vào Điều lệ Công ty;*
- *Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.*

Ban kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tiến hành kiểm phiếu biểu quyết về việc biểu quyết phần thủ tục khai mạc cuộc họp với các nội dung như sau:

A. THÀNH PHẦN BAN KIỂM PHIẾU

+ Trưởng Ban: Bà Cao Thị Hồng – Cổ đông, Trưởng phòng Công tác xã hội - Truyền thông – Maketting của Công ty.

+ Phó Ban: Ông Vũ Văn Thành – Cổ đông, Trưởng Ban kiểm soát của Công ty.

+ Ủy viên: Bà Lê Thị Hảo – Thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

B. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

Kết quả kiểm phiếu như sau:

Biểu quyết Thông qua Ban chủ tọa Đại hội

Loại phiếu	Số lượng	Tỷ lệ % *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	26.525.413	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	26.360.688	99,379%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	164.725	0,621%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,379% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Biểu quyết Thông qua Ban kiểm phiếu

Loại phiếu	Số lượng	Tỷ lệ % *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	26.525.413	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	26.360.688	99,379%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	164.725	0,621%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,379% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Biểu quyết Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Loại phiếu	Số lượng	Tỷ lệ % *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	26.525.413	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	26.360.688	99,379%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	164.725	0,621%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,379% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Biểu quyết Thông qua chương trình Đại hội.

Loại phiếu	Số lượng	Tỷ lệ % *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	26.525.413	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	26.360.688	99,379%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	164.725	0,621%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,379% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Biên bản này được lập ngay sau khi Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu; được đọc trước Đại hội và được niêm phong kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Các thành viên Ban kiểm phiếu

Lê Thị Hảo :

Vũ Văn Thành :

T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

Cao Thị Hồng

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 05 năm 2022

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Về việc biểu quyết các nội dung phần 1 chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ vào Điều lệ Công ty;*
- *Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.*

Ban kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung phần 1 chương trình nghị sự của Đại hội với các nội dung như sau:

A. THÀNH PHẦN BAN KIỂM PHIẾU

+ Trưởng Ban: Bà Cao Thị Hồng – Cổ đông, Trưởng phòng Công tác xã hội - Truyền thông – Maketting của Công ty.

+ Phó Ban: Ông Vũ Văn Thành – Cổ đông, Trưởng Ban kiểm soát của Công ty.

+ Ủy viên: Bà Lê Thị Hảo – Thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

B. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

Kết quả kiểm phiếu phần 1 của chương trình nghị sự như sau:

Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty lập ngày 28/03/2022 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam tiến hành kiểm toán và cho ý kiến ngày 28/03/2022

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.730.163	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	33.565.338	99,5113%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	164.825	0,4887%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,5113% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 là Công ty TNHH PKF Việt Nam (Mã số thuế: 0313440640, Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội, Việt Nam) và một số vấn đề liên quan theo tờ trình số 41/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.730.163	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	26.174.938	77,601%
Tổng số phiếu không tán thành	6.603.450	19,5773%
Tổng số phiếu không có ý kiến	951.775	2,8217%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 77,601% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua tờ trình số 42/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT về việc thông qua Báo cáo KQKD năm 2021, Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.730.163	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	33.565.338	99,5113%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	164.825	0,4887%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,5113% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua Báo cáo số 43/BC-HĐQT ngày 22/04/2022 về kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.719.163	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	33.164.338	98,3546%

Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	554.825	1,6454%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 98,3546% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua Báo cáo số 44/BC-BKS ngày 22/04/2022 về việc kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.730.163	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	31.595.838	93,6724%
Tổng số phiếu không tán thành	1.579.500	4,6828%
Tổng số phiếu không có ý kiến	554.825	1,6449%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 93,6724% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua tờ trình số 45/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT về mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021, dự toán mức thù lao cho năm 2022

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.721.063	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	32.773.613	97,1903%
Tổng số phiếu không tán thành	76.375	0,2265%
Tổng số phiếu không có ý kiến	871.075	2,5832%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 97,1903% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua về việc tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 từ 6 lên 7 thành viên

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.738.188	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%

Tổng số phiếu tán thành	32.874.313	97,4395%
Tổng số phiếu không tán thành	307.750	0,9122%
Tổng số phiếu không có ý kiến	556.125	1,6484%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 97,4395% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua việc miễn nhiệm ông Hoàng Thắng khỏi chức vụ thành viên Ban kiểm soát của Công ty

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.736.288	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	30.719.263	91,057%
Tổng số phiếu không tán thành	2.404.075	7,1261%
Tổng số phiếu không có ý kiến	612.950	1,8169%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 91,057% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua việc đầu tư dự án Bệnh viện TNH Việt Yên theo tờ trình số 47/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.747.288	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	33.581.963	99,5101%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	165.325	0,4899%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,5101% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo tờ trình số 48/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*

Tổng số phiếu hợp lệ	33.727.188	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	26.971.213	79,9688%
Tổng số phiếu không tán thành	6.190.850	18,3557%
Tổng số phiếu không có ý kiến	565.125	1,6756%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 79,9688% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nêu tại tờ trình số 514/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 12/10/2021 đã thông qua theo Nghị quyết số 670/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2021 của ĐHĐCĐ Công ty

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.736.288	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	33.570.863	99,5097%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	165.425	0,4903%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,5097% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Biên bản này được lập ngay sau khi Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu; được đọc trước Đại hội và được niêm phong kèm theo các Phiếu biểu quyết đã kiểm và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Các thành viên Ban kiểm phiếu

Lê Thị Hảo:

Vũ Văn Thanh:

T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

Cao Thị Hồng

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 05 năm 2022

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Về việc kiểm phiếu các nội dung phần 2 của chương trình nghị sự và bầu dồn phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ vào Điều lệ Công ty;*
- *Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.*

Ban kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung phần 2 của chương trình nghị sự và bầu dồn phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, với các nội dung như sau:

Kết quả kiểm phiếu phần 2 của chương trình nghị sự như sau:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2022 theo tờ trình số 63/TTr-HĐQT ngày 18/05/2022 của HĐQT Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.759.838	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	31.952.488	94,6464%
Tổng số phiếu không tán thành	1.796.475	5,3213%
Tổng số phiếu không có ý kiến	10.875	0,0322%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 94,6464% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 51/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.759.838	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%

Tổng số phiếu tán thành	33.538.263	99,3437%
Tổng số phiếu không tán thành	210.700	0,6241%
Tổng số phiếu không có ý kiến	10.875	0,0322%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,3437% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo tờ trình số 64/TTr-HĐQT ngày 18/05/2022 của HĐQT Công ty.

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	33.754.438	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	27.852.013	82,5136%
Tổng số phiếu không tán thành	5.840.975	17,3043%
Tổng số phiếu không có ý kiến	61.450	0,1821%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 82,5136% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Kết quả bầu dồn phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT như sau.

Stt	**Họ và tên ứng viên**	**Số CMND/CCCD/Hộ chiếu**	**Số phiếu trúng cử**	**Tỷ lệ (%)**
1	Lý Thái Hải	095003197	28.133.040	99,6246%

Kết luận: Ông Lý Thái Hải đã được bầu vào HĐQT Công ty với tỷ lệ 99,6246% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Kết quả bầu dồn phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát như sau.

Stt	**Họ và tên ứng viên**	**Số CMND/CCCD/Hộ chiếu**	**Số phiếu trúng cử**	**Tỷ lệ (%)**
1	Lê Thị Ánh Hằng	019166001058	30.724.990	99,6504%

Kết luận: Bà Lê Thị Ánh Hằng đã được bầu vào Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 99,6504% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Biên bản này được lập ngay sau khi Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu; được đọc trước Đại hội và được niêm phong kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Các thành viên Ban kiểm phiếu

Lê Thị Hoè:

Vũ Văn Thanh Thanh

T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

Cao Thị Hồng

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 05 năm 2022

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Về việc thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ vào Điều lệ Công ty;*
- *Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.*

Ban kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty, với các nội dung như sau:

A. THÀNH PHẦN BAN KIỂM PHIẾU

+ Trưởng Ban: Bà Cao Thị Hồng – Cổ đông, Trưởng phòng Công tác xã hội - Truyền thông – Maketting của Công ty.

+ Phó Ban: Ông Vũ Văn Thành – Cổ đông, Trưởng Ban kiểm soát của Công ty.

+ Ủy viên: Bà Lê Thị Hảo – Thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

B. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

Kết quả kiểm phiếu như sau:

Loại phiếu	**Số lượng**	**Tỷ lệ %** *(tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp)*
Tổng số phiếu hợp lệ	32.676.413	100%
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	0%
Tổng số phiếu tán thành	32.408.088	99,1788%
Tổng số phiếu không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu không có ý kiến	268.325	0,8212%

Kết luận: Vấn đề biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ 99,1788% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết.

Biên bản này được lập ngay sau khi Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu; được đọc trước Đại hội và được niêm phong kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Các thành viên Ban kiểm phiếu	**T/M BAN KIỂM PHIẾU** **TRƯỞNG BAN**
Lê Thị Hảo : Vũ Văn Thành Thanh	**Cao Thị Hồng**

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 40 /TTr-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH
Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021
Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.*

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty lập ngày 28/03/2022 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam tiến hành kiểm toán và cho ý kiến ngày 28/03/2022 *(Nội dung chi tiết xem tại Báo cáo tài chính năm 2021 đính kèm).*

Tóm tắt một số các chỉ tiêu tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

Tóm tắt Bảng cân đối kế toán

Tên chỉ tiêu	Mã số	Giá trị (VNĐ)		Thay đổi (%)
		31/12/2021	01/01/2021	
Tổng cộng tài sản	270	1.285.919.127.424	1.157.095.445.221	11,13%
Nợ phải trả	300	505.692.547.115	519.593.233.914	-2,67%
Vốn chủ sở hữu	400	780.226.580.309	637.502.211.307	22,39%

Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ Tiêu	Số Tiền (VNĐ)		Tăng/giảm (%)
	Năm 2020	Năm 2021	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	335.604.966.911	412.425.997.419	22,89%
Lợi nhuận gộp	155.687.796.095	210.669.337.919	35,32%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	112.114.201.928	146.679.835.113	30,83%
Lợi nhuận sau thuế	108.969.174.901	142.724.369.002	30,98%

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.626	2.751	4,76%

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

(đã ký)

Hoàng Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC

		Trang
1.	**Báo cáo của Hội đồng Quản trị**	**2 - 5**
2.	**Báo cáo kiểm toán độc lập**	**6 - 7**
3.	**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán**	
	- Bảng cân đối kế toán	8 - 9
	- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
	- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
	- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 41

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/03/2012 với số vốn điều lệ đăng ký lần đầu là 27.748.000.000 đồng. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 3 ngày 19/12/2016, vốn điều lệ của Công ty được tăng lên là 415.000.000.000 đồng (tương ứng với 41.500.000 cổ phần), trong năm 2021, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 4 ngày 28/3/2017.

2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm các vị như sau:

Hội đồng Quản trị:

Họ và tên:	Chức vụ:	
- Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch	
- Ông Lê Xuân Tân	Phó chủ tịch	
- Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên	
- Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên	
- Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên	
- Ông Trần Thiện Sách	Thành viên	*(i)*

(i) Được bầu bổ sung vào HĐQT tại kỳ đại hội cổ đông thường niên năm 2021 theo Nghị quyết số 316/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2021.

Các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm các vị như sau:

Ban Tổng giám đốc:

Họ và tên:	Chức vụ:		
- Ông Lê Xuân Tân	Tổng Giám đốc		
- Ông Nguyễn Văn Thủy	Phó Tổng giám đốc		
- Ông Trần Thiện Sách	Phó Tổng giám đốc	*(ii)*	*Từ ngày 26/01/2022*
- Ông Đào Mạnh Duy	Phó Tổng giám đốc	*(iii)*	*Từ ngày 16/11/2021*
- Bà Cao Thị Hồng	Giám đốc Nhân sự - Marketing	*(iii)*	*Từ ngày 16/11/2021*
- Bà Lê Thị Thúy An	Giám đốc Tài chính	*(iii)*	*Từ ngày 16/11/2021*
- Ông Nguyễn Hữu Điệp	Phó Tổng giám đốc	*(iv)*	*Từ ngày 07/03/2022*

(ii) Theo quyết định số 09/2022/QĐ-HĐQT ngày 26/01/2022 về việc tăng cường nhân sự của Ban giám đốc Công ty và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc phụ trách mảng Dự án - Dược - Vật tư - Thiết bị Y tế.

(iii) Theo Nghị quyết số 629/NQ-HĐQT ngày 16/11/2021 về việc bầu bổ sung các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty

(iv) Theo quyết định số 13/2022/QĐ-HĐQT ngày 07/03/2022 về việc tăng cường nhân sự của Ban giám đốc Công ty và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc phụ trách mảng Kinh tế và Đầu tư.

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Ban Kiểm soát:

Họ và tên:	Chức vụ:
- Ông Vũ Văn Thành	Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Lê Thị Hảo	Thành viên
- Ông Hoàng Thắng	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Hoàng Tuyên - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính tại: số 328 Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Đến ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm

2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Hội đồng Quản trị Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

8. Ý kiến của Hội đồng Quản trị

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

HOÀNG TUYÊN

PKF
Accountants &
business advisers

Số: 16 /2022/BCKT- PKF.NHN

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc**
Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Chúng tôi, Công ty TNHH PKF Việt Nam, đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên được lập ngày 28 tháng 3 năm 2022, bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 7 đến trang 41 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

PKF Việt Nam là công ty thành viên của Tập đoàn PKF Quốc tế, mạng lưới của các công ty độc lập và không thừa nhận bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào cho các hành động hoặc việc không hành động của bất kỳ công ty hoặc các công ty thành viên khác

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam

M.S.D.N: 0313440640-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PKF VIỆT NAM Q. THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

Chu Quang Tùng
Phó Tổng giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1022-2018-242-1

Hoàng Văn Anh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2917-2019-242-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 ngày 12 tháng 2021

Mẫu số B 01 – DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**193.674.065.461**	**179.662.516.015**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5.1**	**133.571.316.553**	**23.433.997.599**
Tiền	111		133.571.316.553	23.433.997.599
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**47.911.598.876**	**144.313.822.432**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	18.475.858.141	26.497.220.293
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	25.233.769.217	113.659.095.273
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	4.201.971.518	4.157.506.866
Hàng tồn kho	**140**	**5.6**	**11.865.165.891**	**11.295.172.780**
Hàng tồn kho	141		11.865.165.891	11.295.172.780
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**325.984.141**	**619.523.204**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.11	325.984.141	619.523.204
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**1.092.245.061.963**	**977.432.929.206**
Tài sản cố định	**220**		**955.568.404.529**	**888.463.865.680**
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	941.106.401.941	875.834.370.597
- Nguyên giá	222		1.009.044.436.811	913.092.760.902
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(67.938.034.870)	(37.258.390.305)
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	14.462.002.588	12.629.495.083
- Nguyên giá	228		17.386.480.000	14.340.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.924.477.412)	(1.710.504.917)
Bất động sản đầu tư	**230**	**5.10**	**36.764.162.388**	**12.122.598.786**
- Nguyên giá	231		37.564.119.824	12.406.812.824
- Giá trị hao mòn luỹ kế	232		(799.957.436)	(284.214.038)
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**-**	**3.850.000.000**
Chi phí XDCB dở dang	242	5.7	-	3.850.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**74.700.000.000**	**38.500.000.000**
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2	74.700.000.000	38.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	**260**		**25.212.495.046**	**34.496.464.740**
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	25.212.495.046	34.496.464.740
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**1.285.919.127.424**	**1.157.095.445.221**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo) **Mẫu số B 01 – DN**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**505.692.547.115**	**519.593.233.914**
Nợ ngắn hạn	**310**		**259.155.426.766**	**136.502.988.582**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	21.992.139.422	26.635.074.144
Người mua trả tiền trước	312	5.17	1.354.380.241	932.720.171
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	1.636.322.856	563.517.934
Phải trả người lao động	314		4.558.488.274	6.500.225.638
Chi phí phải trả	315	5.16	937.847.672	3.739.452.839
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	-	91.002.927
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	228.676.248.301	98.040.994.929
Nợ dài hạn	**330**		**246.537.120.349**	**383.090.245.332**
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.14	7.518.181.819	7.758.181.819
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.12	239.018.938.530	375.332.063.513
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**780.226.580.309**	**637.502.211.307**
Vốn chủ sở hữu	**410**	5.19	**780.226.580.309**	**637.502.211.307**
Vốn góp của chủ sở hữu	411		415.000.000.000	415.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*415.000.000.000*	*415.000.000.000*
- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		365.226.580.309	222.502.211.307
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*		*222.502.211.307*	*113.533.036.406*
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*		*142.724.369.002*	*108.969.174.901*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**1.285.919.127.424**	**1.157.095.445.221**

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN THU THỦY	LÊ THỊ THÚY AN	HOÀNG TUYÊN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B 02 – DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**6.1**	**412.425.997.419**	**335.604.966.911**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**		**412.425.997.419**	**335.604.966.911**
Giá vốn hàng bán	11	6.2	201.756.659.500	179.917.170.816
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**210.669.337.919**	**155.687.796.095**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	11.760.972	7.948.015
Chi phí tài chính	22	6.4	42.003.818.929	28.382.574.462
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*41.096.138.929*	*28.198.934.462*
Chi phí bán hàng	25	6.5	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	21.997.444.849	15.198.967.720
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**146.679.835.113**	**112.114.201.928**
Thu nhập khác	31	6.6	200.886.377	10.051.235
Chi phí khác	32	6.7	40.000.000	145.134.170
Lợi nhuận khác	40		**160.886.377**	**(135.082.935)**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**146.840.721.490**	**111.979.118.993**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	4.116.352.488	3.009.944.092
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**142.724.369.002**	**108.969.174.901**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	6.10	3.439	2.626
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	6.10	2.751	2.626

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN THU THỦY	LÊ THỊ THÚY AN	HOÀNG TUYÊN

MSDN: 4601039023-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN
TP. THÁI NGUYÊN T. THÁI NGUYÊN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu số B 03 – DN

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

KHOẢN MỤC	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
LƯU CHYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SX KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	**01**	**146.840.721.490**	**111.979.118.993**
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	32.409.360.458	22.114.860.410
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(11.760.972)	(7.948.015)
Chi phí lãi vay	06	42.003.818.929	28.382.574.462
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**	**221.242.139.905**	**162.468.605.850**
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	96.402.223.556	191.016.565.798
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(569.993.111)	(6.657.168.287)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	25.713.434.309	(1.159.402.520)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	9.577.508.757	(20.022.888.313)
Tiền lãi vay đã trả	14	(44.805.424.096)	(26.419.072.113)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.009.944.092)	(6.717.868.620)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**304.549.945.228**	**292.508.771.795**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(152.546.515.635)	(396.338.109.892)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	4.150.000.000
Tiền chi đầu tư vốn vào đơn vị khác	25	(36.200.000.000)	(38.500.000.000)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.760.972	7.948.015
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(188.734.754.663)**	**(430.680.161.877)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	214.987.877.835	303.009.926.632
Tiền trả nợ gốc vay	34	(220.665.749.446)	(142.370.858.183)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**(5.677.871.611)**	**160.639.068.449**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	**50**	**110.137.318.954**	**22.467.678.367**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**23.433.997.599**	**966.319.232**
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**133.571.316.553**	**23.433.997.599**

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN THU THỦY	LÊ THỊ THÚY AN	HOÀNG TUYÊN

MSDN: 4601039023-CTCP CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN TP. THÁI NGUYÊN T. THÁI NGUYÊN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/03/2012 với số vốn điều lệ đăng ký lần đầu là 27.748.000.000 đồng. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 3 ngày 19/12/2016, vốn điều lệ của Công ty được tăng lên là 415.000.000.000 đồng (tương ứng với 41.500.000 cổ phần), trong năm 2021, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 4 ngày 28/3/2017.

Hiện nay, Công ty quản lý và cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh tại 02 Bệnh viện là: Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, địa chỉ tại số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên (được Bộ trưởng Bộ Y tế cấp Giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh số 134/BYT-GPHĐ ngày 27/01/2014); và Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình Thái Nguyên, địa chỉ tại xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (được Bộ trưởng Bộ Y tế cấp Giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh số 261/BYT-GPHĐ ngày 04/12/2019).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:

Hoạt động chính của Công ty là: khám, chữa bệnh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có trụ sở chính tại: số 328 Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đơn vị trực thuộc:

Công ty có 02 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là:

- Chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có địa chỉ tại số nhà 328, đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động Chi nhánh mã số 4601039023 – 001
- Chi nhánh Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình có địa chỉ tại xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động Chi nhánh mã số 4601039023 – 002.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 627 người (tại ngày 31/12/2020 là 719 người).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số

53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

3. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 của Công ty.

4.1. Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Hội đồng Quản trị Công ty phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3. Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán từ 01 năm trở xuống (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

4.4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- Thuốc Nhập trước xuất trước
- Vật tư y tế Nhập trước xuất trước
- Hóa chất y tế Nhập trước xuất trước

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

4.5. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn luỹ kế.

4.5.1 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty tạm tăng nguyên giá tài sản cố định là Tòa nhà Bệnh viện Đa khoa Yên Bình (địa chỉ tại xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), Tòa nhà Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (địa chỉ tại số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) và các công trình xây dựng cơ bản khác khi đưa vào sử dụng, do chưa thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng nên nguyên giá tài sản có thể thay đổi sau khi có quyết toán chính thức.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính

sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc: 06 - 48 năm
- Máy móc thiết bị: 06 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 10 - 15 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý: 10 năm

4.5.2 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định vô hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của Công ty như sau:

- Phần mềm máy tính: 08 - 20 năm

4.5.3 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 42 - 46 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong Bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

4.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng của Nhà nước, các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành và mua sắm máy móc, thiết bị hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền về quản lý đầu tư phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về các công trình xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị này sẽ phụ thuộc vào phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

4.7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, dụng cụ y tế, vật tư y tế,... Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

4.8. Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán từ 01 năm trở xuống (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

4.9. Chi phí đi vay và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết và sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang

vào sử dụng hoặc bán ra đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí đi vay được vốn hóa trong năm tài chính không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong năm tài chính. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hóa trong từng năm không vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong năm tài chính đó.

4.10. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư ban đầu của Công ty được ghi nhận theo giá trị vốn góp của các bên góp vốn. Trong quá trình hoạt động, vốn đầu tư của Công ty được ghi nhận tăng lên theo giá trị vốn góp tăng lên của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các bên góp vốn sau khi được thông qua bởi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tại Cuộc họp cổ đông thường niên. Cổ tức được chia từ lợi nhuận chưa phân phối dựa trên tỷ lệ góp vốn của từng cổ đông.

4.11. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

(i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được khách hàng chấp nhận.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.

(iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4.12. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay không được vốn hoá theo quy định, và các chi phí tài chính khác phát sinh trong năm tài chính.

4.13. Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Dịch vụ y tế do Công ty cung cấp không chịu thuế giá trị gia tăng. Các hoạt động khác ngoài dịch vụ y tế chịu thuế suất thuế GTGT là 10%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Thu nhập từ dịch vụ khám, chữa bệnh phát sinh tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (địa chỉ, số 328 Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên) được hưởng ưu đãi với mức thuế suất là 10% trong suốt thời gian hoạt động, được miễn 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế. Các khoản thu nhập ngoài hoạt động khám, chữa bệnh áp dụng mức thuế suất là 20%. Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 thu nhập từ hoạt động khám, chữa bệnh phát sinh tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đang được giảm 50% số thuế phải nộp.

Thu nhập từ dịch vụ khám, chữa bệnh phát sinh tại Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình (địa chỉ, xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) được hưởng ưu đãi với mức thuế suất là 10% trong suốt thời gian hoạt động, được miễn 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế. Các khoản thu nhập ngoài hoạt động khám, chữa bệnh áp dụng mức thuế suất là 20%. Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021, thu nhập từ hoạt động khám, chữa bệnh phát sinh tại Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình Thái Nguyên đang được miễn thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành: Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập, chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

4.14. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

4.15. Bù trừ các công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.16. Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

		31/12/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
Tiền mặt tại quỹ	(i)	3.604.062.125	861.206.119
Tiền gửi ngân hàng	(ii)	129.967.254.428	22.572.791.480
Cộng		**133.571.316.553**	**23.433.997.599**

(i) Số dư tiền mặt tại quỹ tại ngày 31/12/2021 bao gồm:

	Nguyên tệ	VND
Ngoại tệ		-
Đồng Việt Nam		3.604.062.125
Cộng		**3.604.062.125**

(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng tại ngày 31/12/2021 bao gồm:

	Nguyên tệ	VND
Đồng Việt Nam		***129.967.254.428***
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Thái Nguyên		22.185.558.082
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên		34.277.112.173
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên		41.083.447.370
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên		20.630.190.121
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên - PGD Gang Thép		9.999.983.192
Các ngân hàng khác		1.790.963.490
Ngoại tệ		-
Cộng		**129.967.254.428**

5.2 Đầu tư tài chính

		31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a)	**Ngắn hạn**	-	-	-	-
b)	**Dài hạn**	**74.700.000.000**	-	**38.500.000.000**	-
	Đầu tư vào công ty liên kết				
(i)	Công ty CP Bệnh viện Sản Nhi Quốc tế TNH	43.200.000.000	-	19.500.000.000	-
(ii)	Công ty CP Bệnh viện Mắt Quốc tế TNH	31.500.000.000	-	19.000.000.000	-
	Cộng	**74.700.000.000**	-	**38.500.000.000**	-

Chi tiết các khoản đầu tư vào Công ty liên kết:

(i) Công ty CP Bệnh viện Sản Nhi Quốc tế TNH được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp là 4601569359, đăng ký lần đầu ngày 30/12/2020. Vốn điều lệ của công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần là 90.000.000.000 đồng (tương ứng với 9.000.000 cổ phần), trong đó Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nắm giữ 48% vốn điều lệ. Đến ngày kết thúc năm tài chính 2021, Công ty CP Bệnh viện Sản Nhi Quốc tế TNH vẫn đang trong quá trình xin cấp phép, chưa đi vào hoạt động.

(ii) Công ty CP Bệnh viện Mắt Quốc tế TNH được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp là 4601569341, đăng ký lần đầu ngày 30/12/2020. Vốn điều lệ của công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần là 70.000.000.000 đồng (tương ứng với 7.000.000 cổ phần), trong đó Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nắm giữ 45% vốn điều lệ. Đến ngày kết thúc năm tài chính 2021, Công ty CP Bệnh viện Mắt Quốc tế TNH vẫn đang trong quá trình xin cấp phép, chưa đi vào hoạt động.

5.3 Phải thu khách hàng

		31/12/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
a)	**Ngắn hạn**	**18.475.858.141**	**26.497.220.293**
	Bảo hiểm xã hội Tỉnh Thái Nguyên	16.131.662.532	25.944.667.684
	Tổng Công Ty Bảo Việt Nhân Thọ	63.819.000	37.150.000
	Công ty CP Dịch vụ thương mại Tam Phát	450.000.000	-
	Công ty TNHH WIHA Việt Nam	729.291.620	399.186.600
	Công ty TNHH Mani Hà Nội	268.728.000	-
	Các khoản phải thu khách hàng khác	832.356.989	116.216.009
b)	**Dài hạn**	**-**	**-**
	Cộng	**18.475.858.141**	**26.497.220.293**

5.4 Trả trước cho người bán

		31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
		Giá trị	**Dự phòng**	**Giá trị**	**Dự phòng**
a)	**Ngắn hạn**	**25.233.769.217**	**-**	**113.659.095.273**	**-**
	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển ATC Việt Nam	-	-	12.856.646.723	-
	Công ty TNHH Xuân Thủy	21.577.211.104	-	40.593.696.803	-
	Công ty TNHH thương mại - kỹ thuật Vimetech	3.208.500.000	-	3.208.500.000	-
	Các khách hàng khác	448.058.113	-	57.000.251.747	-
b)	**Dài hạn**	**-**	**-**	**-**	**-**
	Cộng	**25.233.769.217**	**-**	**113.659.095.273**	**-**

Trong đó, trả trước cho người bán là các bên liên quan:

Bên liên quan	31/12/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
Công ty TNHH Xuân Thủy	21.577.211.104	40.593.696.803
Cộng	**21.577.211.104**	**40.593.696.803**

5.5 Phải thu khác

		31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a)	**Ngắn hạn**	**4.201.971.518**	**-**	**4.157.506.866**	**-**
	Tạm ứng (*)	4.014.876.551	-	4.010.000.000	-
	Phải thu khác	187.094.967	-	147.506.866	-
b)	**Dài hạn**	**-**	**-**	**-**	**-**
	Cộng	**4.201.971.518**	**-**	**4.157.506.866**	**-**

(*) Trong đó tạm ứng cho Ban quản lý dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình – giai đoạn 2 là 4.000.000.000 đồng (Ban quản lý dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình – giai đoạn 2 được thành lập theo Quyết định số 2503/QĐ-HĐQT ngày 26/03/2020).

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thuốc, vật tư y tế, hóa chất y tế	11.865.165.891	-	11.295.172.780	-
Cộng	**11.865.165.891**	**-**	**11.295.172.780**	**-**

5.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
Mua sắm:	-	-
Xây dựng cơ bản:	-	3.850.000.000
Dự án đầu tư, xây dựng bệnh viện Quốc tế giai đoạn 2	-	*3.850.000.000*
Cộng	**-**	**3.850.000.000**

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Máy móc, trang thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải, truyền dẫn (VND)	Thiết bị văn phòng (VND)	Tổng cộng (VND)
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại ngày 01/01/2021	**782.899.165.163**	**120.524.174.455**	**9.492.706.684**	**176.714.600**	**913.092.760.902**
- Mua trong năm	43.690.615.000	44.208.343.750	488.070.000	154.000.000	88.541.028.750
- Đầu tư XDCB hoàn thành	7.410.647.159	-	-	-	7.410.647.159
Số dư tại ngày 31/12/2021	**834.000.427.322**	**164.732.518.205**	**9.980.776.684**	**330.714.600**	**1.009.044.436.811**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại ngày 01/01/2021	**16.467.450.701**	**19.103.641.459**	**1.641.474.750**	**45.823.395**	**37.258.390.305**
- Khấu hao trong năm	19.916.390.124	9.885.890.948	849.242.033	28.121.460	30.679.644.565
Số dư tại ngày 31/12/2021	**36.383.840.825**	**28.989.532.407**	**2.490.716.783**	**73.944.855**	**67.938.034.870**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2021	**766.431.714.462**	**101.420.532.996**	**7.851.231.934**	**130.891.205**	**875.834.370.597**
Tại ngày 31/12/2021	**797.616.586.497**	**135.742.985.798**	**7.490.059.901**	**256.769.745**	**941.106.401.941**

Trong đó:

Nguyên giá tài sản thế chấp các khoản vay:	931.079.765.898
Giá trị còn lại tài sản thế chấp các khoản vay:	858.084.650.711

5.9 Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính (VND)	Tổng cộng (VND)
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2021	**14.340.000.000**	**14.340.000.000**
- Mua trong năm	3.046.480.000	3.046.480.000
Số dư tại ngày 31/12/2021	**17.386.480.000**	**17.386.480.000**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2021	**1.710.504.917**	**1.710.504.917**
- Khấu hao trong năm	1.213.972.495	1.213.972.495
Số dư tại ngày 31/12/2021	**2.924.477.412**	**2.924.477.412**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2021	**12.629.495.083**	**12.629.495.083**
Tại ngày 31/12/2021	**14.462.002.588**	**14.462.002.588**

5.10 Bất động sản đầu tư

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Tổng cộng (VND)
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2021	**12.406.812.824**	**12.406.812.824**
- Đầu tư XDCB hoàn thành	25.157.307.000	25.157.307.000
Số dư tại ngày 31/12/2021	**37.564.119.824**	**37.564.119.824**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2021	**284.214.038**	**284.214.038**
- Khấu hao trong năm	515.743.398	515.743.398
Số dư tại ngày 31/12/2021	**799.957.436**	**799.957.436**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2021	**12.122.598.786**	**12.122.598.786**
Tại ngày 31/12/2021	**36.764.162.388**	**36.764.162.388**

5.11 Chi phí trả trước

		31/12/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
a)	**Ngắn hạn**	**325.984.141**	**619.523.204**
	Công cụ, dụng cụ	325.984.141	619.523.204
b)	**Dài hạn**	**25.212.495.046**	**34.496.464.740**
	Công cụ, dụng cụ	25.212.495.046	34.480.328.531
	Chi phí bảo hiểm, và chi phí phân bổ khác	-	16.136.209
	Cộng	**25.538.479.187**	**35.115.987.944**

5.12 Vay và nợ thuê tài chính

		01/01/2021 (VND)		Tăng trong năm (VND)	Giảm trong năm (VND)	31/12/2021 (VND)	
		Giá trị	Khả năng trả nợ			Giá trị	Khả năng trả nợ
a)	**Gốc vay ngắn hạn**	**43.068.715.849**	**43.068.715.849**	**192.910.474.163**	**165.791.275.791**	**70.187.914.221**	**70.187.914.221**
(i)	NH Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn – CN Thái Nguyên	29.596.206.712	29.596.206.712	165.855.278.285	135.640.955.874	59.810.529.123	59.810.529.123
(ii)	Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	7.616.935.438	7.616.935.438	16.135.392.451	18.823.681.548	4.928.646.341	4.928.646.341
	Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên	5.855.573.699	5.855.573.699	5.471.064.670	11.326.638.369	-	-
(iii)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Nguyên	-	-	5.448.738.757	-	5.448.738.757	5.448.738.757
b)	**Gốc vay dài hạn**	**339.202.542.593**	**339.202.542.593**	**21.169.723.672**	**54.874.473.655**	**305.497.792.610**	**305.497.792.610**
(iv)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Nguyên	197.410.670.903	197.410.670.903	2.589.329.097	16.000.000.000	184.000.000.000	184.000.000.000
(v)	Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên	22.455.935.664	22.455.935.664	-	5.616.000.000	16.839.935.664	16.839.935.664
(vi)	Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - CN tỉnh Thái Nguyên	6.901.000.000	6.901.000.000	-	6.763.000.000	138.000.000	138.000.000
(vii)	Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	112.434.936.026	112.434.936.026	-	26.455.279.080	85.979.656.946	85.979.656.946
(viii)	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên	-	-	18.580.394.575	40.194.575	18.540.200.000	18.540.200.000
	Cộng	**382.271.258.442**	**382.271.258.442**	**214.080.197.835**	**220.665.749.446**	**375.685.706.831**	**375.685.706.831**

5.12 Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

c) Phân loại vay dài hạn đến hạn trả

	01/01/2021 (VND)		31/12/2021 (VND)	
	Giá trị	**Khả năng trả nợ**	**Giá trị**	**Khả năng trả nợ**
Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - CN tỉnh Thái Nguyên	6.901.000.000	6.901.000.000	138.000.000	138.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Nguyên	16.000.000.000	16.000.000.000	32.000.000.000	32.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên	5.616.000.000	5.616.000.000	5.616.000.000	5.616.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	26.455.279.080	26.455.279.080	26.455.279.080	26.455.279.080
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên	-	-	2.269.575.000	2.269.575.000
Cộng	**54.972.279.080**	**54.972.279.080**	**66.478.854.080**	**66.478.854.080**
d) Số dư tại thời điểm lập báo cáo tài chính				
d1 Vay ngắn hạn (d1 = a+c)	98.040.994.929	98.040.994.929	136.666.768.301	136.666.768.301
d2 Vay dài hạn (d2 = b-c)	284.230.263.513	284.230.263.513	239.018.938.530	239.018.938.530
Cộng	**382.271.258.442**	**382.271.258.442**	**375.685.706.831**	**375.685.706.831**

(i) Hợp đồng tín dụng số 8500-LAV202001414 ngày 21/12/2020 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên. Hạn mức tín dụng 60.000.000.000 VND. Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động Y tế khám chữa bệnh. Thời hạn hiệu lực mức cấp tín dụng đến hết ngày 15/12/2021, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay trong hạn được quy định cụ thể trong từng Giấy nhận nợ tại thời điểm rút vốn.

(ii) Vay ngắn hạn theo hợp đồng hạn mức số: VN 119000655-008 ngày 19/03/2021 với Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên. Hạn mức tín dụng 10.000.000.000 VND. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 20/3/2021 đến ngày 20/3/2022, thời hạn khế ước nhận nợ: 06 tháng. Lãi suất cho vay: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 03 tháng (dành cho doanh nghiệp) của các Ngân hàng quốc doanh cộng 2,65% một năm.

5.12 Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

(iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng tín dụng số 01/2021/5745705/HĐTD ngày 20/12/2021. Hạn mức vay: 60.000.000.000 VND. Mục đích khoản vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 30/06/2022. Thời hạn cho vay, lãi suất cho vay trong hạn được quy định cụ thể theo Hợp đồng tín dụng cụ thể.

(iv) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/5745705/HĐTD ngày 26/8/2019. Hạn mức vay: 200.000.000.000 VND. Mục đích khoản vay: Đầu tư xây dựng Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II. Thời hạn vay: 96 tháng. Lãi suất cho vay trong 12 tháng đầu tiên là 8,2%/năm, 12 tháng tiếp theo là: 8,3%/năm; lãi suất vay thời gian còn lại được thả nổi theo công thức quy định trong hợp đồng vay. Tài sản bảo đảm: Toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II và các tài sản khác của Công ty phục vụ vận hành dự án.

(v) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng cho vay số: 5956.19.093.1699479.TD ngày 05/3/2019. Hạn mức 35.000.000.000 VND. Mục đích vay: Thanh toán mua máy móc thiết bị phục vụ hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Thời hạn vay tối đa 72 tháng. Lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản bảo đảm được quy định tại Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị hình thành trong tương lai số: 6113.19.093.1699479.BĐ.

(vi) Hợp đồng cấp tín dụng số 8500-LAV-201700745 ngày 14/08/2017 với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - CN tỉnh Thái Nguyên. Hạn mức tín dụng 700.000.000 VND. Mục đích vay để đầu tư mua Hệ thống máy siêu âm 4 chiều. Thời hạn cho vay: 60 tháng. Lãi suất thả nổi, xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng tại Agribank Thái Nguyên công bố tại thời điểm xác định lãi suất cộng thêm biên độ 3,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp

(vii) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng số: VN119000653 ngày 20/3/2019. Hạn mức cho vay 130.000.000.000 VND. Mục đích vay: Đầu tư tài sản cố định Dự án Bệnh viện Đa khoa Yên Bình – Thái Nguyên. Kỳ hạn vay: 72 tháng. Lãi suất vay: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng cộng (+) 3,5% một năm. Biện pháp bảo đảm:

- Tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai trên Thửa đất số 563 tại Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CQ 026290 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp.
- Máy móc, thiết bị hình thành trong tương lai thuộc quyền sở hữu của Bên vay/ bên thứ ba nhằm mục đích triển khai và vận hành dự án.
- Máy móc, thiết bị, tài sản đã hình thành thuộc quyền sở hữu của Bên vay/ bên thứ ba nhằm mục đích triển khai và vận hành dự án.
- Các Quyền tài sản phát sinh từ Dự án nhằm mục đích triển khai, thực hiện và vận hành Dự án.
- Các tài sản khác được hình thành từ vốn vay của Bên Cho vay, bao gồm các tài sản, quyền tài sản đã, đang và sẽ hình thành từ vốn vay của Bên Cho vay; các tài sản, quyền tài sản thay thế, bổ sung, luân chuyển, tài sản hình thành từ vốn vay và nguồn thu hình thành từ phương án vay.

5.12 Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

(viii) Hợp đồng cho vay cấp tín dụng số 171/21/HĐTD/TN ngày 10/06/2021 với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Thái Nguyên: Hạn mức tín dụng 17.040.000.000 VND, theo phương thức cho vay từng lần. Mục đích sử dụng khoản cấp tín dụng, lãi suất và thời hạn cho vay được quy định cụ thể trong các hợp đồng cho vay từng lần. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp: Hệ thống chụp hưởng từ MAGNETOM Sempra 1.5 Tesla và phần mềm chụp kết nối phần mềm bệnh viện, một máy gây mê kèm thở có tính năng hy động phế nang và theo dõi khí mê Carestation 650 theo hợp đồng thế chấp số 188/21/HĐTC/TN, Hệ thống phẫu thuật nội soi full HD 1 chip và bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Công ty.

Trái phiếu phát hành	**31/12/2021 (VND)**			**01/01/2021 (VND)**		
	Giá trị	**Lãi suất năm**	**Kỳ hạn**	**Giá trị**	**Lãi suất năm**	**Kỳ hạn**
- Mệnh giá	92.009.480.000	12%	24 tháng	91.101.800.000	12%	24 tháng
- Chiết khấu	-	-	-	-	-	-
- Phụ trội	-	-	-	-	-	-
Cộng	**92.009.480.000**			**91.101.800.000**		

Công ty thực hiện phát hành Trái phiếu riêng lẻ năm 2020, việc phát hành này được Hội đồng Quản trị Công ty thông qua tại Nghị Quyết số 564/2020/NQ-HĐQT ngày 17/08/2020.

Thông tin trái phiếu:

Trái phiếu phát hành bằng Đồng Việt Nam có tổng mệnh giá phát hành tối đa 150 (một trăm năm mươi) tỷ đồng, đáo hạn năm 2022 ("Trái phiếu") xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không được đảm bảo bởi Tổ chức phát hành và không phải là nợ thứ cấp của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (Tổ chức phát hành). Trái phiếu không chuyển đổi được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ, mỗi trái phiếu có mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Lãi Trái phiếu: Lãi suất danh nghĩa: 12%/năm; Trái phiếu được hưởng lãi kể từ và bao gồm Ngày phát hành cho đến nhưng không bao gồm ngày tròn 24 tháng kể từ Ngày phát hành ("Ngày đáo hạn"), trừ trường hợp Trái phiếu được mua lại trước hạn. Tiền lãi Trái phiếu được trả sau 03 (ba) tháng một lần, vào các ngày tròn 03 (ba) tháng kể từ ngày phát hành.

5.13 Phải trả người bán

		31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a)	**Ngắn hạn**	**21.992.139.422**	**21.992.139.422**	**26.635.074.144**	**26.635.074.144**
	Công ty Cổ phần Dược Phẩm và Thiết bị y tế Á Châu	3.609.478.820	3.609.478.820	2.574.312.122	2.574.312.122
	Hợp tác xã Thủy Tinh Dân Chủ	-	-	3.850.000.000	3.850.000.000
	Hộ kinh doanh TBYT Việt Hà - Phan Thị Chung	3.150.000.000	3.150.000.000	3.150.000.000	3.150.000.000
	Hộ kinh doanh Phạm Thị Hiền	357.562.100	357.562.100	933.864.800	933.864.800
	Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây	-	-	2.635.250.000	2.635.250.000
	Công ty CP TM và dịch vụ thiết bị y tế HTM	-	-	810.000.000	810.000.000
	Công ty Cổ phần y tế Nhất Minh	1.084.900.000	1.084.900.000	-	-
	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển ACT Việt Nam	6.275.634.830	6.275.634.830	-	-
	Các khách hàng khác	7.514.563.672	7.514.563.672	12.681.647.222	12.681.647.222
b)	**Dài hạn**	**-**	**-**	**-**	**-**
	Cộng	**21.992.139.422**	**21.992.139.422**	**26.635.074.144**	**26.635.074.144**

5.14 Doanh thu chưa thực hiện

		31/12/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
a)	**Ngắn hạn**	**-**	**-**
b)	**Dài hạn**	**7.518.181.819**	**7.758.181.819**
	Cho thuê mặt bằng	7.518.181.819	7.758.181.819
	Cộng	**7.518.181.819**	**7.758.181.819**

5.15 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

		01/01/2021 (VND)	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2021 (VND)
a)	**Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**	**563.517.934**	**5.433.774.510**	**4.360.969.588**	**1.636.322.856**
	Thuế giá trị gia tăng	11.650.453	69.172.268	48.403.798	32.418.923
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	306.160.957	4.116.352.488	3.009.944.092	1.412.569.353
	Thuế thu nhập cá nhân	245.706.524	1.243.249.754	1.297.621.698	191.334.580
	Thuế môn bài	-	5.000.000	5.000.000	-
b)	**Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**	-	-	-	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế (kể từ khi đi vào hoạt động đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2021 này, Công ty chưa được Cơ quan thuế thực hiện quyết toán thuế). Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.16 Chi phí phải trả

		31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
a)	**Ngắn hạn**	**937.847.672**	**3.739.452.839**
	Chi phí lãi vay	937.847.672	3.739.452.839
b)	**Dài hạn**	**-**	**-**
	Cộng	**937.847.672**	**3.739.452.839**

5.17 Người mua trả tiền trước

		31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a)	**Ngắn hạn**	**1.354.380.241**	**1.354.380.241**	**932.720.171**	**932.720.171**
	Khách hàng khác	1.354.380.241	1.354.380.241	932.720.171	932.720.171
b)	**Dài hạn**	**-**	**-**	**-**	**-**
	Cộng	**1.354.380.241**	**1.354.380.241**	**932.720.171**	**932.720.171**

5.18 Phải trả khác

		31/12/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
a)	**Ngắn hạn**	**-**	**91.002.927**
	Kinh phí công đoàn	-	91.002.927
b)	**Dài hạn**	**-**	**-**
	Cộng	**-**	**91.002.927**

5.19 Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	LNST chưa phân phối (VND)	Tổng cộng (VND)
Số dư tại ngày 01/01/2020	**415.000.000.000**	**113.533.036.406**	**528.533.036.406**
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	108.969.174.901	108.969.174.901
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-	-
Số dư tại ngày 01/01/2021	**415.000.000.000**	**222.502.211.307**	**637.502.211.307**
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	142.724.369.002	142.724.369.002
Phân phối lợi nhuận	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2021	**415.000.000.000**	**365.226.580.309**	**780.226.580.309**

Chi tiết vốn góp của các cổ đông

	31/12/2021 (Tỷ lệ)	31/12/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
Ông Hoàng Tuyên	9,64%	40.000.000.000	40.000.000.000
Ông Nguyễn Văn Thủy	5,65%	23.464.000.000	23.464.000.000
Ông Nguyễn Xuân Đôn	3,97%	16.473.000.000	16.473.000.000
Ông Lê Xuân Tân	3,61%	15.000.000.000	15.882.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu	3,73%	15.460.000.000	15.460.000.000
Ông Võ Duy Anh	4,93%	20.459.000.000	-
Bà Vũ Thị Hân	0,06%	260.800.000	13.725.800.000
Ông Lâm Tuấn Kiệt	-	-	13.567.000.000
Ông Nguyễn Xuân Hiệp	-	-	18.000.000.000
Ông Hoàng Khắc Tiệp	-	-	13.500.000.000
Bà Phạm Thị Hiền	-	-	13.000.000.000
Bà Phùng Thị Thông	-	-	12.450.000.000
Các Cổ đông khác	68,41%	283.883.200.000	219.478.200.000
Cộng	**100%**	**415.000.000.000**	**415.000.000.000**

Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng CP đăng ký phát hành	**41.500.000**	**41.500.000**
Số lượng CP đã bán ra công chúng	**41.500.000**	**41.500.000**
Cổ phiếu phổ thông	41.500.000	41.500.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**41.500.000**	**41.500.000**
Cổ phiếu phổ thông	41.500.000	41.500.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Doanh thu dịch vụ khám chữa bệnh	411.519.978.597	334.899.902.569
Doanh thu khác	906.018.822	705.064.342
Cộng	**412.425.997.419**	**335.604.966.911**

6.2 Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	201.756.659.500	179.917.170.816
Cộng	**201.756.659.500**	**179.917.170.816**

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Lãi tiền gửi	11.760.972	7.948.015
Cộng	**11.760.972**	**7.948.015**

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Lãi tiền vay	41.096.138.929	28.198.934.462
Chi phí phát hành trái phiếu	907.680.000	183.640.000
Cộng	**42.003.818.929**	**28.382.574.462**

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

		Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
a)	**Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm**	**21.997.444.849**	**15.198.967.720**
	Chi phí nhân viên	15.981.113.271	10.982.339.858
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.495.086.530	542.781.387
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.399.555.789	2.181.859.701
	Chi phí khác bằng tiền	2.121.689.259	1.491.986.774
b)	**Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm**	-	-
c)	**Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp**	-	-
	Cộng	**21.997.444.849**	**15.198.967.720**

6.6 Thu nhập khác

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Thu nhập khác	200.886.377	10.051.235
Cộng	**200.886.377**	**10.051.235**

6.7 Chi phí khác

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Các khoản nộp phạt	40.000.000	145.134.170
Cộng	**40.000.000**	**145.134.170**

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	146.840.721.490	111.979.118.993
Các khoản điều chỉnh tăng/ giảm	184.000.000	145.134.170
- *Chi phí không được trừ*	*184.000.000*	*145.134.170*
Tổng thu nhập chịu thuế	147.024.721.490	112.124.253.163
Thu nhập miễn thuế	68.018.387.329	54.040.564.349
Thu nhập tính thuế	79.006.334.161	58.083.688.814
Trong đó:		
- *Thu nhập tính thuế theo thuế suất 10% (dịch vụ y tế)*	*77.899.428.962*	*57.378.624.472*
- *Thu nhập tính thuế theo thuế suất 20% (dịch vụ khác)*	*1.106.905.199*	*705.064.342*
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.116.352.488	3.009.944.092
Trong đó:		
- *Dịch vụ y tế (sau khi giảm 50%)*	*3.894.971.448*	*2.868.931.224*
- *Dịch vụ khác*	*221.381.040*	*141.012.868*
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**4.116.352.488**	**3.009.944.092**

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
a) Chi phí sản xuất, KD theo yếu tố		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	85.253.294.336	57.596.272.207
Chi phí nhân công	82.813.806.821	94.821.877.486
Chi phí khấu hao TSCĐ	32.409.360.458	22.114.860.410
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.550.443.590	18.309.522.775
Chi phí khác bằng tiền	2.727.199.142	2.273.605.657
b) Các khoản ghi giảm chi phí	-	-
Cộng	**223.754.104.347**	**195.116.138.535**

6.10 Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	**142.724.369.002**	**108.969.174.901**
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	142.724.369.002	108.969.174.901
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	41.500.000	41.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**3.439**	**2.626**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	**142.724.369.002**	**108.969.174.901**
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	142.724.369.002	108.969.174.901
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	41.500.000	41.500.000
Cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành tăng thêm (*)	10.374.998	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**2.751**	**2.626**

(*) Cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm số lượng 10.374.998 cổ phần (xem chi tiết tại Thuyết minh số 7.4 Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính).

7 NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

7.1 Báo cáo bộ phận

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ là dịch vụ khám, chữa bệnh, do đó không trình bày báo cáo bộ phận.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong năm tài chính kết thúc vào 31 tháng 12 năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra tại tỉnh Thái Nguyên nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận thứ yếu (theo khu vực địa lý).

7.2 Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Hội đồng quản trị thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty đầu tư cổ phiếu vào một số các Bệnh viện có cùng các rủi ro. Đây là cổ phiếu đầu tư dài hạn và chưa được niêm yết nên Công ty đánh giá mức độ nhạy cảm đối với biến động về giá cổ phiếu này là thấp.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm (VND)	Trên 1 năm (VND)	Tổng cộng (VND)
Ngày 31/12/2021			
Giá trị ghi sổ:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	133.571.316.553	-	133.571.316.553
Phải thu khách hàng	18.475.858.141	-	18.475.858.141
Đầu tư	-	74.700.000.000	74.700.000.000
Phải thu khác	29.435.740.735	-	29.435.740.735
Trừ:			
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	-	-
Tổng cộng	**181.482.915.429**	**74.700.000.000**	**256.182.915.429**
Ngày 31/12/2021			
Các khoản vay và nợ	228.676.248.301	239.018.938.530	467.695.186.831
Phải trả người bán	21.992.139.422	-	21.992.139.422
Phải trả, PN khác và chi phí phải trả	8.487.039.043	7.518.181.819	16.005.220.862
Tổng cộng	**259.155.426.766**	**246.537.120.349**	**505.692.547.115**
Chênh lệch thanh khoản thuần	**(77.672.511.337)**	**(171.837.120.349)**	**(249.509.631.686)**

	Dưới 1 năm (VND)	Trên 1 năm (VND)	Tổng cộng (VND)
Ngày 01/01/2021			
Giá trị ghi sổ:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.433.997.599	-	23.433.997.599
Phải thu khách hàng	26.497.220.293	-	26.497.220.293
Đầu tư	-	38.500.000.000	38.500.000.000
Phải thu khác	117.816.602.139	-	117.816.602.139
Trừ:			
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	-	-
Tổng cộng	**167.747.820.031**	**38.500.000.000**	**206.247.820.031**
Ngày 01/01/2021			
Các khoản vay và nợ	98.040.994.929	375.332.063.513	473.373.058.442
Phải trả người bán	26.635.074.144	-	26.635.074.144
Phải trả, PN khác và chi phí phải trả	11.826.919.509	7.758.181.819	19.585.101.328
Tổng cộng	**136.502.988.582**	**383.090.245.332**	**519.593.233.914**
Chênh lệch thanh khoản thuần	**31.244.831.449**	**(344.590.245.332)**	**(313.345.413.883)**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Giá trị hợp lý: Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

	Giá trị ghi sổ (VND)		Giá trị hợp lý (VND)	
	31/12/2021	**01/01/2021**	**31/12/2021**	**01/01/2021**
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Các khoản cho vay và phải thu	47.911.598.876	144.313.822.432	47.911.598.876	144.313.822.432
Phải thu khách hàng, phải thu khác	*47.911.598.876*	*144.313.822.432*	*47.911.598.876*	*144.313.822.432*
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	133.571.316.553	23.433.997.599	133.571.316.553	23.433.997.599
Tiền và các khoản tương đương tiền	*133.571.316.553*	*23.433.997.599*	*133.571.316.553*	*23.433.997.599*
Tài sản khác	-	-	-	-
Tổng cộng	**181.482.915.429**	**167.747.820.031**	**181.482.915.429**	**167.747.820.031**
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	467.695.186.831	473.373.058.442	467.695.186.831	473.373.058.442
Phải trả người bán	21.992.139.422	26.635.074.144	21.992.139.422	26.635.074.144
Phải trả khác	16.005.220.862	19.585.101.328	16.005.220.862	19.585.101.328
Tổng cộng	**505.692.547.115**	**519.593.233.914**	**505.692.547.115**	**519.593.233.914**

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2021 và ngày 01/01/2021. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

7.3 Thông tin về các bên có liên quan

Các bên liên quan:

Các bên được coi là bên liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021:

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và HĐQT	4.614.385.123	3.239.986.587
Cộng	**4.614.385.123**	**3.239.986.587**

Giao dịch mua phát sinh năm 2021:

	Mối quan hệ	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Mua của Công ty TNHH Xuân Thủy	Cùng thành viên lãnh đạo	4.886.713.300	227.320.347.500
Cộng		**4.886.713.300**	**227.320.347.500**

7.4 Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Căn cứ vào Biên bản họp đại hội đồng cổ đông bất thường số 669/BB-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2021 và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021 số 670/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2021, Công ty đã thực hiện thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông hiện hữu (tỷ lệ trả cổ tức là 25% vốn chủ sở hữu). Tổng số cổ phần đã phát hành (ngày 28/01/2022) là 10.374.998 cổ phiếu, được phân phối cho 3.494 cổ đông, theo đó, số lượng cổ phiếu đang lưu hành sau đợt phát hành là 51.874.998 cổ phiếu. Công ty đã gửi báo cáo kết quả số 165/2022/BC-TNH ngày 07/3/2022 báo cáo về việc phát hành 10.374.998 cổ phiếu cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Ngày 09/3/2022, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 1144/UBCK-QLCB về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức TNH, theo đó: Ủy ban chứng khoán Nhà nước đề nghị Công ty liên hệ với Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để thực hiện các thủ tục về đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung theo quy định. Ngày 23/3/2022, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đã có Công văn số 2757/VSD-ĐK.NV về việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung chứng khoán do đăng ký bổ sung và cấp Giấy đăng ký chứng nhận đăng ký chứng khoán số 66/2020/GCNCP-VSD-1, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 23/3/2022 cho 10.374.998 cổ phiếu nêu trên.

Ngày 03/3/2022, Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên (tỉnh Bắc Giang) đã ra Quyết định số 292/QĐ-UBND về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất lô đất YT (y tế) thuộc khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, trị trấn Bích Động, huyện Việt Yên. Theo đó, công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất lô đất ký hiệu YT (Y tế) thuộc khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cho Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (diện tích lô đất trúng đấu giá là 5.486,5 m^2; Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở Y tế; Hình thức: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; Thời hạn sử dụng đất: 50 năm, từ ngày phê duyệt kết quả trúng đấu giá; Số tiền trúng đấu giá: 28.250.000.000 đồng – Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã nộp đủ số tiền này).

Ngoài ra, đến ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7.5 Thông tin so sánh

Số liệu được dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 Năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN THU THỦY	LÊ THỊ THÚY AN	HOÀNG TUYÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 41 /TTr-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.*

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

Đơn vị kiểm toán dự kiến: **CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM**

Mã số thuế: 0313440640

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội, Việt Nam.

Hội đồng quản trị cũng đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đủ năng lực, điều kiện kiểm toán theo quy định của pháp luật thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty trong trường hợp CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM giải thể, phá sản, không đủ điều kiện tiếp tục hoạt động kiểm toán hoặc trong trường hợp hai bên không giao kết hoặc thực hiện hợp đồng dịch vụ kiểm toán.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

(đã ký)

Hoàng Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 42 /TTr-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.*

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Nội dung chi tiết của Báo cáo và kế hoạch được gửi kèm tờ trình này.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

(đã ký)

Hoàng Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN
BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN
-------*-------**

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
&
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 & CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Kính thưa Các Quý vị Đại biểu, Các Quý vị cổ đông.

Sự bùng phát với nhiều diễn biến phức tạp, khó lường của đại dịch Covid-19 kéo dài suốt năm 2021 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là doanh nghiệp không nằm ngoài sự tác động tiêu cực của đại dịch. Trong bối cảnh xã hội nhiều biến động, điều kiện khách quan không thuận lợi, Ban lãnh đạo và cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã nỗ lực đoàn kết, phát huy tối đa những thế mạnh, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;

Trên cơ sở phát huy tối đa những lợi thế vốn có về nhân lực, vật lực, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh khám chữa bệnh cho người dân tại 2 cơ sở Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên, tiếp tục thực hiện các dự án mới theo đúng tiến độ đã đặt ra. Trong quá trình thực hiện, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ của các ngân hàng trong việc đồng tài trợ dự án, bổ sung vốn lưu động cũng như sự ủng hộ của chính quyền địa phương các cấp; Đồng thời, với tinh thần đoàn kết, nhất trí, đồng lòng của lãnh đạo và người lao động trong bệnh viện, đặc biệt là bác sỹ và điều dưỡng là những lao động có tay nghề cao, chuyên sâu và nhiều kinh nghiệm làm việc cùng cố gắng hoàn thành kế hoạch đã đặt ra.

Ban lãnh đạo Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm trước Cổ đông, mọi hoạt động của Ban điều hành luôn theo sát các định hướng của Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020 với mục tiêu đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và mang lại hiệu quả lợi nhuận cao nhất; Đội ngũ cán bộ nhân viên của Công ty năng động, được đào tạo chính quy, ứng dụng tri thức khoa học kỹ thuật linh hoạt, kịp thời đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân; luôn đoàn kết, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch.

Trong kỳ Đại hội thường niên lần này, Đại hội sẽ đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của năm 2021, định hướng và đề ra các giải pháp triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2022.

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Về thực hiện công tác chuyên môn kỹ thuật:

Thực hiện đúng Quy chế chuyên môn bệnh viện do Bộ y tế ban hành trong công tác khám, chữa bệnh. Các quy trình chuyên môn được xây dựng và ban hành trên cơ sở quy trình chuẩn của Bộ y tế. Các bệnh viện thực hiện tốt chế độ chuyên môn, cải tiến công tác tiếp đón, quy trình khám bệnh nhanh chóng, hợp lý, hiệu quả. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy chế chuyên môn, nâng cao trách nhiệm phục vụ, chăm sóc người bệnh ở mọi lúc, mọi nơi. Từ đó, tỷ lệ hài lòng của người bệnh về chất lượng dịch vụ được tăng lên. Bệnh viện thường xuyên nhận được thư khen, phản hồi tích cực của người bệnh.

*Trong năm qua đã đạt được một số kết quả rất rõ nét như:

- Số lượng người bệnh đến thăm khám, điều trị tăng lên đáng kể, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Thời gian chờ khám bệnh, đợi kết quả xét nghiệm giảm đáng kể, tối ưu hóa quá trình thăm khám, điều trị, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người bệnh.

- Số lượng doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ đạt 124% so với năm 2020.

* Để được những thành công trên là do:

- Công ty ứng dụng Công nghệ thông tin vào quy trình khám chữa bệnh giúp cải tiến quy trình khám, tư vấn chăm sóc sức khỏe để nâng cao chất lượng khám bệnh, tạo dựng thương hiệu và uy tín về chất lượng khám chữa bệnh cho Công ty;

- Tiến hành xây dựng đội ngũ nhân lực hùng hậu với 80% bác sỹ có trình độ sau Đại học, giỏi chuyên môn, giàu y đức, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tận tâm.

- Thực hiện nhiều chiến lược truyền thông giới thiệu cụ thể từng khoa, phòng đưa hình ảnh của Công ty đến gần hơn với nhân dân.

- Phát triển mạnh mảng Marketing, chăm sóc khách hàng: Đặt trọng tâm xây dựng chính sách ưu đãi thu hút số lượng đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu, tăng doanh thu khám sức khỏe đầu vào, khám sức khỏe định kỳ; Xây dựng mạng lưới cộng tác viên cơ sở; Chú trọng tập huấn đội ngũ chăm sóc khách hàng, đẩy mạnh khâu tư vấn, chỉ dẫn, cung cấp thông tin, giới thiệu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh ngay khi đến bệnh viện thăm khám.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn về nghiệp vụ, thái độ ứng xử cho CBCNV giúp nâng cao chuyên môn và ý thức phục vụ khách hàng. Những chuyển đổi trong tư duy, nhận thức của người lao động đều nhằm hướng đến sự hài lòng của người bệnh.

Hoạt động giám sát quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử được thực hiện đưa vào giao ban hàng ngày và giao ban định kỳ. Tất cả các lỗi, sai sót xảy ra được phát hiện, thống kê, báo cáo và chấn chỉnh ngay lập tức, nhờ đó đã hạn chế rất nhiều sai sót và không để sai sót hệ thống xảy ra. Đồng thời, luôn nêu cao tinh thần thái độ, giao tiếp, ứng xử với người bệnh, kiên quyết xử lý cá nhân, tập thể vi phạm quy chế chuyên môn. Bố trí bộ phận CSKH gọi điện thăm hỏi, thăm dò ý kiến 100% bệnh nhân điều trị nội trú sau khi ra viện, từ đó chấn chỉnh thiếu xót và phòng ngừa tiêu cực.

Do mô hình bệnh tật đa dạng và phong phú, gặp ở hầu hết các chuyên khoa và loại hình bệnh tật cũng gặp từ nặng đến nhẹ, có ca bệnh rất nặng. Tuy nhiên, do chủ động về công tác khám sàng lọc từ phòng khám, hồi sức cấp cứu và các khoa lâm sàng khác, rất nhiều ca bệnh nặng được thu dung và cấp cứu, điều trị và chuyển tuyến kịp thời. Trong năm không có sai sót chuyên môn lớn và không có tử vong tại Bệnh viện.

Một số các chỉ tiêu thực hiện chuyên môn năm 2021 của 2 bệnh viện:

STT	**Nội dung**	**Kế hoạch**	**Thực tế**	**Chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch (%)**
1	Tổng số lần khám bệnh	325.163	375.601	116%
2	Giường kế hoạch	550	550	100%
3	Giường thực hiện	615	465	76%
4	Công suất SD giường (%)	281	225	80%
5	Tổng số người điều trị	37.500	32.586	87%
6	Tổng số lần PT + TT	147.123	171.694	117%
7	Tổng số chụp X.quang	104.215	88.699	85%
8	Tổng số lần CT - Tcanner	5.577	7.796	140%
9	Tổng số lần chụp MRI	8.888	9.334	105%
10	Tổng số lần Siêu âm	130.486	121.672	93%
11	Thăm dò chức năng	47.281	42.031	89%

12	Tổng số TB xét nghiệm	870.895	979.269	112%
13	Tổng số nội soi TMH	12.478	9.093	73%
14	Tổng số nội soi tiêu hóa	23.661	27.906	118%

Năm 2021, do chịu ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19, một số chỉ tiêu chuyên môn chưa đạt so với kế hoạch đề ra nhưng toàn thể ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên đã nỗ lực phấn đấu, không ngừng nâng cao chất lượng khám và điều trị; củng cố công tác chăm sóc người bệnh; tăng cường giám sát về kỹ thuật chuyên môn, kỹ năng giao tiếp ứng xử của cán bộ y tế; Các đối tượng bệnh nhân BHYT đặc biệt là người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách luôn được thực hiện theo đúng quy định và chế độ chính sách, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh. Đồng thời trong năm, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên được Bộ y tế phê duyệt 268 danh mục dịch vụ kỹ thuật mới thực hiện tại bệnh viện, được Bảo hiểm y tế duyệt 151 danh mục dịch vụ kỹ thuật mới triển khai thanh toán bảo hiểm y tế như: Nội soi can thiệp – Tiêm xơ búi giãn tĩnh mạch thực quản; Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp – tiêm xơ búi trĩ; phẫu thuật thay khớp háng bán phần, phẫu thuật thay toàn bộ khớp háng, phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao có hoặc không đặt lOL; phẫu thuật thủng vách ngăn mũi; chỉnh hình tai giữa có tái tạo chuỗi xương con…

2. Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021 so với	
						Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	335.604	412.425	420.000	98,20%	122,89%
2	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	155.687	210.669	207.000	101,77%	135,32%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	111.979	146.840	144.000	101,97%	131,13%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	108.969	142.720	139.000	102,68%	130,97%

Năm 2021 Công ty ghi nhận doanh thu thuần 412,4 tỷ tăng 22,89% so với năm 2020, và chi phí giá vốn hàng bán chỉ tăng 12% từ 179 tỷ đồng lên 201 tỷ đồng. Do đó, lợi nhuận gộp 2021 tăng lên 55 tỷ, tương ứng 35,32% so với năm trước.

Trong khi đó, chi phí hoạt động tài chính tăng từ hơn 28 tỷ lên hơn 42 tỷ. Mức chi phí hoạt động tài chính tăng cao như vậy là do lãi vay từ các khoản vay ngắn và dài hạn. Các khoản vay ngắn hạn với tổng giá trị vay là 70,18 tỷ. Các khoản vay dài hạn lần lượt

có hạn mức là 138 triệu tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn – CN Thái Nguyên; 85,98 tỷ tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên; 16,84 tỷ từ Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Thái Nguyên; 184 tỷ từ ngân hàng BIDV và 18,54 tỷ từ ngân hàng Vietcombank; và việc chi trả lãi cho các khoản vay phát sinh này đã khiến chi phí tài chính của doanh nghiệp tăng đột biến. Việc vay vốn này là cấn thiết nhằm bổ sung vốn lưu động và đầu tư vào tài sản của doanh nghiệp trong quá trình mở rộng quy mô, tăng số lượng giường bệnh nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân. Ngoài ra, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng lên gần 6,798 tỷ, tăng 44, 74% so với năm trước.

Doanh thu năm 2021 có sự tăng trưởng so với năm trước, tuy nhiên chưa đạt được kế hoạch do ảnh hưởng của đại dịch covid 19, số lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại bệnh viện giảm. Tuy một số chi phí tăng cao, nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 30,98% so với năm trước, đạt gần 143 tỷ đồng, vượt kế hoạch 102,68%. Điều đó cho thấy Công ty đã làm tốt trong công tác quản lý chi phí và tối ưu hóa lợi nhuận.

Do hoạt động trong ngành Bệnh viện, thuế thu nhập doannh nghiệp chỉ chiếm 10% lợi nhuận trước thuế, đây là một lợi thế rất lớn của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án:

Về dự án đầu tư Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2: Theo kế hoạch, Từ năm 2021 đến năm 2024 đầu tư xây dựng thêm 150 giường bệnh, nâng tổng số giường bệnh của Bệnh viện lên thành 300 giường với tổng mức đầu tư là 498,48 tỷ đồng.

Song Hiện nay, dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ công trình nhưng chưa triển khai thi công. Điều này là do Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 1 kể từ khi đi vào hoạt động đến nay đã được gần 2 năm, hiện đã sử dụng vượt công suất khoảng 200% với số giường thực kê là 302 giường trên tổng số trên giường kế hoạch là 150 giường. Mặc dù vậy, đây chưa phải công suất tối đa mà Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên có thể đáp ứng, với mức công suất tối đa dự kiến là 350 đến 400 giường. Ngoài ra, do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, nên tạm thời Công ty cũng chưa tiến hành triển khai thi công giai đoạn 2 của dự án này.

Trong năm 2021, Công ty cũng chủ trương góp vốn đầu tư xây dựng thêm các Bệnh viện Mắt TNH Thái Nguyên (vốn đầu tư 165 tỷ đồng – TNH sở hữu 66,7% vốn góp của pháp nhân thực hiện dự án) và Bệnh viện Phụ sản TNH Thái Nguyên (vốn đầu tư 330 tỷ đông – TNH sở hữu 79,7% vốn góp của pháp nhân thực hiện dự án). Trong đó, Bệnh viện Phụ sản TNH Thái Nguyên dự kiến hoạt động tại tòa nhà 10 tầng cũ (xây năm 2014) của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên; và Bệnh viện Mắt TNH Thái Nguyên dự kiến đầu tư xây dựng trên quỹ đất còn lại của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, và

một phần khác Công ty dự kiến mua hoặc thuê giáp với Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.

Tuy nhiên, do Công ty chưa hoàn tất việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông để huy động vốn góp vào doanh nghiệp đăng ký thực hiện dự án; nên các pháp nhân này vẫn là các Công ty liên kết, chưa phải là công ty con của Công ty. Do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, nên Công ty vẫn đang phối hợp với các đơn vị liên quan để tiến hành các thủ tục pháp lý để đăng ký thực hiện dự án với UBND tỉnh Thái Nguyên; trong đó dự kiến Quý II/2022 sẽ thực hiện xong thủ tục pháp lý đối với Bệnh viện Phụ sản TNH Thái Nguyên và trong năm 2022 sẽ thực hiện xong thủ tục pháp lý đối với Bệnh viện Mắt TNH Thái Nguyên.

Ngoài ra, Công ty cũng đang tiến hành các thủ tục để đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa TNH Việt Yên quy mô 300 giường bệnh tại KDC Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; với tổng vốn đầu tư dự kiến 618 tỷ đồng, mật độ xây dựng 40%, quy mô xây dựng tối đa 15 tầng trên diện tích công ty đã trúng đấu giá (ngày 03/03/2022) 5.486,5m2. Trong năm 2022, Công ty dự kiến sẽ triển khai xong các thủ tục pháp lý cần thiết để tiến hành đầu tư xây dựng ngay Bệnh viện này, để dự kiến năm 2023 sẽ đưa Bệnh viện đi vào hoạt động (một phần hoặc toàn bộ dự án).

4. Những cải tiến về chính sách, phương pháp quản trị:

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục có những cải tiến hiệu quả và năng động trong chính sách, phương pháp quản trị doanh nghiệp, nhanh nhạy trong hoạt động kinh doanh, góp phần giúp Công ty có bước tăng trưởng tích cực. Cụ thể:

**** Trong quản trị nhân lực:***

Năm 2021, Công ty tiếp tục có những cải tiến mạnh mẽ trong công tác quản trị nhân sự. Công ty đã bổ sung hoàn thiện bộ Quy định quản lý nội bộ theo đặc thù riêng để điều hành, nâng cao chất lượng hoạt động của các bệnh viện, luôn chú trọng xây dựng văn hóa nền tảng, xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn để phát triển công ty theo đúng hướng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thiết lập hệ thống hỗ trợ quản lý, giám sát từ xa; Từ đó, tăng cường kỷ cương, nâng cao trách nhiệm, ý thức của người lao động. Việc thực hiện công tác quản lý nhân sự luôn sâu sát, đảm bảo tính công bằng, chính xác, minh bạch, kịp thời, đảm bảo an toàn và mang lại hiệu quả cao, tiết kiệm, giảm được nhiều chi phí trong quản lý mọi hoạt động của Công ty.

* ***Trong hoạt động kinh doanh, đầu tư phát triển dự án:***

Năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, song Công ty vẫn có nhiều cải tiến, sáng kiến, giải pháp linh hoạt và ứng biến nhanh nhạy trong chiến lược kinh doanh, trong đầu tư xây dựng và phát triển dự án. Trong đó nổi bật là việc điều chỉnh tăng quy mô giường bệnh của dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên từ 200 lên 400 giường bệnh (thực kê 548 giường), phê duyệt danh mục dịch vụ kỹ thuật mới thực hiện tại Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên được phê duyệt từ tháng 6/2021. Đồng thời

tiếp tục đầu tư xây dựng các bệnh viện: Bệnh viện Phụ sản TNH Thái Nguyên; Bệnh viện Mắt TNH Thái Nguyên; Bệnh viện Đa khoa (tại Khu đất Y tế thuộc khu dân cư Nguyễn Thế Nho, trị trrấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang); Bệnh viện Đa khoa tại Hà Nội theo hướng phù hợp với thực tế nhu cầu thị trường.

**** Trong quản lý tài chính doanh nghiệp:***

Năm 2021 Công ty tiếp tục cải tiến và linh hoạt trong công tác tài chính doanh nghiệp theo hướng tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư, ứng dụng CNTT, ứng dụng nhiều phần mềm quản lý, soát chi phí tốt, quản trị dòng tiền chặt chẽ và hiệu quả, thường xuyên tái cấu trúc các khoản nợ để giảm thiểu tối đa mức lãi suất. Qua đó giúp Công ty luôn có hệ thống tài chính an toàn, ổn định và năng lực tài chính ngày càng nâng cao.

5. Đội ngũ nhân sự, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Trong năm vừa qua, Công ty đã tăng cường tuyển dụng nhân sự, tổng trong năm đã tuyển dụng 49 nhân sự. Do việc tuyển dụng được thực hiện theo quy trình rõ ràng và nghiêm ngặt nên đội ngũ nhân viên được tuyển dụng có đủ kĩ năng và kiến thức để thực hiện nhiệm vụ được giao. Đã có sự kết hợp chặt chẽ giữa phòng KHTH, phòng điều dưỡng và phòng TC-HC trong việc điều phối nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu hoạt động của các khoa.

Hiện nay tại các khoa, phòng trong Công ty đều đã xây dựng đề án vị trí việc làm cho đơn vị mình nên việc tuyển dụng được thực hiện công bằng, minh bạch và người được tuyển dụng sẽ đáp ứng được yêu cầu của công việc.

STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
I	**Theo trình độ lao động**					
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	Người	303	273	42,14%	43,5%
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	Người	393	335	54,66%	53,4%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	Người	11	2	1,53%	0,3%
4	Lao động phổ thông	Người	12	17	1,67%	2,7%
II	**Theo đối tượng lao động**					
1	Lao động trực tiếp	Người	584	380	81,22%	60,6%
2	Lao động gián tiếp	Người	135	247	18,78%	39,4%

III	**Theo giới tính**					
1	Nam	Người	209	177	29,07%	28,2%
2	Nữ	Người	510	450	70,93%	71,8%
	Tổng cộng	**Người**	**719**	**627**	**100%**	**100%**

Trong năm 2021, Công ty có triển khai 7 đợt tập huấn quy tắc ứng xử với khách hàng trong môi trường bệnh viện cho Y tá/điều dưỡng với mục đích để nâng kiến thức và kỹ năng cho điều dưỡng trong ứng xử.

Trong năm Công ty đã cử 39 nhân viên tham gia các khóa đào tạo. Địa điểm đào tạo là các trung tâm đào tạo lớn trong cả nước (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Huế …). Hình thức đào tạo phong phú, đa dạng, bao gồm: đào tạo theo tín chỉ kỹ thuật, định hướng, Thạc sỹ, chuyên khoa I, chuyên khoa II, học nâng cao các khóa học như: Phẫu thuật nội soi khớp gối, Tán sỏi qua da, giải phẫu bệnh, Phẫu thuật phaco, nhãn khoa cơ bản và khúc xạ mài lắp kính, nâng cao tay nghề tại Bệnh viện Nội tiết Trung Ương…

Đối tượng đào tạo ưu tiên các người lao động trẻ, có nhiệt huyết, tận tâm cống hiến và có khả năng làm việc lâu dài và rải đều ở tất cả các khoa. Ngoài ra, có hàng chục lượt cán bộ tham gia các hội thảo khoa học, các lớp đào tạo ngắn hạn và các lớp nâng cao chuyên môn kỹ thuật. Chú trọng đào tạo tại chỗ tập huấn cho bác sỹ HSCC, Nội, Nhi về cách sử dụng máy thở, đặt nội khí quản, học nâng cao về chuyên ngành tim mạch, tập huấn về điện tim, hội chứng rối loạn nhịp.

6. Công tác phòng chống dịch COVID -19:

Công ty đã thực hiện nghiêm túc các hoạt động phòng chống dịch theo hướng dẫn của Bộ y tế, Sở Y tế Thái Nguyên và các cơ quan liên quan. Thường xuyên, kiểm tra, đánh giá, rà soát, phát hiện các điểm bất hợp lý để điều chỉnh kịp thời.

Các hoạt động cụ thể bao gồm:

- Kiện toàn ban chỉ đạo, ban quản lý phòng chống dịch, hoàn thiện các phòng cách ly ở phòng khám và các khoa phòng điều trị.

-Ứng dụng quét mã QR, khai báo y tế điện tử, khai báo giấy cho toàn bộ người ra và vào viện ở tất cả thời gian trong ngày.

-Tập huấn phòng chống dịch cho toàn bộ nhân viên bao gồm cả y tế và nhân viên hỗ trợ khác.

-Truyền thông phòng chống dịch cho bệnh nhân. Giám sát hỗ trợ việc đeo khẩu trang 100% trong Bệnh viện. Thực hiện việc giãn cách, hạn chế thăm nuôi người bệnh.

-Khám sàng lọc, phát hiện và điều trị, chuyển tuyến ngay khi bệnh nhân có dấu hiệu bệnh lý nghi ngờ.

-Xây dựng kịch bản, diễn tập theo kịch bản ứng phó với tình huống giả định nếu xảy ra tình huống có dịch COVID-19 tại Bệnh viện.

Trong năm 2021, bằng việc thực hiện quyết liệt các biện pháp theo sự chỉ đạo của cơ quan chuyên môn bệnh viện đã không phát hiện trường hợp mắc COVID -19, tạo môi trường an toàn, thân thiện, là điểm đến cho bệnh nhân tại tỉnh Thái Nguyên và tỉnh lân cận.

PHẦN II
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2022 như sau:

I. Mục tiêu năm 2022:

1. Đảm bảo sự ổn định, phát triển hoạt động của 2 bệnh viện: Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên và Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, sử dụng các nguồn lực hiệu quả, tiết kiệm chi phí mang lại lợi nhuận doanh thu cao nhất.

2. Thực hiện triển khai dự án Bệnh viện Phụ sản TNH Thái Nguyên, Bệnh viện TNH Việt Yên tại Bắc Giang theo đúng tiến độ trình ĐHCĐ phê duyệt.

3. Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, tiếp tục cử các y bác sỹ, điều dưỡng, kĩ thuật viên đi học tập nâng cao kiến thức.Từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đào tạo phát triển nguồn nhân lực Công ty.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, đề nghị phê duyệt thêm nhiều dịch vụ kĩ thuật mới, phát triển các khách hàng tiềm năng, đặc biệt là mảng khám sức khỏe định kỳ cho các đơn vị, tổ chức.

5. Hiệu chỉnh bổ sung quy trình, quy định quy chế của công ty cho phù hợp với công tác sản xuất kinh doanh của công ty.

6. Tăng cường quản trị doanh nghiệp đảm bảo tăng doanh thu, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động.

7. Đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV, ổn định việc làm và cải thiện đời sống Người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động và hiệu quả.

8. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, marketing, CSKH nhằm nâng cao số lượng người bệnh đến thăm khám, điều trị, đưa hình ảnh của Công ty đến gần hơn với nhân dân.

II. Chỉ tiêu cơ bản kế hoạch năm 2022

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

a. Kế hoạch chỉ tiêu chuyên môn năm 2022

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên	Toàn công ty
1	Tổng số lần khám bệnh	Lượt	333.920	98.021	431.941
2	Giường kế hoạch	Giường	400	150	550
3	Giường thực hiện	Giường	400	209	609
4	Công suất SD giường (%)		100%	100%	100%
5	Tổng số người điều trị	Người	26.534	10.940	37.474
6	Tổng số lần PT + TT	Ca	127.170	70.278	197.448
7	Tổng số chụp X.quang	Ca	77.909	24.095	102.004
8	Tổng số lần CT - Tcanner	Ca	7.155	1.810	8.965
9	Tổng số lần chụp MRI	Ca	8.855	1.879	10.734
10	Tổng số lần Siêu âm	Ca	105.594	34.329	139.923
11	Thăm dò chức năng	Ca	36.887	11.448	48.336
12	Tổng số TB xét nghiệm	Tiêu bản	863.797	262.362	1.126.159
13	Tổng số nội soi TMH	Ca	8.550	1.907	10.457
14	Tổng số nội soi tiêu hóa	Ca	26.094	5.998	32.092

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Đứng trước những khó khăn của tình hình kinh tế vĩ mô và dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp. Nắm bắt được nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng cao của người dân các tỉnh Trung du Miền núi phía Bắc. Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã đưa ra mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho năm 2022 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022
Doanh thu	412.425	433.000

Lợi nhuận trước thuế	146.840	154.000
Lợi nhuận sau thuế	142.724	150.000

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục đầu tư thêm MMTB, triển khai thêm nhiều dịch vụ kỹ thuật mới tại 02 cơ sở đang hoạt động, góp phần đáp ứng nhu cầu người dân trên địa bàn toàn tỉnh và các tỉnh lân cận, tiếp tục công tác quản trị tốt doanh thu, chi phí để đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong năm 2022 giữ vững mức ổn định. Đồng thời tiếp tục triển khai các dự án mới: Bệnh viện phụ sản, Bệnh viện đa khoa tại Bắc Giang và một số tỉnh khác.

2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

2.1. Lập kế hoạch mua sắm thuốc, vật tư, hóa chất sẵn sàng cho công tác khám chữa bệnh, khắc phục giảm dần các thiếu sót trong quá trình khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của 2 bệnh viện.

2.2. Tập trung làm tốt công tác đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề khám chữa bệnh đối với đội ngũ y bác sỹ, đa dạng các hình thức đào tạo, Chuẩn bị đầy đủ nhân sự và phương tiện khám chữa bệnh cho các dự án.

2.3. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và xây dựng ngày càng hoàn chỉnh hệ thống các quy chế, quy trình, quy định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2.4. Thực hiện tổ chức quản lý tài sản, máy móc thiết bị y tế sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản của Công ty, sử dụng quản lý tài sản bằng mã vạch qr code.

2.5. Công ty cần tiếp tục duy trì và nâng cao uy tín trong công tác khám, chữa bệnh; triển khai các dịch vụ kĩ thuật tiên tiến để thu hút các bác sĩ trẻ giỏi về học tập và công tác, từ đó hướng tới công tác quy hoạch cán bộ sẵn sàng thay thế các vị trí quan trọng của Công ty được chọn lựa kỹ càng, đúng quy trình.

2.6. Thực hiện tốt công tác tối ưu hóa chi phí trong sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng.

2.7. Nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông, marketing, CSKH như:

Truyền thông đi sâu quảng bá các hoạt động phát triển, xây dựng các bệnh viện mới của Công ty, dịch vụ kỹ thuật chất lượng cao, gói khám, các phương pháp điều trị mới...để đưa hình ảnh của Công ty đến gần hơn với nhân dân.

Marketing: Tập trung khai thác hiệu quả khách hàng mới; Cải tiến chính sách chăm sóc khách hàng đã hợp tác; Gắn kết đội ngũ cộng tác viên tại các cơ sở với Công ty; nhằm tăng doanh thu.

CSKH: Tăng cường chăm sóc các khách hàng cũ và quảng bá, giới thiệu dịch vụ, cập nhật kịp thời các chính sách, ưu đãi của Công ty gửi đến khách hàng mới và cũ.

2.8. Phối hợp công đoàn tổ chức các hoạt động văn hóa tinh thần, chăm sóc sức khỏe và cải thiện tốt nhất điều kiện ăn ở, sinh hoạt của CBCNV, phát động các phong trào thi đua có tổng kết đánh giá, khen thưởng kịp thời.

2.9. Thiết lập kênh thông tin cho phép nhân viên, người bệnh và người nhà người bệnh phản ánh về các hành vi, sự kiện bất thường có khả năng gây thiệt hại cho Bệnh viện và cho khách hàng.

Trên đây là báo cáo Kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Với tinh thần quyết tâm, năng động của toàn thể Cán bộ công nhân viên, Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành được các mục tiêu đề ra và đạt được những thành tựu tốt đẹp trong năm 2022.

Kính trình./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

Hoàng Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 43 /BC-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 04 năm 2022*

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.*

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về kết quả hoạt động năm 2021, và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau, kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động năm 2021, và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau, kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua.

I. THÔNG TIN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 29/06/2021, Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên gồm:

Stt	Tên thành viên	Vị trí/chức danh
1.	Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ
3.	Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT tham gia điều hành
4.	Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
5.	Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT không điều hành

Do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tổ chức ngày 30/06/2021 đã thông qua việc bầu bổ sung thêm 01 thành viên Hội đồng quản trị mới cho nhiệm kỳ 2020-2025 là ông Trần Thiện Sách, kể từ ngày 30/06/2021 đến nay, HĐQT Công ty có 6 thành viên HĐQT.

Trong thời gian từ ngày 30/06/2021 đến ngày 25/01/2022, ông Trần Thiện Sách là Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành, nên Công ty đáp ứng đủ tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập, không điều hành là 1/3 tổng số lượng thành viên HĐQT.

Đến ngày 26/01/2022, do nhu cầu quản trị của Công ty, cũng như qua ghi nhận năng lực của ông Trần Thiện Sách trong thời gian tham gia HĐQT vừa qua, HĐQT Công ty đã bổ nhiệm ông Trần Thiện Sách kiêm giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Dự án – Dược – Vật tư – Thiết bị y tế của Công ty, nên ông Trần Thiện Sách không còn là thành viên HĐQT độc lập (do nhận lương khi giữ vị trí Phó TGĐ). Do đó, Công ty chỉ còn 01 thành viên HĐQT độc lập là ông Vũ Hồng Minh.

Với số lượng và vai trò của các thành viên HĐQT quản trị của Công ty như hiện tại, HĐQT Công ty nhận thấy chưa đảm bảo tỷ lệ số thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định của pháp luật là 1/3. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty đã lập tờ trình riêng đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập (tăng số lượng từ 6 lên 7 thành viên) để đảm bảo tỷ lệ theo quy định của pháp luật. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty lưu ý.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Năm 2021 là năm hoạt động quan trọng nhất kể từ khi thành lập Công ty đến nay. Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị của Công ty đã điều hành hoạt động quản trị của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, cũng như các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông Công ty giao.

Điểm nhấn nổi bật nhất liên quan đến hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị trong 2021 gồm các các sự kiện sau:

1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thành công tốt đẹp.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 diễn ra rất phức tạp, là một trong số ít các công ty đại chúng quy mô lớn hoạt động trong lĩnh vực khám chữa bệnh, xét thấy việc tổ chức họp ĐHĐCĐ bằng phương thức trực tuyến kết hợp trực tiếp như năm 2020 tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro cho cổ đông cũng như nhân sự của Công ty, nên Hội đồng quản trị Công ty đã quyết tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thành công tốt đẹp bằng phương thức họp trực tuyến 100% vào ngày 30/06/2021.

Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thành công tốt đẹp là tiền đề quan trọng cho việc triển khai các hoạt động quản trị của Công ty phù hợp với sự thay đổi của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành.

Tại Đại hội này, lần đầu tiên Công ty ghi nhận việc trả thù lao cho các thành viên HĐQT. Đây cũng là sự ghi nhận, đánh giá của Đại hội đối với thành tích của các thành viên HĐQT trong hoạt động quản trị, điều hành doanh nghiệp, góp phần đưa Công ty đạt đến thành công như hiện tại.

2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021 thành công tốt đẹp.

Do nhu cầu quản trị, tài chính của Công ty trong tình hình mới, HĐQT đã quyết định triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021 của Công ty vào ngày 30/11/2021, và dưới sự chuẩn bị của HĐQT, cuộc họp đã thành công tốt đẹp.

Tại Đại hội này đã hủy bỏ 2 phương án đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, và thông qua phương án mới về việc chia cổ tức năm 2020, và phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Sở dĩ có việc nêu trên, một phần là do đây là lần đầu tiên Công ty triển khai các hoạt động trả cổ tức và phát hành cổ phiếu sau khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết chứng khoán, nên công tác chuẩn bị hồ sơ còn nhiều vấn đề chưa thật sự phù hợp với yêu cầu của UBCKNN; nhưng phần lớn hơn, là do sau khi kết thúc đại hội thường niên, Công ty đã có kế hoạch triển khai đầu tư xây dựng các bệnh viện mới, nên bắt buộc phải sửa đổi các phương án phát hành cổ phiếu để đảm bảo nhu cầu tài chính và tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty trong tình hình mới.

3. Hoàn tất hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông

Sau khi Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021 được thông qua, HĐQT Công ty đã lập tức chuẩn bị hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông hiện hữu.

Dưới sự chuẩn bị kỹ lưỡng của HĐQT, ngày 30/12/2021, UBCKNN đã chấp thuận hồ sơ do Công ty chuẩn bị, để các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông ngày 28/01/2022 được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%.

Việc hoàn thành công tác trả cổ tức cho cổ đông trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp trong năm 2020, 2021 với tỷ lệ cao như vậy là một thành tích đáng ghi nhận của HĐQT. HĐQT Công ty luôn phấn đấu để đảm bảo các cổ đông của Công ty đã, đang, và sẽ tiếp tục được hưởng lợi tức cao từ việc sở hữu cổ phần của Công ty.

4. Thông qua việc sắp xếp lại bộ máy điều hành của Công ty:

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã sắp xếp lại bộ máy điều hành của Công ty.

Ngoài Tổng Giám đốc (ông Lê Xuân Tân) và Phó TGĐ phụ trách Đầu tư – Xây dựng (ông Nguyễn Văn Thủy), HĐQT quản trị Công ty đã quyết định tăng số lượng thành viên Ban giám đốc từ 2 lên 5 thành viên, trong đó, bổ sung thêm 03 vị trí mới, gồm:

- Phó TGĐ phụ trách Tài chính – Quản trị: Ông Đào Mạnh Duy
- Giám đốc Tài chính: bà Lê Thị Thúy An
- Giám đốc nhân sự và Marketting: Bà Cao Thị Hồng

Việc bổ sung thêm 03 vị trí nêu trên, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, đồng thời cũng giúp giảm tải công việc cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực cần chuyên môn hóa cao độ để đáp ứng được nhu cầu hoạt động của Công ty sau khi niêm yết chứng khoán.

5. Hoàn thiện công tác quản trị nội bộ

Để phù hợp với các quy định của Luật chứng khoán 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 cũng như các quy định liên quan, Công ty cũng đã tiến hành chuẩn hóa toàn bộ Điều lệ cũng như các nội quy, quy chế hoạt động của Công ty, bao gồm:

- Sửa đổi lại toàn văn Điều lệ Công ty;

- Ban hành lại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;

- Ban hành mới Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

- Ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

- Thành lập Ủy ban kiểm toán nội bộ, và ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

HĐQT Công ty nhận thấy việc chuẩn hóa các tài liệu phục vụ cho hoạt động quản trị của Công ty nêu trên là hết sức cần thiết để đảm bảo hoạt động quản trị của Công ty luôn đáp ứng các quy định hiện hành của pháp luật, của Sở giao dịch chứng khoán TP HCM, và hơn hết, nhằm gián tiếp bảo vệ quyền lợi của chính các cổ đông Công ty.

6. Về mặt tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh:

Năm 2021 là một năm rất khó khăn do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, đặc biệt là tại tỉnh Thái Nguyên đã có những thời điểm số ca mắc hàng ngày đứng đầu cả nước, nhưng dưới sự điều hành hiệu quả của HĐQT và Ban giám đốc, toàn bộ các chỉ tiêu kết quả kinh doanh của Công ty đều đạt con số tăng trưởng hiệu quả, ấn tượng. Cụ thể

- Doanh thu tăng trưởng 22,89% từ 335.604.966.911đ năm 2020 lên 412.425.997.419đ năm 2021;

- Lợi nhuận gộp tăng trưởng 35,32% từ 155.687.796.095đ năm 2020 lên 210.669.337.919đ năm 2021;

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng trưởng 30,83% từ 112.114.201.928đ năm 2020 lên 146.679.835.113đ năm 2021;

- Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 30,98% từ 108.969.174.901đ năm 2020 lên 142.724.369.002đ năm 2021;

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu tăng trưởng 4,76% % từ 2.626đ/cp năm 2020 lên 2.751/cp năm 2021

- Tổng cộng nguồn vốn tăng trưởng 11,13% từ 1.157.095.445.221đ năm 2020 lên 1.285.919.127.424năm 2021

- Nợ phải trả giảm -2,67% từ 519.593.233.914 năm 2020 về còn 505.692.547.115đ năm 2021.

7. Về mặt quản trị nhân sự:

Trong năm 2021, Công ty đã tiến hành tinh giản một số vị trí lao động không cần thiết để tiết kiệm nguồn chi phí thường xuyên của Công ty trong bối cảnh dịch bệnh

Covid-19 diễn biến phức tạp (giảm 92 nhân sự từ 719 lao động năm 2020 về còn 627 lao động năm 2021).

Việc tinh giản cũng đảm bảo tăng cường tỷ trọng của nhân sự có trình độ Đại học và trên đại học của Công ty từ 42,14% lên thành 43,5%.

Ngoài ra, đối với cơ cấu nhân sự 627 người, Công ty cũng thay đổi phương thức theo hướng tăng cường số lượng lao động gián tiếp để tiết kiệm nguồn chi phí thường xuyên. Cụ thể, công ty có 247 lao động gián tiếp năm 2021, chiếm tỷ lệ 39,4% tổng số lao động, tăng 112 lao động gián tiếp so với năm 2020 (năm 2020 có 135 lao động gián tiếp, chiếm tỷ lệ 18,78% tổng số lao động)

Việc quản trị lao động hợp lý của Công ty cũng là nguyên nhân lớn góp phần đạt được kết quả kinh doanh như đã nêu trên.

Cụ thể, bảng cơ cấu nhân sự của Công ty năm 2021 so với năm 2020 như sau:

Stt	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
I	**Theo trình độ lao động**					
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	Người	303	273	42,14%	43,5%
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	Người	393	335	54,66%	53,4%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	Người	11	2	1,53%	0,3%
4	Lao động phổ thông	Người	12	17	1,67%	2,7%
II	**Theo đối tượng lao động**					
1	Lao động trực tiếp	Người	584	380	81,22%	60,6%
2	Lao động gián tiếp	Người	135	247	18,78%	39,4%

8. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2021.

Chủ tịch HĐQT – Ông Hoàng Tuyên:

- Thực hiện quản lý, điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trực tiếp chỉ đạo tổ chức triển khai thi hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty được thi hành trên thực tế.

- Trực tiếp chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban giám đốc để tổ chức thi hành các nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty.

Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc - Ông Lê Xuân Tân:

- Thực hiện các nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện quản lý, điều hành hoạt động của Ban giám đốc đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức thi hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty hiệu quả, đúng tiến độ.

- **Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Văn Thủy, Ông Vũ Hồng Minh, Ông Nguyễn Xuân Đôn, Ông Trần Thiện Sách:**

- Thực hiện các nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đưa ra các ý kiến để Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban giám đốc thực hiện hoạt động quản lý điều hành một cách hiệu quả, hợp lý, hợp pháp, đảm bảo quyền lợi của cổ đông Công ty.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khám, chữa bệnh; trong bối cảnh nhà nước đã xác định chiến lược lâu dài là sống chung với dịch bệnh Covid-19, HĐQT Công ty dự kiến năm 2022 sẽ là một năm đánh đấu bước ngoặt lớn trong chiến lược phát triển của Công ty, khi đánh dấu việc hoạt động ra ngoài địa bàn tỉnh Thái Nguyên, thông qua việc thành lập các Bệnh viện tại các tỉnh khác, mà đầu tiên là Bệnh viện TNH Việt Yên tại KDC Nguyễn Thế Nho, thị trấ Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty sẽ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chính như sau:

1. Hoàn thành việc trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu cũng như thực hiện xong các phương án phát hành cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ công ty thông qua để đảm bảo có đủ nguồn tài chính phục vụ cho nhu cầu mở rộng của Công ty.

2. Hoàn thành việc đăng ký đầu tư và triển khai thi công xây dựng các Bệnh viện của Công ty, tối thiểu bao gồm Bệnh viện Phụ sản TNH Thái Nguyên và Bệnh viện TNH Việt Yên tại Bắc Giang.

3. Tiếp tục xem xét các địa bàn phù hợp để triển khai thêm các Bệnh viện của Công ty trong thời gian tới tại Hà Nội và một số tỉnh thành khác trên cả nước.

4. Tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc giám sát, đảm bảo hiệu quả, chất lượng các dịch vụ y tế đang cung cấp cũng như bổ sung thêm nhiều các dịch vụ y tế chất lượng cao tương tự các dịch vụ các Bệnh viện tuyến trung ương đang triển khai thực hiện để tăng cường hình ảnh, uy tín của các bệnh viện của Công ty để đảm bảo hiệu quả, kết quả kinh doanh như đã trình tại tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Trân trọng báo cáo.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

Hoàng Tuyên

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 44 /BC-BKS	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 04 năm 2022*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về kết quả hoạt động năm 2021 năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 với các nội dung như sau:

PHẦN I:
BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2021

I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát TNH gồm 3 thành viên, trong đó có 01 thành viên là thành viên chuyên trách. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của BKS, trong năm 2021 BKS đã tổ chức triển khai công việc theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty và quy chế hoạt động của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cuộc họp định kỳ được triển khai đúng quy định gồm 2 phiên họp, các phiên họp đều có sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS, nội dung cuộc họp được ghi biên bản. Sau mỗi cuộc họp, các kiến nghị của BKS đều được gửi tới HĐQT và ban điều hành để có chỉ đạo và thực hiện khắc phục, các kiến nghị này đều được xử lý kịp thời và nghiêm túc.

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động của TNH, trong năm 2021, BKS đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ, cụ thể như:

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

BKS thực hiện theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, họp giao ban của ban điều hành. Tại cuộc họp HĐQT, Ban điều hành, BKS đã đưa ra ý kiến, quan điểm độc lập về dữ liệu hoạt động kinh doanh; các tồn tại, rủi ro trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị điều hành của TNH. Từ đó, BKS kiến nghị tới HĐQT, BĐH những nội dung cần triển khai để khắc phục những hạn chế, tồn tại nhằm mục đích thực hiện kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Đồng thời, đối với các nội dung cần lưu ý, tăng cường kiểm soát, BKS

đều có kiến nghị cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tăng trưởng an toàn, bền vững. Trong năm 2021, HĐQT và ban điều hành đã hoàn thành các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đặc biệt là việc hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ, đạt hiệu quả cao và đúng quy định của pháp luật.

Ban điều hành đã nỗ lực, nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường cũng như ảnh hưởng của đại dịch covid 19 đến hoạt động kinh doanh, thực hiện nghiêm các quyết định, nghị quyết của HĐQT, triệt để tiết kiệm chi phí, cũng như bám sát kế hoạch kinh doanh, vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận mà ĐHĐCĐ đã giao.

2. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của công ty trong hoạt động quản trị điều hành của Hội đồng quản trị, ban điều hành

Qua kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2021, BKS nhận thấy HĐQT và Ban điều hành đã chỉ đạo hoạt động của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Đồng thời, hoạt động kinh doanh đã thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách quy định của pháp luật.

HĐQT đã triệu tập ĐHĐCĐ, dự thảo chương trình họp, thông báo và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 theo đúng Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp. Căn cứ nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời, theo sát tình hình biến động về kinh tế, giá cả thị trường, tổ chức nhiều phiên họp nhằm chỉ đạo, đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình biến động của nền kinh tế và giá cả vật tư, dịch vụ. Đồng thời, trong năm 2021, HĐQT Công ty đã chủ trương điều chỉnh kịp thời giá viện phí của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên sát với giá của thị trường, phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh và nhu cầu khám chữa bệnh hợp lý của người dân cũng như phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị mà công ty mới đầu tư; đảm bảo doanh thu, lợi nhuận của Công ty sát với các kế hoạch đã đề ra.

Ban điều hành cùng các cán bộ quản lý là những người giàu nhiệt huyết, tay nghề cao trong ngành Y tế cũng như kinh nghiệm điều hành hiệu quả trong quản trị Doanh nghiệp và định hướng hoạt động kinh doanh của Bệnh viện. Trong năm 2021, HĐQT đã đồng hành, giám sát mọi hoạt động của Ban điều hành cũng như các cán bộ quản lý nhằm đảm bảo mọi hoạt động của Công ty đều được thực hiện một cách minh bạch, đúng pháp luật, Điều lệ công ty, phương hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT đã đề ra.

Trong năm 2021, Ban điều hành và các cán bộ quản lý thực hiện báo cáo đầy đủ các hoạt động của Công ty, các dự án đầu tư, các giải trình liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong nước và trên thế giới, Ban Giám đốc phối hợp cùng HĐQT đã có các chiến lược, biện pháp chủ động để thích nghi với tình hình thực tế.

Năm 2021, HĐQT và BĐH đã hoàn thành nhiệm vụ dẫn dắt TNH đạt được các mục tiêu mà ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo an toàn trong hoạt động, tuân thủ các quy định các pháp luật và của Công ty.

3. Công tác phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BĐH luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty, vì lợi ích chung của công ty và cổ đông, đảm bảo tính độc lập và thường xuyên liên tục. Thể hiện trên các hoạt động chính như:

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty; Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, và các cuộc họp khác.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2021 để phối hợp. Ban Kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo Tài chính, Báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính hàng quý của Ban kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh tại Công ty và các chi nhánh Công ty. Ban Kiểm soát đã tham gia cùng một số phòng chức năng trong việc kiểm tra trực tiếp tại 2 cơ sở Bệnh viện, cho ý kiến góp ý trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

II - KẾT QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021 là năm đánh dấu các làn sóng dịch bệnh bùng phát với quy mô và cường độ dữ dội hơn 2020 trên toàn cầu. Trước tình hình đó, toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã nỗ lực hết mình vừa đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà Đại hội cổ đông giao phó. Đồng thời hỗ trợ

Tỉnh phòng chống dịch covid 19. Năm 2021, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% kế hoạch
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	420	412	98,10%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	139	143	102,88%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán)

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty mặc dù chưa đạt được kế hoạch đề ra nhưng đã đạt gần 98,10%, tăng 23% so với năm 2020. Theo đó, lợi nhuận sau thuế đạt 143 tỷ, vượt kế hoạch đặt ra 102,88%. Điều này cho thấy, Công ty đã tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh, mức tăng của chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp thấp hơn mức tăng của lợi nhuận gộp. Dự kiến trong năm 2022, khi dịch bệnh được kiểm soát và việc tiêm chủng vaccine toàn dân được thực hiện, với sự mở rộng quy mô của Doanh nghiệp, doanh thu các năm tiếp theo sẽ tăng trưởng mạnh mẽ.

Trong năm 2021, Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ

ĐVT: VNĐ

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu dịch vụ khám chữa bệnh	333.382.603.331	99,34%	407.502.803.966	98,81%
Doanh thu dịch vụ khám sức khỏe	1.559.449.238	0,46%	3.845.432.170	0,93%
Doanh thu thầu	123.636.327	0,04%		0,02%

			65.454.552	
Doanh thu từ bất động sản đầu tư	-	0,00%	567.272.727	0,14%
Doanh thu khác	539.278.015	0,16%	445.034.004	0,11%
Tổng cộng	**335.604.966.911**	**100,00%**	**412.425.997.419**	**100%**

Doanh thu của Công ty gần như toàn bộ đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, chiếm đến khoảng 98,81% trên tổng cơ cấu doanh thu bởi đây là dịch vụ kinh doanh chính của Công ty. Có thể thấy, tuy doanh thu từ dịch vụ khám sức khỏe chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ nhưng đã tăng gần 2,5 lần chỉ sau 01 năm, từ hơn 1,5 tỷ đồng lên hơn 3,8 tỷ đồng. Đây là một mức tăng ấn tượng, thể hiện tiềm năng phát triển của bệnh viện trong mảng dịch vụ này.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2021 đạt 18,29%.

2.Kết quả thẩm định báo cáo tài chính.

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2021 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính năm 2021 được lập trên cơ sở lựa chọn chính sách kế toán phù hợp, áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý, tuân thủ pháp luật và các quy định của Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

Báo cáo đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021.

Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, là đơn vị kiểm toán được thông qua tại cuộc hộp ĐHĐCĐ năm 2021, báo cáo được chấp nhận toàn phần và có ý kiến phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	Tăng/giảm
Tổng tài sản	VNĐ	1.157.095.445.221	1.285.919.127.424	11,13%
Doanh thu thuần	VNĐ	335.604.966.911	412.425.997.419	22,89%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	VNĐ	7.948.015	11.760.972	48,0%
Thu nhập khác	VNĐ	10.051.235	200.886.377	1898,6%

khác				
Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	111.979.118.993	146.840.721.490	31,12%
Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	108.969.174.901	142.724.369.002	30,98%

Tổng doanh thu năm 2021 của doanh nghiệp đạt gần 412,425 tỷ đồng, tăng 22,8% so với năm 2020. Tổng tài sản tăng 11,1% do năm 2021 Doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và đầu tư trang thiết bị khám chữa bệnh, phục vụ công tác khám chữa bệnh. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng mạnh, nhưng không đáng kể trong cơ cấu lợi nhuận, năm 2021 chỉ hơn 11 triệu đồng. Việc doanh thu tăng tới 22,8% và công tác quản lý chi phí hợp lý đã góp phần thúc đẩy lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp cũng tăng 31,1%.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	**ĐVT**	**2020**	**2021**	**Tăng/giảm**
1. Hệ số khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,32	0,75	-0,57
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,23	0,7	-0,53
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	44,90	39,33	-5,57%
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	81,50	64,81	-16,69%
3. Hệ số năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	22,58	17,42	-5,16
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,33	0,31	-0.02
4.Hệ số khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	32,47	34,61	2,14%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	18,69	20,13	1,44%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	10,70	11,68	0,98%
- Hệ số lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	33,41	35,57	2,16%

Hệ số khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn của Doanh nghiệp giảm 0,57 lần so với năm 2020, dừng ở mức 0,75 lần. Hệ số thanh toán nhanh giảm 0,53 lần, còn 0,7 lần. Việc giảm các hệ số khả năng thanh toán là do trong năm, doanh nghiệp đã vay thêm các khoản vay mới, trong đó, nợ ngắn hạn của công ty đã tăng từ 136,5 tỷ lên 259,1 tỷ đồng. Việc vay vốn sẽ giúp doanh nghiệp bổ sung nguồn lực trong việc tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng cho dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II và Bệnh viện Yên Bình Thái Nguyên.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đều giảm và giảm lần lượt là 5,57% và 16,69%. Năm 2021, Công ty đã thực hiện vay các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn để đầu tư tài sản, mua sắm trang thiết vị, xây dựng tài sản cố định. Tổng nợ phải trả của công ty là 505,7 tỷ, giảm 13,9 tỷ đồng so với năm 2020. Mức độ vay nợ của Doanh nghiệp để tài trợ cho tài sản vẫn đang ở mức an toàn và Công ty vẫn đang kiểm soát vay nợ hợp lý và ổn định.

Hệ số năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 22,58 xuống còn 17,42. Nguyên nhân là do giá vốn hàng bán tăng 12% trong khi hàng tồn kho của doanh nghiệp tăng 5%, từ 4,6 tỷ lên hơn 11 tỷ đồng.

Hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản giảm 0,02 lần. Tổng tài sản trong năm 2021 đã tăng 11,14% lên gần 129 tỷ. Việc tăng tài sản sẽ là tiền đề để Doanh nghiệp tiếp tục mở rộng quy mô, tăng lượng khách hàng đến khám chữa bệnh, từ đó gia tăng doanh thu vào các năm tiếp theo.

Hệ số khả năng sinh lời

Hai chỉ số quan trọng là ROE và ROA đều có xu hướng tăng nhẹ trong năm 2021, theo thứ tự, tăng 1,44% và 0,98.

PHẦN II
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Năm 2022, BKS tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình với các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát toàn bộ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty.

- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai và thực hiện công tác khám chữa bệnh của các bệnh viện đang hoạt động, đồng thời giám sát công tác đầu tư của Công ty đối với các dự án đầu tư.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính Quý/bán niên/năm, trước và sau kiểm toán; tập trung đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, lập báo cáo tài chính;

- Giám sát việc xây dựng định mức vật tư tiêu hao, hóa chất, vật tư thay thế trong hoạt động khám chữa bệnh và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý.

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định.

- Kiểm tra các đề xuất từ phía các cổ đông tới BKS (nếu có).

- Giám sát khắc phục các kết luận thanh kiểm tra và các công việc khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ và các quy định hiện hành.

PHẦN III

ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị điều hành của HĐQT và Ban điều hành, số liệu báo cáo tài chính năm 2021, BKS đề xuất kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, Báo cáo Tài chính đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán độc lập và BKS thẩm định và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, Ban Kiểm soát kính đề nghị Lãnh đạo Công ty:

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát nội bộ. Duy trì việc thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của toàn công ty nhằm có giải pháp hỗ trợ kịp thời, tháo gỡ khó khăn để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022.

- Tăng cường giám sát hiệu quả vốn đầu tư thực hiện các dự án bệnh viện mới như: Bệnh viện Phụ sản TNH, Bệnh viện TNH Việt Yên.

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin và truyền thông, đưa hình ảnh của Công ty và 2 bệnh viện được biết đến nhiều hơn.

- Tập trung làm tốt công tác đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề khám chữa bệnh đối với đội ngũ y bác sĩ. Chuẩn bị đầy đủ nhân sự và phương tiện khám chữa bệnh cho các dự án mới.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(đã ký)

Vũ Văn Thành

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGĐ;
- Website Công ty;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 45 /TTr-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021
Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.*

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

1. Mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị năm 2021:

Stt	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Mức thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1.	Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	15.000.000 đ/tháng
2.	Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	144.000.000	12.000.000 đ/tháng
3.	Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT có điều hành	120.000.000	10.000.000 đ/tháng
4.	Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	96.000.000	8.000.000 đ/tháng
5.	Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT không điều hành	96.000.000	8.000.000 đ/tháng
6.	Ông Trần Thiện Sách	Thành viên HĐQT không điều hành	48.000.000	8.000.000 đ/tháng
Tổng cộng			**680.000.000**	

Ghi chú: Thời gian hưởng thù lao đã được làm tròn theo tháng.

2. Mức thù lao cho thành viên Ban kiểm soát năm 2021:

Stt	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Mức thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Vũ Văn Thành	Trưởng Ban	120.000.000	10.000.000đ/tháng
2	Lê Thị Hảo	Thành viên	96.000.000	8.000.000đ/tháng
3	Hoàng Thắng	Thành viên	96.000.000	8.000.000đ/tháng

3. Đề xuất mức thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022: Tiếp tục giữ nguyên mức thù lao như hiện tại, nếu doanh thu, lợi nhuận của Công ty không biến động trong biên độ quá 10%.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

(đã ký)

Hoàng Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 46 /TTr-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Thông qua bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 (tăng từ 6 lên 7 thành viên) và giới thiệu ứng viên tham gia Hội đồng quản trị, hướng dẫn hồ sơ ứng cử, đề cử

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.*

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025, để tăng số lượng thành viên HĐQT từ 6 lên 7 thành viên, với lý do như sau:

Hội đồng quản trị Công ty hiện tại gồm:

Stt	Tên thành viên	Vị trí/chức danh
1.	Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ
3.	Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT tham gia điều hành
4.	Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
5.	Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT không điều hành
6.	Ông Trần Thiện Sách	Thành viên HĐQT tham gia điều hành

Theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty đang chỉ có 01 thành viên độc lập, chưa đảm bảo tỷ lệ số thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành theo quy định của pháp luật là 1/3 (làm tròn).

Do đó, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập cho nhiệm kỳ 2020-2025.

Để có nhân sự phù hợp, đáp ứng các tiêu chí cần thiết, Hội đồng quản trị kính xin giới thiệu 01 ứng viên để Đại hội đồng cổ đông công ty bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

Họ và tên	**LÝ THẢI HẢI**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	30/09/1960
Nơi sinh	Bệnh viện C Hà Nội
Giấy chứng thực cá nhân	CMND số 095003197 do CA Bắc Kạn cấp ngày 18/02/2014
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Địa chỉ thường trú	Tổ 12, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại	0915827585
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư đường bộ
Quá trình công tác:	
2006-2011	Giám đốc Sở KHĐT tỉnh Bắc Kạn
2011-2014	Phó chủ tịch HĐND kiêm Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn
2015-2020	Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn
2020-nay	Nghỉ hưu
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Không
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam (Mã CK: HEJ)
Số cổ phần sở hữu	0 cổ phần
Tiền án, Tiền sự	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

Ngoài ra, HĐQT cũng gửi kèm tờ trình này là hướng dẫn, biểu mẫu giới thiệu, ứng cử, đề cử thành viên HĐQT độc lập cho vị trí đề nghị bầu bổ sung nêu trên.

Lưu ý: ứng viên phải đáp ứng các tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản khác có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ, nội quy, quy chế hiện hành đã công bố công khai của Công ty.

Trân trọng !

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

(đã ký)

Hoàng Tuyên

HƯỚNG DẪN HỒ SƠ ĐỀ CỬ

Ứng viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025
Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Hội đồng quản trị Công ty thông báo cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty có nhu cầu đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông này chuẩn bị hồ sơ ứng viên gồm:

1. Đơn đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.
2. Biên bản họp nhóm cổ đông (nếu là nhóm cổ đông đề cử)
3. Lý lịch ứng viên (theo mẫu)
4. Bản sao CMND, Hộ khẩu của ứng viên.
5. Văn bằng chứng chỉ của ứng viên.

Trân trọng !

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(nhiệm kỳ 2020-2025)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên**

Chúng tôi là nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi làm đơn này đề cử..... ứng viên tham gia bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Thông tin ứng viên chi tiết nêu tại lý lịch ứng viên gửi kèm đơn này.

Gửi kèm đơn này là:

1. Biên bản họp nhóm cổ đông (nếu là nhóm cổ đông đề cử)
2. Lý lịch ứng viên (theo mẫu)
3. Bản sao CMND, Hộ khẩu của ứng viên.
4. Văn bằng chứng chỉ của ứng viên.

Đề nghị Đại hội xem xét thẩm tra tư cách, điều kiện ứng cử của ứng viên và đưa vào danh sách bầu nếu đủ điều kiện.

Trân trọng !

CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

MẪU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN
Tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025

Họ và tên	
Giới tính	
Ngày sinh	
Nơi sinh	
Giấy chứng thực cá nhân	
Quốc tịch	
Dân tộc	
Địa chỉ thường trú	
Điện thoại	
Trình độ văn hóa	
Trình độ chuyên môn	
Quá trình công tác:	

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	
Số cổ phần sở hữu	
Tiền án, Tiền sự	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	
Những khoản nợ đối với Công ty	
Lợi ích liên quan tới Công ty	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	

NGƯỜI KHAI

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 57/TTr-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 13 tháng 05 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Thông qua miễn nhiệm ông Hoàng Thắng khỏi chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 và giới thiệu ứng viên bổ sung, hướng dẫn hồ sơ ứng cử, đề cử

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.*

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội thông qua việc miễn nhiệm ông Hoàng Thắng khỏi chức vụ thành viên Ban kiểm soát, với lý do như sau:

Ngày 30/06/2020, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Công ty đã bầu ông Hoàng Thắng vào làm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025. Ông Hoàng Thắng là người có quan hệ gia đình (cháu – chú) của ông Hoàng Tuyên – chủ tịch HĐQT Công ty. Các thông tin này đều đã được công bố thông tin trong các báo cáo của Công ty.

Việc đề cử, bầu ông Hoàng Thắng được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật chứng khoán 2006 cũng như các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành.

Tuy nhiên, kể từ ngày 01/01/2021, Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn đã có hiệu lực thi hành; trong đó đã bổ sung hạn chế đối với thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình đối với thành viên HĐQT, Ban giám đốc.

Do đó, để đáp ứng các quy định quản trị hiện hành; HĐQT công ty đề nghị ĐHĐCĐ miễn nhiệm ông Hoàng Thắng khỏi chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Kèm theo đó, để có nhân sự bổ sung vào vị trí thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, Hội đồng quản trị xin giới thiệu 01 ứng viên để đại hội thông qua.

Họ và tên	**LÊ THỊ ÁNH HẰNG**
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	14/06/1966
Nơi sinh	BV Gang Thép – Thái Nguyên

Giấy chứng thực cá nhân	CCCD 019166001058 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 25/04/2021
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 15 phường Quang Trung, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại	0971814666
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản lý kinh tế, cử nhân kế toán
Quá trình công tác:	
1993-2011	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Giao thông Bắc Thái (Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên)
2011-2021	Giảng viên Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Không
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	Không
Tiền án, Tiền sự	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

Ngoài ra, HĐQT cũng gửi kèm tờ trình này là hướng dẫn, biểu mẫu giới thiệu, ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát cho vị trí đề nghị bầu bổ sung nêu trên.

Lưu ý: ứng viên phải đáp ứng các tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản khác có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ, nội quy, quy chế hiện hành đã công bố công khai của Công ty.

Trân trọng !

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

Hoàng Tuyên

HƯỚNG DẪN HỒ SƠ ĐỀ CỬ

Ứng viên bầu bổ sung vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025
Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Hội đồng quản trị Công ty thông báo cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty có nhu cầu đề cử ứng viên tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông này chuẩn bị hồ sơ ứng viên gồm:

1. Đơn đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.
2. Biên bản họp nhóm cổ đông (nếu là nhóm cổ đông đề cử)
3. Lý lịch ứng viên (theo mẫu)
4. Bản sao CMND, Hộ khẩu của ứng viên.
5. Văn bằng chứng chỉ của ứng viên.

Trân trọng !

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
(nhiệm kỳ 2020-2025)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên**

Chúng tôi là nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi làm đơn này đề cử..... ứng viên tham gia bầu làm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Thông tin ứng viên chi tiết nêu tại lý lịch ứng viên gửi kèm đơn này.

Gửi kèm đơn này là:

1. Biên bản họp nhóm cổ đông (nếu là nhóm cổ đông đề cử)
2. Lý lịch ứng viên (theo mẫu)
3. Bản sao CMND, Hộ khẩu của ứng viên.
4. Văn bằng chứng chỉ của ứng viên.

Đề nghị Đại hội xem xét thẩm tra tư cách, điều kiện ứng cử của ứng viên và đưa vào danh sách bầu nếu đủ điều kiện.

Trân trọng !

CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

MẪU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN
Tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025

Họ và tên	
Giới tính	
Ngày sinh	
Nơi sinh	
Giấy chứng thực cá nhân	
Quốc tịch	
Dân tộc	
Địa chỉ thường trú	
Điện thoại	
Trình độ văn hóa	
Trình độ chuyên môn	
Quá trình công tác:	

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	
Số cổ phần sở hữu	
Tiền án, Tiền sự	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	
Những khoản nợ đối với Công ty	
Lợi ích liên quan tới Công ty	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	

NGƯỜI KHAI

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 47 /TTr-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH
ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG BỆNH VIỆN TNH VIỆT YÊN
(tại Khu đất Y tế Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;*

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua việc đầu tư Dự án xây dựng bệnh viện TNH Việt Yên tại khu đất Y tế thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH TRIỂN KHAI DỰ ÁN

- Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững và tiếp tục củng cố nội lực tạo ra nhân tố đột phá nhằm đưa tốc độ tăng trưởng lên cao trong giai đoạn các năm tiếp theo, Công ty cần thiết phải mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc đầu tư xây mới hệ thống Bệnh viện tại các tỉnh trên cả nước.
- Đầu tư Bệnh viện TNH Việt Yên nhằm từng bước thực hiện quy hoạch chi tiết khu dân cư Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động Huyện Việt Yên để cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn và các khu vực lân cận với chuyên môn đa khoa. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng xã hội, thực hiện mục tiêu phát triển đô thị của huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1	Tên dự án	:	Bệnh viện TNH Việt Yên tại Khu đất Y tế thuộc khu dân cư Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
2	Vị trí, ranh giới thực hiện dự án	:	Thuộc lô đất Y Tế, thuộc khu dân cư Nguyễn Thế Nho, tổ dân phố Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
3	Tổng mức vốn	:	617.508.052.000 đồng (chi tiết theo báo cáo Đề xuất

	đầu tư dự kiến		chủ trương đầu tư dự án và Báo cáo phân tích tài chính dự án đính kèm tờ trình)
4	Nguồn vốn, cơ cấu nguồn vốn	:	- Vốn chủ sở hữu tối thiểu: 60%, tương ứng 370.504.831.162 đồng. - Vốn vay thương mại: 40%, tương ứng 247.003.220.775 đồng
5	Thời hạn hoạt động của dự án	:	- Thời gian hoạt động của dự án không quá 50 năm, kể từ ngày phê duyệt chấp thuận nhà đầu tư. - Thời gian xây dựng dự án không quá 2 năm kể từ ngày phê duyệt phê duyệt chấp thuận nhà đầu tư.
6	Tiến độ thực hiện dự án (dự kiến)	:	- Giai đoạn: Chuẩn bị đầu tư: Quý I - Quý II năm 2022. - Giai đoạn: Thi công xây dựng và hoàn thành Công trình: Quý III/2022 - Quý I/2024.
7	Hiệu quả KT - XH của dự án	:	Chi tiết tại báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án và Báo cáo phân tích tài chính dự án đính kèm tờ trình

III. ỦY QUYỀN VÀ GIAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT cũng đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc **ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG BỆNH VIỆN TNH VIỆT YÊN** nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Triển khai việc đầu tư dự án xây dựng bệnh viện TNH Việt Yên đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Dự án, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ trong quá trình triển khai theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai Dự án đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty, các quy định pháp luật liên quan;
- Triển khai việc đầu tư Dự án theo đúng mục đích, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội cổ đông trong kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.
- Quyết định toàn bộ các vấn đề và triển khai thực hiện các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo việc đầu tư Dự án thành công.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được uỷ quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Dự án, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Dự án *(bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Dự án này)* theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc triển khai Dự án của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty./.

Gửi kèm tờ trình này là Báo cáo đề xuất thực hiện dự án.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

(đã ký)

Hoàng Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ

DỰ ÁN: BỆNH VIỆN TNH VIỆT YÊN TẠI KHU ĐẤT Y TẾ THỊ TRẤN BÍCH ĐỘNG, HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Việt Yên, tháng 4 năm 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Bệnh viện TNH Việt Yên tại Khu đất Y tế thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

A. CĂN CỨ LẬP ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020;

Căn cứ Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số: 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2015 của Chính phủ về Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số: 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về Quy định về thu tiền thuế đất, thuế mặt nước;

Căn cứ Nghị định số: 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số: 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số: 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số: 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

Căn cứ Nghị định số: 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số: 15/2021/NĐ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 30/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 99/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về hướng dẫn Luật đầu tư;

Căn cứ Công văn số 324/BKHĐT-PC ngày 20/01/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai thi hành Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1025/QD-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành bảng giá đất tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2024 tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang; điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất; danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Đô thị Việt Yên tỉnh Bắc Giang đến 2035, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 2/12/2020 về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Việt Yên;

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỷ lệ 1/500; Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 03/03/2022 của UBND huyện Việt Yên về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng lô đất YT(Y tế) thuộc khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

B. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: Bệnh viện TNH Việt Yên tại Khu đất Y tế thuộc khu dân cư Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Mục tiêu đầu tư dự án

Đầu tư Bệnh viện TNH Việt Yên nhằm từng bước thực hiện quy hoạch chi tiết khu dân cư Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động Huyện Việt Yên để cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn và các khu vực lân cận với chuyên môn đa khoa. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng xã hội, thực hiện mục tiêu phát triển đô thị của huyện Việt Yên.

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành *(Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)*	Mã ngành theo VSIC *(Mã ngành cấp 4)*	Mã ngành CPC (*) *(nếu có)*
1	Hoạt động của bệnh viện	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610	

3. Vị trí, ranh giới thực hiện dự án: Thuộc lô đất YT, thuộc khu dân cư Nguyễn Thế Nho, tổ dân phố Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

4. Quy mô, nội dung đầu tư dự án:

4.1. Vị trí, diện tích, quy mô sử dụng đất:

a) Vị trí, ranh giới dự án:

- Ranh giới thực hiện dự án như sau:

+ Phía Bắc giáp khu ở BT2 và ô đất cây xanh CX2.

+ Phía Nam giáp trục đường nội bộ N13-N21.

+ Phía Tây giáp trục đường nội bộ N18-N23.

+ Phía Đông giáp trục đường N1-N9.

- Vị trí dự án: Thuộc lô YT thuộc Khu dân cư Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

b. Diện tích, quy mô sử dụng đất:

Tổng diện tích lô đất 5.486,5 m2.

- Tổng diện tích xây dựng: 2.142 m2

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 22.433 m^2

- Diện tích xây dựng sử dụng bình quân 01 giường bệnh: 73,99 m^2

- Mật độ xây dựng: 39,04%

- Hệ số sử dụng đất: 4,05 lần.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

Áp dụng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành đối với bệnh viện Đa Khoa, quy mô các hạng mục xây dựng như sau:

Công trình được xây dựng trên lô đất YT, gồm các hạng mục sau:

STT	Hạng mục	Số tầng	Cấp công trình	Bậc chịu lửa	Kết cấu

1	Tòa nhà chính (11 tầng nổi và 1 tầng hầm)	11	II	II	Khung, dầm BTCT chịu lực đổ tại chỗ,sàn lắp ghép, tường gạch bao che.
2	Nhà Bảo vệ	1	IV	IV	Khung sắt, mái tôn, tôn bao che
3	Nhà để xe	1	IV	IV	Khung sắt, mái tôn, tôn bao che
4	Hệ thống xử lý nước thải	1	IV	IV	Kết cấu cơ bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của công trình.
5	Phụ trợ, cấp điện ngoài nhà	1	IV	IV	Kết cấu cơ bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của công trình.

+ Các thông số xây dựng như sau:

TT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Diện tích XD	Số tầng	Diện tích sàn
I	**Diện tích xây dựng công trình**				**22.433**
1	Tòa nhà chính (11 tầng nổi và 1 tầng hầm)	**m2**	**1905**	**11**	**22.196**
	Tầng hầm: khu để xe, Khoa dược, Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn	m2		Tầng hầm	4.832
	Tầng 1: Khoa khám bệnh, Khoa chuẩn đoán hình ảnh	m2		1	1.905
	Tầng 2: Khoa hồi sức cấp cứu, Khoa xét nghiệm			1	1.806
	Tầng 3: Khoa sản	m2		1	1.905
	Tầng 4: Khoa ngoại			1	1.686
	Tầng 5: Khoa nhi	m2		1	1.602
	Tầng 6: Khoa nội, Đông y, Phục hồi chức năng			1	1.496
	Tầng 7: Trung tâm tiêm chủng	m2		1	1.496
	Tầng 8: Trung tâm tế bào gốc.			1	1.496

	Tầng 9: Khu mổ + Liên Khoa;	m2		1	1.496
	Tầng 10: Ban lãnh đạo, hành chính;	m2		1	1.496
	Tầng 11: Nhà ăn + Dịch vụ;	m2			980
2	**Nhà Bảo vệ;**	m2	**24**	1	**24**
3	**Trạm điện**	m2	**60**	1	**60**
4	**Trạm khí y tế**	m2	**54**	1	**54**
5	**Trạm xử lý**	m2	**70**	1	**70**
6	**Tháp thông gió**	m2	**14**	1	**14**
7	**Thang thoát hiểm**	m2	**15**	1	**15**
8	**Diện tích sân vườn, cây xanh;**	m2	**1.764**	-	-

4.2. Công suất thiết kế:

- Đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa với số lượng 300 giường; mật độ xây dựng 39.04%, chiều cao tầng 11 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 22.433 m^2. Công suất thiết kế:

- Khám và chữa bệnh với quy mô:

+ Tính theo giường bệnh: Tổng số giường bệnh: 300 giường bệnh.

+ Tính theo bệnh nhân: Tổng số lượt khám: 500 lượt khám/ngày, tương đương 180.000 lượt khám/năm; tổng lượt bệnh nhân nội trú: 250 lượt bệnh nhân nội trú/ngày, tương đương 9000 lượt bệnh nhân nội trú/năm.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn huyện Việt Yên và các khu vực lân cận, Bệnh viện thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo mô hình bệnh viện đa khoa gồm các chuyên khoa theo quy định như: Khám Nội; khám Ngoại tổng hợp; Khám Nhi; khám Mắt, Chuyên khoa Tai mũi họng, Chuyên khoa Răng Hàm Mặt; khám Da liễu; khám Tâm thần, thần kinh; khám phụ sản; khám Đông Y- Phục hồi chức năng; cấp cứu lưu; Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Xét nghiêm; Cận lân sàng; Khám sức khỏe; Tiêm chủng; Dinh dưỡng chế độ ăn bệnh lý; ung biếu; các bộ phận khác theo quy định hoạt động của bệnh viện đa khoa.

5. Tổng vốn đầu tư dự kiến:

Áp dụng theo phương pháp suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng công bố tại Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021:

Tổng mức đầu tư dự án: 617.508.052.000 đồng – *Sáu trăm mười bảy tỷ năm trăm linh tám triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng,* bao gồm:

+ Chi phí đấu thầu trúng giá đất: 28.250.000.000 đồng.

+ Chi phí xây dựng: 371.542.500.000 đồng.

+ Chi phí thiết bị: 159.232.500.000 đồng.

+ Chi phí quản lý dự án: 8.152.704.000 đồng.

+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 17.386.071.171 đồng.

+ Chi phí khác: 4.884.369.530 đồng.

+ Chi phí dự phòng: 28.059.907.235 đồng.

6. Nguồn vốn, cơ cấu nguồn vốn:

- *Nguồn vốn*: Nguồn vốn ngoài ngân sách

- *Cơ cấu vốn:*

+ Vốn chủ sở hữu tối thiểu: 60%, tương ứng 370.504.831.162 đồng.

+ Vốn vay thương mại: 40%, tương ứng 247.003.220.775 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục PL.1)

7. Thời hạn hoạt động của dự án:

- Thời gian hoạt động của dự án không quá 50 năm, kể từ ngày phê duyệt chấp thuận nhà đầu tư.

- Thời gian xây dựng dự án không quá 2 năm kể từ ngày phê duyệt phê duyệt chấp thuận nhà đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Chuẩn bị đầu tư: Quý I - Quý II năm 2022.

- Thi công xây dựng và hoàn thành Công trình: Quý III/2022 - Quý I/2024.

- Đưa dự án vào khai thác, kinh doanh từ Quý II năm 2024 đến hết thời hạn thực hiện dự án.

9. Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án thông qua tỷ số lợi ích trên chi chí về kinh tế BCR. Tỷ suất chiết khấu r = 12,4%. Giá trị hiện tại dòng kinh tế (NPV): 253 tỷ đồng, tỷ suất nội hoàn của dự án IRR = 17,45%. Qua kết quả 2 giá trị NPV và IRR ở trên, đánh giá dự án đạt hiệu quả về kinh tế - xã hội. (Chi tiết theo phụ lục PL.6)

Những hiệu quả kinh tế xã hội nổi bật:

+ Đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho cư dân, cán bộ, công nhân viên đang sinh sống và làm việc tại huyện Việt Yên và các vùng lân cận.

+ Hoàn thiện cơ sở hạ tầng dịch vụ xã hội, trong đó cụ thể là lĩnh vực y tế hiện đang thiếu so với quy định và nhu cầu thực tiễn của huyện trọng điểm phát triển công nghiệp; giải quyết vấn đề an sinh xã hội. Góp phần giải quyết tình trạng quá tải ở các bệnh viện lớn; đa dạng và nâng cao loại hình, chất lượng khám chữa bệnh ở địa phương.

+ Khai thác hiệu quả tiềm năng quỹ đất xây dựng. Cụ thể hóa quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Thực hiện Phương án phát triển huyện Việt Yên tích hợp vào quy hoạch tỉnh đến năm 2030, định hướng đến 2050 tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

+ Hoàn thiện các tiêu chí của mục tiêu phát triển đô thị: Việt Yên trở thành đô thị loại IV vào năm 2022, trở thành thị xã vào năm 2025.

+ Dự án đi vào hoạt động đóng góp vào ngân sách Nhà nước hàng năm tiền thuế các loại/năm.Tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương.

10. Sơ bộ phương án tài chính của dự án

a. Tổng vốn đầu tư: 617.508.052.000 đồng.

b. Cơ cấu nguồn vốn và phương án huy động vốn giả định:

- Cơ cấu nguồn vốn:

+ Vốn chủ sở hữu tối thiểu: 60%, tương ứng 370.504.831.162 đồng.

+ Vốn vay thương mại: 40%, tương ứng 247.003.220.775 đồng.

c. Dự kiến các khoản chi phí của dự án bình quân hàng năm trong thời gian vận hành, kinh doanh (Bao gồm các chi phí tiền lương, vận hành các hệ thống, bảo trì, bảo dưỡng) là: 171,4 tỷ đồng.

d. Phương án huy động vốn: Nhà đầu tư vay vốn từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

e. Phương án trả nợ vay, lãi vay: Nhà đầu tư phải có kế hoạch huy động nguồn lực để thanh toán các khoản vay, lãi vay theo đúng cam kết với bên cho vay.

f. Doanh thu từ dự án: Nguồn thu từ khám, chữa bệnh và một số khoản thu hợp pháp khác

g. Các ưu đãi hỗ trợ về mặt tài chính cho dự án: Nhà đầu tư được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định Pháp luật hiện hành.

h. Các chỉ tiêu tài chính của dự án:

- Giá trị hiện tại ròng tài chính (NPV): 253 tỷ đồng (>0).

- Tỷ suất nội hoàn của dự án (IRR): 17,45% với hệ số r =12,4% (lớn hơn tỷ suất chiết khấu).

Vậy, dự án đạt hiệu quả về tài chính.

(Chi tiết theo đề xuất chủ trương đầu tư dự án)

11. Thông tin về đất đai:

a. Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án:

Khu đất đã được GPMB sạch, đầu tư san nền, thoát nước; giao thông, cây xanh, điện chiếu sáng bao quanh toàn bộ thửa đất được UBND huyện thực hiện tại dự án khu dân cư Nguyễn Thế Nho.

Nhà đầu tư Công ty cổ phần bệnh viện quốc tế Thái nguyên đã trúng đấu giá quyền sử dụng lô đất YT(Y tế) thuộc khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và được công nhận kết quả tại Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 03/03/2022 của UBND huyện Việt Yên.

b. Chỉ tiêu quy hoạch khu đất thực hiện dự án như sau:

Tổng diện tích khu đất: 5.486,5m2; mật độ xây dựng: 39.8%; tầng cao: 11 tầng + 1 tầng hầm, khoảng lùi: 6m.

c. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất:

Theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 là đất y tế, diện tích 5.486,5m2 theo Quy hoạch chi tiết được phê duyệt tại Quyết định số 399/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021 của UBND huyện Việt Yên.

12. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường:

12.1. Những tác động chính của dự án tới môi trường:

12.1.1. Khí thải:

- ***Nguồn phát sinh trong quá trình thi công:*** Phát sinh bụi, ồn, khí thải do vận chuyển vật tư, vật liệu xây dựng để thi công

- ***Nguồn phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh:*** Phát sinh bụi, ồn, khí thải do bênh nhân, người nhà bệnh nhân đi lại, sinh hoạt của bệnh nhân và nhân viên bệnh viện, mùi từ khu vệ sinh.

+ Nồng độ các chất ô nhiễm: Sẽ quan trắc, phân tích khi vào hoạt động.

12.1.2 Nước thải*:*

- *Nước thải sinh hoạt:*

+ Nguồn nước thải sinh hoạt: Chủ yếu do công nhân nấu ăn, rửa bát, lau nhà, tắm, giặt, vệ sinh …Nước thải sinh hoạt ban đầu là một chất lỏng đục, màu xám hoặc hơi vàng có mùi hôi. Trong chất thải sinh hoạt gồm có các hạt bùn, phân, động thực vật, giấy vụn và các chất tổng hợp lơ lửng. Nếu dòng chảy hỗn loạn hơn và lâu hơn trong cống nước thải trong nước sẽ mịn hơn.

+Lượng nước thải sinh hoạt hàng ngày là khỏang 30-40 m3/ngày

+Thành phần nước thải sinh hoạt chủ yếu là các chất hữu cơ, chất khoáng,

- *Nước thải do bệnh viên đi vào hoạt động*

+Nguồn nước thải sản xuất: Trong quá trình sinh hoạt của bệnh nhân, nhân viên, do quá trình điều trị, pha chế thuốc, rửa dụng cụ..vv

+Lượng: Hàng ngày lượng nước thải ra khoảng 20-30 m^3 / ngày.

+Thành phần: Các chất thải từ quá trình sản xuất chủ yếu là các chất lơ lửng.

Nồng đô các chất ô nhiễm: Sẽ quan trắc, phân tích khi vào hoạt động.

12.1.3 Chất thải rắn:

- Nguồn phát sinh: Chủ yếu là rác thải sinh hoạt, thức ăn thừa, túi li lông.

- Chất thải do kinh doanh: chủ yếu là vật tư, dụng cụ y tế đã hỏng, đã qua sử dụng mà không dùng lại được nữa…

+ Tải lượng: 30 kg/ngày đêm

12.1.4 Các tác động khác:

- Sự cố do họat động của dự án:

+ Nguyên nhân nảy sinh: chập cháy điện, cháy nổ, ngập úng mặt bằng dự án, sạt nở xung quanh khu vực thực hiện dự án.

+ Quy mô ảnh hưởng: trong khu vực dự án, không ảnh huởng xấu ra ngoài

12.2 Những biện pháp quản lý môi trường:

12.2.1 Biện pháp xử lý khí thải

Biện pháp giảm thiểu khí thải khi đi vào hoạt động:

- Các tòa nhà được xây kiên cố bê tông cốt thép, đổ bê tông, lát gạch sạch sẽ, có tường bao, quy hoạch phù hợp mỹ quan.

- Thường xuyên phun nước đường đi, sân bãi... để giảm lượng bụi do các phương tiện giao thông vận tải, xe cộ ra vào bệnh viện nhất là vào những ngày hanh khô, nắng nóng;

- Đường giao thông mặt bằng sân bãi đều được trải bê tông, lát gạch để giảm thiểu đất cát bị cuốn bay vào không khí.

- Các khoảng trống được tận dụng bố trí mảng cây xanh thích hợp để tạo cảnh quan và cải thiện chất lượng không khí và vi khí hậu. Diện tích cây xanh được bố trí phù hợp với diện tích dự án.

+ Công nghệ áp dụng và hiệu quả xử lý: Thu hồi tối thiểu 90% nguồn khí thải ô nhiễm ra môi trường. Đảm bảo xử lý đạt Tiêu chuẩn Việt Nam quy định.

+ Các chất thải từ quá trình xử lý: Nồng độ thấp, ít ảnh hưởng môi trường.

12.2.2. Hệ thống xử lý nước thải (đáp ứng TCVN 7382/2004) xây dựng cho Bệnh viện 300 giường.

- Toàn bộ hệ thống nước đã sử dụng trong Bệnh viện đều được thu gom và xử lý để đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Dự kiến số lượng nước cần xử lý như sau:

Số lượng nước dự kiến dùng cho Bệnh viện (Theo TCVN 365/2007) 400 lít/01 giường bệnh/24^h

- Hệ thống xử lý nước thải theo công nghệ sinh học + hoá học có công suất $80m^3/24^h$. Sau khi xử lý nước được kiểm tra đạt tiêu chuẩn quy định (Có dự toán thiết kế riêng tại phụ lục).

- Nước sau khi đã xử lý được đưa vào mương dẫn nước của khu vực.

12.2.3 Hệ thống thoát nước

+ Hệ thống thoát nước được thu gom 02 nguồn riêng biệt.

- Nước mưa được thu từ mái nhà bằng sê nô, phễu thu, các đường ống đứng thu nước mái và nước mặt sân, chảy vào rãnh xung quanh nhà xong dẫn ra hệ thống thoát nước chung của công trình ,sau đó xả ra đường ống thoát nước mưa của khu vực.

- Toàn bộ nước đã được sử dụng cho hoạt động Bệnh viện gồm các toà nhà 09 tầng, các công trình phụ trợ (đặc biệt là khu giặt là, hấp sấy tiệt trùng) đều được thu gom về hệ thống xử lý nước thải để xử lý theo quy trình đảm bảo nước sau khi xử lý đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành trước khi xả ra hệ thống thoát nước thải của khu vực.

+ Hệ thống thoát nước của toàn Bệnh viện:

Nước thải được thu gom xử lý tại hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện.Sau khi xử lý tại hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện, nước thải được dẫn tới trạm xử lý nước thải của khu vực nằm cách khu đất khoảng hơn 300m về hướng đông.

12.3.4 An toàn bức xạ

Nguồn bức xạ sử dụng trong Bệnh viện là các máy Xquang, máy chụp cắt lớp vi tính nên các yêu cầu an toàn bức xạ được đề ra như sau:

+ Bố trí phòng đặt các máy Xquang, máy chụp cắt lớp vi tính:

- Các phòng đặt các máy Xquang, chụp cắt lớp vi tính: Được đặt riêng biệt ra, không gần các phòng bệnh nhân nằm điều trị, không gần các nhà dân.

- Các phòng đặt máy Xquang, máy chụp cắt lớp vi tính: Được thiết kế đủ các tiêu chuẩn về chiều cao, diện tích phòng, tường trần ốp chì, cửa chì. Đảm bảo không có bức xạ lọt ra ngoài các phòng Xquang, phòng chụp cắt lớp vi tính khi vận hành (Theo TCVN 365/2007).

+ Kiểm tra an toàn bức xạ đối với các máy Xquang, máy chụp cắt lớp vi tính và các phòng đặt máy Xquang, phòng đặt máy cắt lớp vi tính.

- Các máy Xquang, máy chụp cắt lớp vi tính phải được kiểm tra an toàn bức xạ trước khi được lắp đặt của Viện trang thiết bị và các công trình y tế Bộ Y tế.

- Các phòng đặt máy Xquang, máy chụp cắt lớp vi tính: Phải được cục an toàn bức xạ kiểm tra cấp giấy chứng nhận an toàn bức xạ lần đầu và sau đó mỗi năm kiểm tra 01 lần.

+ Kiểm tra an toàn bức xạ đối với cán bộ nhân viên vận hành các máy Xquang, máy chụp cắt lớp vi tính

- Bệnh viện xây dựng và ban hành nội quy khi vận hành các máy Xquang, máy chụp cắt lớp vi tính.

- Các cán bộ nhân viên làm việc tại các phòng Xquang, phòng chụp cắt lớp vi tính phải được trang bị thiết bị kiểm tra từng cá nhân và kiểm tra sức khoẻ định kỳ theo quy định an toàn bức xạ.

12.3.5. Xử lý rác thải sinh hoạt và y tế

Toàn bộ rác thải sinh hoạt và rác thải y tế được phân loại theo quy định hiện hành của Bộ Y tế sau đó xử lý như sau:

+ Xử lý rác thải sinh hoạt.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt của các toà nhà được thu gom từng tầng. Sau đó mỗi tầng có cửa chuyển rác vào ô chứa rác chung của toà nhà ở sau cầu thang máy phía cuối toà nhà, từ đây rác được thu gom về khu riêng trong Bệnh viện.

- Hàng ngày xe chở rác của công ty môi trường của đến vận chuyển bằng xe ô tô chuyên dùng đến khu xử lý chung của khu vực (Theo hợp đồng Bệnh viện ký với công ty môi trường)

+ Xử lý rác y tế

Rác y tế được phân loại ra 2 loại:

- Rác y tế được phép tái chế gồm các chai đựng huyết thanh, dịch khác, dây truyền sẽ hợp đồng với 01 công ty đến, mua về xử lý.

- Rác y tế không được phép tái chế gồm các loại bơm, kim tiêm, ống nội khí quản, các loại bệnh phẩm v.v... sẽ được thu gom vào các hộp cứng và hợp đồng với Công ty môi trường khu vực chỏ về khu tập kết và xử lý chung của địa phương.

12.3.6. Phương án phòng chống và ứng cứu sự cố:

+ Lắp đặt các thiết bị phát hiện cháy ở tất cả các tầng, các điểm trong bệnh viện, có thể phát sinh cháy, các thiết bị an toàn về điện , phòng chống sét: Bình xịt; bể cát, bể nước, lắp đặt mạng điện an toàn, sử dung ga an toàn.

+ Quy trình: Dự án lập phương án PCCC cho khu vực dự án, trình công an PCCC tỉnh Bắc Giang phê duyệt và thẩm định theo qui định của pháp luật.

Khu vực bệnh viện được thiết kế và lắp đặt theo đúng quy định của công an PCCC. Các thiết bị PCCC tại chỗ bao gồm các hệ thống báo cháy tự động, bình bọt chống cháy, hệ thống chữa cháy tự động. Ngoài ra còn có các trang thiết bị PCCC khác như thang, thùng cát... được bố trí tại các khu phụ trợ, bảo đảm có thể xử lý và ứng cứu kịp thời khi có sự cố xẩy ra. Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy chàn, nước thải theo quy định. Xung quanh Xưởng, nhà điều hành được làm bằng bê tông cốt thép chống sạt nở. Hệ thông thoát nước đảm bảo không gây ngập úng.

+ Kết hợp với lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy địa phương lập phương án phòng cháy chữa cháy, huấn luyện đội phòng cháy chữa cháy của nhà máy, trang bị cac biển cấm và các khẩu hiệu nhắc nhở phòng cháy chữa cháy.

+ Bố trí, sắp xếp hàng hoá trong đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC, cách xa hệ thống điện ít nhất 20cm

+ Hóa chất sử dụng: Theo quy định của cơ quan Phòng cháy chữa cháy.

12.4. Chương trình giám sát môi trường :

Vị trí giám sát: Tại trong ngoài khu vực thực hiện dự án.

Các chỉ tiêu giám sát: mức độ ô nhiễm của các chất thải bụi, ồn, khí thải; nước thải

13. Điều kiện đối với nhà đầu tư:

a. Chi phí thực hiện dự án: 617.508.052.000 đồng (bao gồm tổng mức đầu tư, chi phí lựa chọn nhà đầu tư, vốn lưu động).

b. Điều kiện đối với nhà đầu tư: Tuân thủ quy định về đấu thầu, đất đai, đầu tư, môi trường, lĩnh vực y tế và quy định khác có liên quan.

c. Nhà đầu tư trúng đấu giá sẽ phải ký quỹ: Thực hiện theo quy định Phát Luật.

14. Các nội dung khác của dự án:

14.1. Sự cần thiết phải đầu tư

Việt Yên là huyện trọng điểm phát triển công nghiệp của tỉnh, hiện tại trên địa bàn có 964,7ha đất công nghiệp. Đến năm 2021- 2030, huyện sẽ có 11 KCN với diện tích 2.400ha; Có 8 CCN, tổng diện tích 502,6 ha; tổng diện tích công nghiệp 2902,6ha. Dân số thời điểm 31/12/2020 là 219.089 người (xếp thứ 5 toàn tỉnh); mật độ dân số trung bình 1.245 người/km2 (gấp 2,6 lần toàn tỉnh); số người trong độ tuổi lao động 110.895 người (chiếm 53,9% dân số), hơn 50 nghìn người làm việc trong các KCN trên địa bàn; tuy nhiên, số giường bệnh/01 vạn dân mới chỉ đạt 11,5 giường; còn thiếu so với nhu cầu thực tại và định hướng trong thời gian tới; cơ sở hạ tầng về y tế hiện rất xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh trên địa bàn.

Do vậy để đáp ứng nhu cầu thực tế, hoàn thiện mục tiêu phát triển đô thị, việc thu hút đầu tư thêm 01 bệnh viện Đa khoa trên địa bàn huyện là điều hết sức cần thiết.

14.2. Đánh giá dự án phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, chương trình

- Quy hoạch xây dựng: phù hợp với Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch chung đô thị huyện Việt Yên giai đoạn đến 2035, định hướng đến 2050; Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND huyện về điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư Nguyễn Thế Nho.

- Quy hoạch sử dụng đất: Phù hợp với Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 18/1/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Việt Yên; Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 2/12/20212 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Việt Yên.

- Dự thảo Quy hoạch tỉnh giai đoạn đến 2030, định hướng đến 2050: Phù hợp với quy hoạch ngành y tế tỉnh Bắc Giang và phương án phát triển huyện.

14.3. Giải pháp thiết kế sơ bộ

a. Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế:

+ Tuyển tập Quy chuẩn xây dựng Việt Nam;

+ QCVN 01: 2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

+ QCVN 06: 2021 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

+ QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

+ Tiêu chuẩn Việt Nam 3890: 2009 phương tiện phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình – trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;

+ TCVN 4470 2012 : Bệnh viện Đa Khoa - Tiêu chuẩn Thiết kế;

+ TCVN: 4319 – 2012: Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để Thiết kế;

+ TCVN 9386 - 2012: Thiết kế công trình chịu động đất;

+ TCVN4612 : 1998 – Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Kết cấu bê tông cốt thép. Ký hiệu quy ước và thể hiện bản vẽ;

+ TCVN 5572 : 1991 – Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Bản vẽ thi công;

+ CVN 5573 : 1991 – Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 5574 : 2018 – Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 2737 : 1995 – Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 5889 : 1995 – Bản vẽ các kết cấu kim loại;

+ TCVN 5898 : 1995 – Bản vẽ xây dựng và công trình dân dụng. Bảng thống kê cốt thép;

+ TCVN 6084 : 1995 – Bản vẽ nhà và công trình xây dựng. Ký hiệu cho cốt thép bê tông;

+ Phòng chống cháy cho công trình : TCVN - 2622-1995;

+ Cấp nước: TCXD – 33- 2006;

+ Thoát nước: TCXD – 51- 1984;

+ Điện chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng: TCNV - 16 – 1986;

+ Các tiêu chuẩn quy phạm, tài liệu chuyên ngành có liên quan khác...

b. Giải pháp thiết kế các hạng mục như sau:

* Kiến trúc:

- Xây dựng cơ bản các hạng mục chính là Nhà khám chữa bệnh 15 tầng, kèm theo đó là các công trình kỹ thuật phụ trợ… đảm bảo cho dự án đi vào hoạt động với công suất là 300 giường bệnh.

- Mật độ xây dựng hiện tại là 40% tạo nhiều cảnh quan và môi trường đẹp các khoảng lùi và khoảng cách PCCC hợp lý.

- Dây chuyền hợp lý, không chồng chéo giữa các bộ phận trong các khu, tuân thủ các nguyên tắc thiết kế bệnh viện đa khoa, kết hợp tham khỏa các ý kiến của các Bác sỹ, các công trình đã xây dựng. Diện tích các phòng bám sát nhiệm vụ thiết kế bệnh viện 300 giường.

- Điều kiện vệ sinh và phòng bệnh tốt nhất trong khu nội trú.

- Quan tâm đến nhu cầu phát triển trong tương lai.

- Bố trí buồng riêng biệt cho nam và nữ, các thao tác vô khuẩn và hữu khuẩn được ngăn cách riêng biệt.

- Riêng biệt giữa các khu vực đồ ăn, các khu đồ nhiễm khuẩn khác.

- Đảm bảo các kích thước về chiều cao tầng, chiều rộng thông thủy cho các hành lang, cửa đi và hành lang.

* Kết cấu:

- Giải pháp kết cấu móng: Móng cọc Bê tông cốt thép trên nền tự nhiên.

- Kết cấu Thân: Cột Bê tông cốt Thép đổ tại chỗ ,dầm sàn Bê tông cốt thép đúc sẵn

- Các dạng kết cấu khác cơ bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của công trình.

* Cơ điện:

Giải pháp thiết kế đảm bảo các nguyên tắc cơ bản sau:

Nguyên tắc chung thiết kế:

- Công trình đảm bảo an toàn khi sử dụng.

- Đáp ứng yêu cầu công nghệ.

- Dễ vận hành sử dụng.

- Quản lý và bảo dưỡng dễ dàng.

- Phương án kinh tế phù hợp nhất.

- Bảo đảm mỹ quan công trình và yêu cầu bảo vệ môi trường của khu vực.

* Hệ thống thông tin liên lạc:

- Bệnh viện đầu tư trang bị hệ thống thông tin liên lạc hiện đại, mới nhất, đầy đủ, đa dạng nguồn, đảm bảo cho thông tin liên lạc nhanh, thông suốt, đáp ứng thông tin sinh hoạt, thông tin quản lý và thông tin phục vụ chuyên môn.

- Trang bị các thiết bị đồng bộ để thực hiện các cuộc hội chẩn từ xa, trực tuyến với các GS, BS, TS, chuyên gia giỏi tại các Bệnh viện Trung Ương và một số Bệnh viện nước ngoài khi có yêu cầu.

- Trang bị các phương tiện truyền thông nội bộ và quốc gia bằng hệ thống loa, bảng điện tử và các vô tuyến, đài tại tất cả các khoa phòng cho bệnh nhân và nhân viên Bệnh viện.

- Bệnh viện đầu tư hệ thống máy tính, hệ thống mạng cáp quang để sử dụng phần mềm quản lý tất cả các mặt hoạt động của bệnh viện một cách tiên tiến, nhanh chóng, chính xác nhất hiện nay đối với nghành y tế.

* Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

Tóm tắt các nội dung chính như sau:

- Hệ thống báo cháy tự động gồm các đầu báo khói, đầu báo nhiệt độ tăng, tổ hợp đèn, còi và chuông báo động.

- Hệ thống chữa cháy cho các toà nhà áp dụng 02 dạng:

- Chữa cháy bằng vòi nước áp lực lớn tại tất cả các tầng của toà nhà, máy bơm chạy điện và máy bơm chạy xăng đặt cạnh bể chứa nước cạnh toà nhà, họng lấy nước cho xe cứu hoả khi cần.

- Hệ thống chữa cháy bằng bình bọt và bình khí CO_2 và được bố trí tại tất cả các tầng.

- Các cửa thoát hiểm cho các tầng của mỗi nhà gồm 02 thang máy, 02 cầu thang bộ, 02 cầu thang thoát hiểm.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, huấn luyện CBNV và bệnh nhân về phòng cháy, chữa cháy, thoát hiểm an toàn.

15. Hồ sơ kèm theo:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;

- Hồ sơ năng lực của nhà đầu tư;

- Quy hoạch chi tiết 1/500.

- Các văn bản pháp lý có liên quan của dự án

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Việc đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Việt Yên là nhu cầu cấp thiết để giải quyết các vấn đề an sinh xã hội khu vực phát triển công nghiệp;

Dự án không những góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân huyện Việt Yên mà còn tạo công ăn việc làm cho một bộ phận cư dân địa phương và góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đô thị huyện Việt Yên trong giai đoạn 2021-2025.

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HC.

NHÀ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN
CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

Hoàng Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 48 /TTr-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các giao dịch phát sinh doanh thu, chi phí với những bên liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt và kịp thời trong việc quản trị, điều hành của Công ty, chủ động nắm bắt cơ hội kinh doanh và để đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

I. Thông qua các giao dịch giữa công ty với các bên có liên quan

1. Thông qua chủ trương về việc Công ty được ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020 và/hoặc các giao dịch quy định tại Khoản 4, 5 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.

2. Thông qua chủ trương về việc Công ty ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Thông qua chủ trương về việc Công ty ký kết và thực hiện các các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty.

4. Thông qua chủ trương về việc Công ty cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh hoặc thực hiện các giao dịch khác và ký kết các hợp đồng, hồ sơ liên quan đến việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh hoặc các giao dịch khác với công ty con, công ty liên kết và các đơn vị thành viên khác của Công ty.

5. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể, ký kết và triển khai thực hiện những giao dịch nêu tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Mục này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có quyết định khác.

6. Danh sách các tổ chức có liên quan của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn trong các đơn vị sau:

TT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
1.	Công ty TNHH Xuân Thủy	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT (ông Nguyễn Văn Thủy)
2.	Hợp tác xã Thủy tinh dân chủ	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT (ông Nguyễn Văn Thủy)
3.	Công ty Cổ phần Thăng Long HDI	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT (ông Hoàng Tuyên)
4.	Công ty Cổ phần Bệnh viện Phụ sản TNH Thái Nguyên	Công ty liên kết
5.	Công ty Cổ phần Bệnh viện Mắt TNH Thái Nguyên	Công ty liên kết

II. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét quyết định các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên

Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nhưng không giới hạn trong các giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có quyết định khác.

III. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 - 2023

1. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2022 - 2023 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;

2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông

qua, kể cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì Hội đồng Quản trị được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi điều lệ Công ty sau khi kết thúc các đợt chào bán cổ phần của Công ty theo các phương án đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua trong năm 2022, và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt bán cổ phần.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

(đã ký)

Hoàng Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 49/TTr-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC HỦY BỎ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU ĐÃ THÔNG QUA NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.*

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nêu tại tờ trình số 514/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 12/10/2021 đã thông qua theo Nghị quyết số 670/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2021 của ĐHĐCĐ Công ty.

Lý do bởi:

Do ngày 03/03/2022, Công ty đã trúng đấu giá lô đất y tế thuộc KDC Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để thực hiện dự án Bệnh viện đa khoa quy mô 300 giường bệnh, do lô đất này đã có mục đích sử dụng là đất y tế, nên có thể triển khai xây dựng ngay, nên Công ty cần nguồn tài chính để triển khai đầu tư dự án này một cách nhanh nhất có thể.

Đồng thời, hiện nay, việc triển khai dự án Bệnh viện Mắt TNH Thái Nguyên và Bệnh viện Phụ sản TNH Thái Nguyên đang có một số vấn đề về pháp lý cần phải giải trình rõ theo yêu cầu của Sở KH&ĐT và Sở TN&MT tỉnh Thái Nguyên, dự kiến Công ty chưa thể hoàn thành xong thủ tục pháp lý để đầu tư trong quý II/2022, nên Công ty cần hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nêu tại tờ trình số 514/Ttr-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 12/10/2021 đã thông qua theo Nghị quyết số 670/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2021 của ĐHĐCĐ Công ty để ban hành phương án phát hành cổ phiếu mới nhằm sử dụng tài chính đúng mục đích. Đối với nguồn tài chính để thực hiện Bệnh viện Mắt TNH Thái Nguyên và Bệnh viện Phụ sản TNH Thái Nguyên sau này, Công ty sẽ cân đối và xin ý kiến Đại hội bất thường khi cần thiết.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

	TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **CHỦ TỊCH HĐQT**
Nơi nhận: - Như trên. - Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội	*(đã ký)*
	Hoàng Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 63 /TTr-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 05 năm 2022*

TỜ TRÌNH

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
(Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;*
- *Căn cứ Tờ trình số 50/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty về việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua phương án chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 59/2022/NQ-HĐQT ngày 18/04/2022 của HĐQT Công ty về việc cập nhật tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, có nội dung đính chính nội dung nêu tại điểm i mục 16, phần II Tờ trình số 50/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty*
-

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên xin đính chính đính chính nội dung tờ trình số 50/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua Phương án phát cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành ra công chúng chào bán cho cổ đông hiện hữu, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

- Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững và tiếp tục củng cố nội lực tạo ra nhân tố đột phá nhằm đưa tốc độ tăng trưởng lên cao trong giai đoạn các năm tiếp theo, Công ty cần thiết phải tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực tài chính của mình.
- Huy động vốn để đầu tư xây mới Dự án Bệnh viện TNH Việt Yên tại Khu đất Y tế Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;
- Huy động vốn để mở rộng và nâng công suất hoạt động của hệ thống Bệnh viện hiện có và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1	Tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
2	Tên cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
3	Mã cổ phiếu	:	TNH
4	Loại cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu phổ thông
5	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000,đồng/cổ phiếu
6	Vốn điều lệ trước phát hành	:	518.749.980.000,đồng
7	Số cổ phiếu đang hưu hành	:	51.874.998,cổ phiếu
8	Cổ phiếu quỹ	:	0, cổ phiếu
9	Phương thức chào bán	:	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
10	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	:	25.937.499,cổ phiếu
11	Tổng giá trị cổ phần chào bán dự kiến theo mệnh giá	:	259.374.990.000,đồng
12	Đối tượng chào bán	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu
13	Tỷ lệ phát hành	:	**50%** (là tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán)
14	Tỷ lệ thực hiện quyền	:	**2:1**, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thì có 01 quyền mua, cứ 02 quyền mua thì được mua thêm 01 cổ phiếu mới Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, cổ đông A đang sở hữu 155 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu

			mới phát hành thêm tương ứng là (155:2) = 77,5 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 77 cổ phiếu
15	Giá chào bán	:	**20.000,đồng/cổ phiếu**
16	Căn cứ xác định giá chào bán	:	(i) Giá trị sổ sách cổ phiếu CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tại thời điểm 31/12/2021 trên BCTC kiểm toán năm 2021 = Vốn chủ sở hữu / Tổng số CP đang lưu hành bình quân trong kỳ = 18.800 đồng/cổ phần
			(ii) Giá đóng cửa của cổ phiếu TNH bình quân trong 15 phiên giao dịch gần nhất (từ ngày 07/03/2022 đến ngày 25/03/2022) là 53.000 đồng/cổ phiếu)
			Xác định giá chào bán: Để đảm bảo đợt chào bán thành công, chào bán được toàn bộ số cổ phần dự kiến, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là **20.000 đồng/cổ phiếu**
17	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán	:	**Không quy định:** trong trường hợp chào bán cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác
18	Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	:	Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
19	Thời gian thực hiện dự kiến	:	Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và UBCKNN chấp thuận chào bán, dự kiến trong từ Quý II/2022 đến Quý IV/2022 hoặc Quý I/2023
20	**Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết (cổ phiếu còn dư) (nếu có):**		

- Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào

bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu), hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Trường hợp cổ đông/ nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư dẫn đến tỷ lệ sở hữu vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc mua cổ phiếu còn dư của đợt chào bán này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Cổ đông/nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.
- Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

21 Chuyển nhượng quyền mua:

- Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3.
- Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên.
- Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt phát hành này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.

22 Hạn chế chuyển nhượng:

- Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng;
- Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ)

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 518.749.980.000 đồng, sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

TT	Nội dung	Số tiền
1	Đầu tư xây mới Dự án Bệnh viện TNH Việt Yên, trong đó: - Tổng mức vốn đầu tư: 617.508.052.000, đồng (theo báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án và Báo cáo phân tích tài chính dự án đính kèm tờ trình)	342.254.831.200,VND
2	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh và trả nợ gốc Trái phiếu đến hạn	176.495.148.800,VND
	Tổng	**518.749.980.000,VND**

IV. MỨC ĐỘ PHA LOÃNG CỔ PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

Việc chào bán cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, tóm tắt như sau:

1. Pha loãng giá cổ phiếu: Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán ("Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền"): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh theo công thức như sau: **Ptc = PR t-1 + (I1 x Pr1) /1+ I1**

Trong đó:

Ptc : Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền

PRt-1 : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền

PR1 : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

I1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CĐHH

2. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS): Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm 2022.

3. Pha loãng giá trị sổ sách: Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

4. Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết: Đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện đánh giá chi tiết về mức độ pha

loãng cổ phiếu dự kiến phát hành và báo cáo UBCKNN, công bố thông tin trong Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng.

V. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN VÀ GIAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT và/hoặc Chủ tịch HĐQT thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai phương án phát hành đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ Công ty và quyền lợi cổ đông Công ty;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, thời điểm niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung cổ phiếu, bảo đảm lợi ích cổ đông.
- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà không thể chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì coi như số lượng cổ phiếu chào bán bằng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
- Triển khai phương án sử dụng tiền từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội cổ đông trong kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc phát hành: thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đăng ký tăng vốn điều lệ) tại cơ quan đăng ký kinh doanh, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ và các nội dung liên quan trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được uỷ quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.
- Chủ động quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công.

- Lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty./.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội

(đã ký)

Hoàng Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 51 /TTr-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN TRẢ CỔ TỨC
(Trả cổ tức năm 2021 cho Cổ đông hiện hữu)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;*

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua Phương án trả cổ tức năm 2021 cho Cổ đông hiện hữu, với nội dung cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN TRẢ CỔ TỨC NĂM 2021

1. Tổng mức trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu: 25% Vốn điều lệ

Trong đó:

(i) Trả cổ tức bằng tiền: 5% Vốn điều lệ, và

(ii) Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 20% Vốn điều lệ.

2. Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC lũy kế đến thời điểm 31/12/2021.

3. Đối với trả cổ tức bằng tiền: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ tức và cứ 01 quyền nhận cổ tức sẽ được nhận 500 đồng.

4. Thời gian chi trả cổ tức trong năm 2022 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC

1	Tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
2	Vốn điều lệ trước phát hành	:	518.749.980.000,đồng
3	Số lượng CP đang lưu hành	:	51.874.998,cổ phiếu
4	Tên cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
5	Mã cổ phiếu	:	TNH
6	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
7	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
8	Số lượng CP phát hành	:	10.375.000 cổ phiếu
9	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	:	103.750.000.000 đồng
10	Tỷ lệ phát hành	:	20% (Số lượng CPPH/Số lượng CP lưu hành)
11	Tỷ lệ thực hiện quyền	:	Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ tức và cứ 10 quyền nhận cổ tức sẽ được nhận 2 cổ phần mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị
12	Nguồn vốn phát hành	:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2021
13	Thời gian dự kiến phát hành	:	Từ Quý II/2022 đến Quý IV/2022 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và UBCKNN chấp thuận
14	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	:	Số lượng cổ phiếu mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ hủy bỏ Ví dụ: Cổ đông A tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sở hữu 2.222 cổ phần thì số cổ phần cổ đông A được nhận từ việc hưởng cổ tức sẽ là 2.222/10*2,5 = 444,4 cổ phần. Theo phương án làm tròn thì số cổ phần cổ đông A thực nhận từ việc hưởng cổ tức là 444 cổ phần.

III. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT và/hoặc Chủ tịch HĐQT thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến phương án trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Thực hiện triển khai phương án trả cổ tức bằng tiền mặt và phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.
- Thực hiện hồ sơ và các thủ tục liên quan với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) để được cấp phép phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
- Thực hiện hồ sơ và các thủ tục liên quan với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)/Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX) để triển khai việc chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sau được UBCKNN chấp thuận, bao gồm các công việc:

  (i) Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền;

  (ii) Ngày giao dịch cuối cùng phân bổ quyền; (iii) Niêm yết bổ sung cổ phiếu.
- Thực hiện báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc phát hành: thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đăng ký tăng vốn điều lệ) tại cơ quan đăng ký kinh doanh, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ và các nội dung liên quan trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
- Các vấn khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

Hoàng Tuyên

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 64 /TTr-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 05 năm 2022*

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
(Theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty – Esop 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;*
- *Căn cứ Tờ trình số 54/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty về việc trình phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 59/2022/NQ-HĐQT ngày 18/04/2022 của HĐQT Công ty về việc cập nhật tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trong đó có nội dung thay đổi nội dung nêu tại mục 18 phần III tại Tờ trình số 52/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT Công ty về phương án phát hành cổ phiếu ESOP để tăng vốn điều lệ*

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên xin cập nhật lại tờ trình số 54/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua thông qua Phương án phát hành thêm Cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

- Huy động vốn để mở rộng và nâng công suất hoạt động của hệ thống Bệnh viện hiện có và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC CHÀO BÁN

- Việc phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ sẽ thực hiện theo hình thức: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty - ESOP 2022 (NLĐ).

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ESOP 2022

1	Tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
2	Tên cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
3	Mã cổ phiếu	:	TNH
4	Loại cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu phổ thông
5	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000,đồng/cổ phiếu
6	Vốn điều lệ trước phát hành	:	518.749.980.000,đồng
7	Số cổ phiếu đang hưu hành	:	51.874.998,cổ phiếu
8	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	2.500.000, cổ phiếu
9	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	:	25.000.000.000,đồng
10	Tỷ lệ số cổ phiếu phát hành cho NLĐ trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành	:	4,82%
11	Hình thức phát hành	:	Theo chương trình lựa chọn Người lao động
12	Đối tượng chào bán	:	Người lao động trong Công ty và/hoặc Nhân sự chủ chốt tại Công ty
13	Tiêu chí lựa chọn Người Lao động	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các tiêu chí và danh sách người lao động được quyền mua cổ phiếu theo chương trình ESOP
14	Số lượng NLĐ và số lượng cổ phiếu chào bán cho NLĐ	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định số lượng NĐT và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng NLĐ
15	Giá phát hành ưu đãi chào bán cho NLĐ	:	**10.000,đồng/cổ phiếu**
16	Chuyển nhượng quyền mua	:	NLĐ không được chuyển nhượng quyền mua cho các đối tượng khác

17	Xử lý cổ phiếu từ chối mua	:	Số lượng cổ phiếu còn dư chưa phân phối hết cho các NLĐ hoặc NLĐ không tham gia mua với mức giá mà HĐQT chào bán ban đầu thì ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện phân phối cho NLĐ khác với giá không thấp hơn **10.000,đồng/cổ phiếu và tuân thủ theo đúng tiêu chí của chương trình ESOP**
18	Hạn chế chuyển nhượng	:	Cổ phiếu chào bán cho NLĐ bị hạn chế chuyển nhượng theo thời gian, và tỷ lệ như sau: 25% số cổ phiếu chào bán bị hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm, 25% số cổ phiếu chào bán bị hạn chế trong 2 năm, 25% số cổ phiếu chào bán bị hạn chế trong 3 năm, 25% số cổ phiếu chào bán bị hạn chế trong 4 năm
19	Nguyên tắc thu hồi cổ phiếu ESOP và xử lý cổ phiếu thu hồi	:	Các trường hợp bị thu hồi cổ phiếu: (i) NLĐ chấm dứt Hợp đồng lao động trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu với bất kỳ lý do nào: (ii) NLĐ vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng; (iii) ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện mua lại toàn bộ số cổ phiếu ESOP bị vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng với mức giá 10.000,đồng/Cổ phiếu để phân phối cho NLĐ khác phù hợp với tiêu chí của Quy chế chào bán ESOP với mức giá 10.000, đồng/cổ phiếu.
20	Thời gian thực hiện dự kiến	:	Trong năm 2022 hoặc Quý I/2023 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành **2.500.00,cổ phiếu** là **25.000.000.000, đồng** (tính theo giá phát hành) sẽ bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT cân đối và quyết định phương án sử dung vốn thu được từ đợt phát hành đạt hiệu quả cao nhất.
3. Trong trường hợp phương án sử dụng vốn nên trên không còn phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thay đổi

phương án sử dụng vốn cho hiệu quả hơn, đồng thời: (i) Báo cáo cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước; (ii) Công bố công khai nội dung thay đổi trên Website Công ty; (iii) Thực hiện công bố thông tin theo quy định và báo cáo cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN VÀ GIAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ theo chương trình lựa chọn Người lao động trong năm 2022 nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

1. Lựa chọn và quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2022, thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc hoàn thiện và chỉnh sửa bổ sung hồ sơ để trình UBCKNN và Cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận.
2. Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật.
3. Thực hiện hồ sơ đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX).
4. Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc phát hành: thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đăng ký tăng vốn điều lệ) tại cơ quan đăng ký kinh doanh, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ và các nội dung liên quan trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
5. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
6. Các vấn đề khác có liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị Công ty cũng gửi kèm tờ trình này là Dự thảo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua. Trân trọng

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(đã ký)

Hoàng Tuyên

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
SỐ …./2022/NQ-ĐHĐCĐ NGÀY …/…./2022

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: ……/NQ-HĐQT-2022 ngày ……/……/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty ("**Quy chế**") áp dụng đối với cán bộ công nhân viên đủ tiêu chuẩn theo quy định đang làm việc tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên được quy định cụ thể tại Điều 9 của Quy chế.

ĐIỀU 2. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Trong Quy chế này, ngoại trừ ngữ cảnh và nội dung quy định thể hiện khác đi, các khái niệm và từ ngữ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- CBNV : Cán bộ quản lý, người lao động
- Công ty : Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
- Cổ phiếu : Cổ phiếu của CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
- Cổ phiếu ESOP : Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
- Chương trình ESOP : Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
- HĐLĐ : Hợp đồng lao động
- HĐQT : Hội đồng quản trị của Công ty
- Quy chế, Quy chế ESOP : Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
- UBCKNN : Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

ĐIỀU 3. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty nhằm mục đích gắn kết lợi ích của người lao động với thành quả của Công ty, từ đó thúc đẩy động lực sáng tạo, chủ động trong công việc.

ĐIỀU 4. Ý NGHĨA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Chương trình ESOP cho phép Cán bộ quản lý, người lao động cùng hưởng giá trị gia tăng mà Công ty tạo ra đồng thời đạt được những mục tiêu:

a. Ghi nhận những đóng góp của Cán bộ quản lý, người lao động của Công ty;

b. Thu hút và gắn bó lâu dài những cán bộ chủ chốt tâm huyết, giàu năng lực, kinh nghiệm và nhân viên giỏi;

c. Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các cán bộ chủ chốt, nhân viên giỏi trong Công ty;

d. Gắn lợi ích của nhân viên với lợi ích của Công ty; tạo động lực để nhân viên cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty;

e. Đãi ngộ xứng đáng cho nhân viên.

4.2. Đối với Cán bộ quản lý, người lao động:

a. Có thêm động lực làm việc, đồng hành và tiếp tục gắn bó, cống hiến cho sự phát triển của Công ty;

b. Được hưởng các lợi ích khi Công ty tăng trưởng;

c. Thu hút những thêm nhân lực xuất sắc mới và giữ chân những người tài giỏi trong Công ty.

4.3. Đối với Công ty

a. Tạo dựng được đội ngũ Cán bộ quản lý, người lao động giỏi có kinh nghiệm, chuyên môn cao gắn bó lâu dài với Công ty.

b. Hình ảnh Công ty ngày càng được nâng cao và tạo hiệu ứng tốt trong xã hội;

c. Giá trị Công ty gia tăng sẽ thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn đầu tư vào Công ty, đáp ứng các mục tiêu phát triển trong dài hạn;

d. Hạn chế lượng tiền mặt phải đưa ra cho các chương trình phúc lợi;

4.4. Đối với cổ đông

a. Tạo sự ổn định về mặt nhân sự, từ đó góp phần tạo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng phát triển bền vững của Công ty;

b. Giá trị tài sản của cổ đông tăng lên do Công ty tăng trưởng tốt;

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO

ĐIỀU 5. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

5.1. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

5.2. Tổng số cổ phiếu phát hành: **2.500.000 cổ phiếu**

5.3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

5.4. Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**

5.5. Giá phát hành: **10.000 đồng/cổ phiếu**

5.6. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **25.000.000.000 đồng**

5.7. Đối tượng phát hành: Cán bộ quản lý, người lao động là nhân sự chủ chốt tại Công ty

5.8. Hạn chế chuyển nhượng: hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (ngày kết thúc đợt phát hành là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động).

5.9. Nguyên tắc thu hồi cổ phiếu ESOP và xử lý cổ phiếu thu hồi: Các trường hợp bị thu hồi cổ phiếu: (i) NLĐ chấm dứt Hợp đồng lao động trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu với bất kỳ lý do nào: (ii) NLĐ vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng; (iii) HĐQT thực hiện mua lại toàn bộ số cổ phiếu ESOP bị vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng với mức giá 10.000 đồng/Cổ phiếu để phân phối cho NLĐ khác với mức giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

ĐIỀU 6. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ PHÁT HÀNH

Giá chào bán cổ phiếu của Chương trình ESOP cho người lao động là **10.000 đồng/cổ phiếu** đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua theo Nghị quyết số ..../2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày .../..../2022, nhằm khuyến khích và ghi nhận những đóng góp của các đối tượng được tham gia chương trình ESOP.

ĐIỀU 7. ĐIỀU KIỆN KÈM THEO CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

CBNV được nhận cổ phiếu phát hành thêm theo Quy chế ESOP được xem là đồng ý với điều kiện kèm theo cũng như tất cả các quy định khác của Công ty có liên quan, trong đó chủ yếu bao gồm:

7.1. Thời gian hạn chế chuyển nhượng quy định tại Khoản 8 Điều 5. Hạn chế chuyển nhượng bao gồm cả việc hạn chế tặng, cho, góp vốn, dùng làm phần thưởng hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu cổ phiếu.

7.2. Tự chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc bất kỳ khoản thuế, phí nào khác phát sinh từ việc được nhận cổ phiếu phát hành thêm; thực hiện các quyền phát sinh từ cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phiếu sau khi hết thời gian hạn chế.

7.3. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, đối với các quyền phát sinh từ cổ phiếu phát hành theo Quy chế ESOP này, CBNV không bị hạn chế dưới bất kỳ hình thức nào đối với các trường hợp gồm: (i) thực hiện quyền bỏ phiếu tham dự Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến bằng văn bản; (ii) thực hiện quyền nhận cổ tức, nhận cổ phiếu thưởng và (iii) thực hiện quyền mua chứng

khoán.

7.4. Công ty không có bất kỳ cam kết nào dù bằng văn bản hay hàm ý bảo đảm giá trị cổ phiếu, sự pha loãng cổ phiếu sảy ra trước và sau khi phát hành cổ phiếu theo Quy chế ESOP này. CBNV có trách nhiệm tìm hiểu thông tin và được quyền quyết định từ chối toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ.

ĐIỀU 8. XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH

8.1. Quyền mua cổ phần không được chuyển nhượng cho người khác.

8.2. Xử lý đối với cổ phiếu không phân phối hết: Trường hợp CBNV được quyền mua cổ phiếu ESOP nhưng không nhận mua số cổ phiếu, có đơn xin nghỉ việc hoặc nghỉ việc trước hoặc trong thời điểm phát hành cổ phiếu thì số cổ phiếu này được HĐQT phân phối cho đối tượng khác theo các điều kiện và cách thức mà Chủ tịch HĐQT thấy là phù hợp, với điều kiện là không được phân phối theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện phát hành cho CBNV.

8.3. Trong trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phần theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), **nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được HĐQT quyết định phân phối cho người lao động khác.**

8.4. HĐQT quyết định xử lý các trường hợp khác không được quy định tại Quy chế này.

Chương III
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN BỔ

ĐIỀU 9. ĐỐI TƯỢNG PHÁT HÀNH

9.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên **không thuộc** đối tượng được mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP.

9.2 Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và một số vị trí chức danh khác mà HĐQT nhận thấy có khả năng đóng góp cho sự phát triển của Công ty sẽ được tham gia Chương trình ESOP.

9.3. CBNV Công ty được tham gia Chương trình ESOP là các Cán bộ quản lý, người lao động ký hợp đồng chính thức với Công ty mà HĐQT nhận thấy có khả năng đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Danh sách và số lượng cổ phần cán bộ nhân viên được quyền mua được HĐQT phê duyệt theo tiêu chuẩn sau:

a. Đang làm việc và hưởng lương tại Công ty tính đến **ngày ..../..../2022** và đã có thời gian làm việc tại Công ty từ 5 (năm) năm trở lên;

b. Đáp ứng các tiêu chí được xây dựng trên các cơ sở nêu tại Điều 10;

c. Chấp thuận các điều kiện kèm theo cổ phiếu được phát hành quy định tại Điều 7;

9.4. HĐQT có toàn quyền quyết định lựa chọn đối tượng phát hành cổ phiếu ESOP và Quy chế này. Quyết định của HĐQT là quyết định cuối cùng.

ĐIỀU 10. CƠ SỞ XÂY DỰNG TIÊU CHÍ

Cơ sở để xây dựng tiêu chí đánh giá một Cán bộ quản lý, người lao động có thuộc đối tượng của Chương trình ESOP hay không bao gồm:

10.1. Khả năng phát triển và tiềm năng đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

10.2. Có những đóng góp thiết thực vào kết quả làm việc, đem lại hiệu quả kinh doanh cho phòng ban và Công ty.

10.3. Thành tích trong năm gần nhất.

10.4. Cấp bậc nội bộ trong Công ty.

10.5. Thâm niên gắn bó với Công ty.

ĐIỀU 11. PHƯƠNG PHÁP TÍNH SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN BỔ

Phương pháp tính số lượng cổ phiếu được phân bổ được dựa trên:

11.1. Tiêu chí phân phối:

STT	Chức vụ đảm nhiệm	Bậc chức vụ (Ha)	Thâm niên công tác (Ka)
1	Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	Theo hệ số lương thực trả đang hưởng từng người	Số năm công tác tại Công ty của từng người
2	Trưởng phòng/ Phó phòng và tương đương		
3	Trưởng, phó bộ phận, Chức danh đặc thù		
4	Người lao động có thâm niên công tác tại Công ty **từ 5 năm trở lên**		

11.2. Công thức phân phối:

Số lượng cổ phiếu phân bổ cho cán bộ A được xác định theo công thức:

$$Q_a = \frac{Q}{P} \times P_a$$

- **Q_a**: Số lượng cổ phiếu được phân bổ cho nhân sự A.
- **Q** : Tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP (*)
- **P** : Tổng điểm hệ số của toàn bộ CBNV thuộc chương trình ESOP (**)
- **Pa**: Hệ số phân phối của người thứ a (***)
- **H_a**: Bậc chức vụ của nhân sự A (Hệ số lương đang hưởng theo quy chế trả lương).
- **K_a**: Thâm niên công tác (Số năm công tác tại Công ty)
- **Pa**
- ***Trong đó:***
  (*) Q = 2.500.000 cổ phiếu
  (**) $P = (H_a \times K_a + H_b \times K_b + \ldots\ldots + H_n \times K_n)$
  (***) Pa = (Ha x Ka)

ĐIỀU 12. THỦ TỤC THỰC HIỆN QUYỀN

12.1. Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành theo quy định của pháp luật.

12.2. Cán bộ quản lý, người lao động đọc và hiểu rõ quy định của Quy Chế này.

12.3. Đăng ký mua cổ phiếu, thực hiện đúng trình tự, quy định theo thông báo của Công ty.

12.4. Công ty báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niêm yết với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 13. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Dự kiến trong năm 2022 hoặc Quý I/2023, ngay sau khi có chấp thuận của UBCKNN. HĐQT giao Chủ tịch HĐQT quyết định thời điểm triển khai cụ thể Chương trình ESOP, tuân thủ mốc thời gian dự kiến trên và theo quy định.

ĐIỀU 14. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

HĐQT giao Chủ tịch HĐQT giải quyết các khiếu nại phát sinh từ việc thực hiện Quy Chế này. Quyết định của Chủ tịch HĐQT là quyết định cuối cùng.

ĐIỀU 15. SỬA ĐỔI NỘI DUNG QUY CHẾ VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH

15.1. HĐQT có toàn quyền sửa đổi, bổ sung nội dung Quy Chế này, bao gồm cả các điều kiện kèm theo cổ phiếu phát hành trên nguyên tắc không sửa đổi

theo hướng bất lợi hơn cho Cán bộ quản lý, người lao động đã mua cổ phiếu.

15.2. Chủ tịch HĐQT ban hành văn bản hướng dẫn về quy trình xử lý các trường hợp phát sinh (nếu có).

ĐIỀU 16. HIỆU LỰC THI HÀNH

16.1. Quy Chế này gồm 4 chương, 16 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

16.2. HĐQT chịu trách nhiệm lựa chọn, phê duyệt danh sách các cá nhân tham gia đợt phát hành và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng cá nhận căn cứ vào các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của Chương trình ESOP.

16.3. Toàn thể Cán bộ quản lý, người lao động tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty chịu trách nhiệm thực hiện theo Quy Chế này.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

DANH SÁCH CÁN BỘ NHÂN VIÊN ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU ESOP NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐQT-2022 ngày .../.../2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Bậc chức vụ (Ha)	Thâm niên công tác (Ka)	Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán	Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán (%)
1							
2							
…							

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Tuyên